

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN

MỌI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP VỚI CÁC QUY ĐỊNH CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI



BẢN CÁO BẠCH



VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, thay đổi lần thứ 10 ngày 29/04/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 67./GC.N-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 10 năm 2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../2017:

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 3942 0402 Fax: 024. 3941 6431
Website: www.vietinbank.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 7572
Website: www.vietinbanksc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Lê Thế Mạnh Chức vụ: Trưởng Phòng Thị trường vốn
Điện thoại: 024. 39785553 Fax: 024. 3974 6821

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, thay đổi lần thứ 10 ngày 29/04/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu: Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam năm 2017

Loại Trái Phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm

Kỳ hạn: 10 năm

Lãi suất: Quy định tại Điều kiện 3 Mục V Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu

Kỳ hạn trả lãi: Quy định tại Điều kiện 4 Mục V Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu

Mệnh giá: 10.000.000 VND (Mười triệu đồng)/Trái Phiếu

Giá bán: 100% mệnh giá Trái Phiếu

Tổng số lượng chào bán: 420.000 (Bốn trăm hai mươi nghìn) Trái Phiếu, chia làm 02 (hai) đợt phát hành trong năm 2017

Tổng giá trị chào bán: 4.200.000.000.000 VND (Bốn nghìn hai trăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHÍNH: Không có

TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Từ 01/01/2012 đến 31/12/2016:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 12A, Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024. 6288 3568

Fax: 024. 6288 5678

Từ 01/01/2017:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3831 5100

Fax: 024. 3831 5090

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH, ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ VÀ ĐẠI LÝ THANH TOÁN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771

Fax: 024. 3974 7572

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: Không có

Handwritten signature

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÃN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế vĩ mô	5
2.	Rủi ro về lãi suất.....	6
3.	Rủi ro về tín dụng	7
4.	Rủi ro về ngoại hối.....	7
5.	Rủi ro về thanh toán (rủi ro thanh khoản)	8
6.	Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng	8
7.	Rủi ro luật pháp	9
8.	Rủi ro hoạt động.....	10
9.	Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin	12
10.	Rủi ro đối với Trái Phiếu.....	13
11.	Các rủi ro khác	14
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	16
1.	Tổ Chức Phát Hành.....	16
2.	Tổ Chức Tư Vấn	16
III.	CÁC KHÁI NIỆM	17
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	18
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	18
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của VietinBank.....	24
3.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	27
4.	Gới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	32
5.	Hoạt động kinh doanh của VietinBank.....	33
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	46
7.	Chính sách chi trả cổ tức.....	49
8.	Tình hình tài chính	50
9.	Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	51
10.	Tài sản	70
11.	Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới.....	70
12.	Kế hoạch lợi nhuận các năm tiếp theo.....	70
13.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận	71
14.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành.....	72
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán (nếu có)	72
V.	TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN	74
1.	CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	75
2.	LOẠI VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÁI PHIẾU	76
3.	LÃI SUẤT	76
4.	KỶ HẠN TRẢ LÃI	78
5.	MỆNH GIÁ	80
6.	TỔNG SỐ TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN	80

Handwritten signature

7.	GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN	80
8.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ.....	80
9.	PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI.....	80
10.	THỜI GIAN PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU.....	80
11.	ĐĂNG KÝ MUA TRÁI PHIẾU	81
12.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	82
13.	ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ VÀ ĐẠI LÝ THANH TOÁN.....	85
14.	HOÀN TRẢ, MUA LẠI VÀ HỦY BỎ TRÁI PHIẾU.....	85
15.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN	86
16.	NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHÒNG TỎA NHẬN TIỀN MUA TRÁI PHIẾU	87
17.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHÁC CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	88
18.	CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC.....	88
VI.	MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	90
VII.	LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	90
1.	LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN	90
2.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	91
3.	PHƯƠNG ÁN TRẢ GÓC, LÃI TRÁI PHIẾU	92
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....	93
1.	Tổ chức Tư vấn phát hành, Đại lý đăng ký và Đại lý thanh toán Trái Phiếu	93
2.	Tổ chức kiểm toán.....	93
IX.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	94
X.	PHỤ LỤC	95

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các nhà đầu tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các vấn đề nêu dưới đây và những thông tin khác được cung cấp trong Bản Công Bố Thông Tin này trước khi mua Trái Phiếu.

Việc một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, tài chính hoặc kết quả hoạt động của VietinBank, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác mà VietinBank hiện không biết đến cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.

Trong quá trình tiến hành hoạt động kinh doanh, VietinBank phải chịu nhiều rủi ro khác nhau, trong đó các rủi ro cơ bản là rủi ro về kinh tế vĩ mô, rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro tiền tệ, rủi ro thanh khoản, rủi ro liên quan đến cam kết ngoại bảng, rủi ro pháp lý và các rủi ro cụ thể khác. Mặc dù VietinBank tin rằng đã thực hiện các chính sách, quy trình phù hợp để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro, các nhà đầu tư cần lưu ý rằng khả năng không thể kiểm soát một cách hợp lý những rủi ro này có thể lớn hơn so với dự tính và có thể gây ra những ảnh hưởng bất lợi đối với tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, triển vọng và danh tiếng của VietinBank.

1. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

(a) *Rủi ro về tăng trưởng GDP:*

Tăng trưởng GDP 2017 vẫn còn nhiều trở ngại để có thể đạt được mức tăng trưởng mục tiêu năm 2017 là 6,7%. Kết quả tăng trưởng quý II ở mức 6,17%, tăng mạnh so với quý I là 5,15%. Tuy nhiên để đạt được mục tiêu, tăng trưởng GDP 6 tháng cuối năm cần đạt mức tăng trưởng 7,4%, đây là thách thức lớn của nền kinh tế. Trong cơ cấu tăng trưởng 6 tháng đầu năm, đáng chú ý là khu vực dịch vụ tăng trưởng ở mức 6,85%, cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Khu vực nông, lâm nghiệp đã lấy lại đà tăng trưởng khi đạt 2,65%. Khu vực công nghiệp và xây dựng chỉ đạt 5,81%, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ các năm 2015, 2016 do ngành khai khoáng sụt giảm 8,2%. Chính phủ đang quyết liệt đưa ra nhiều biện pháp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Một trong số đó là giao nhiệm vụ cho NHNN tích cực hỗ trợ doanh nghiệp và đã được hiện thực hóa bằng quyết định giảm trần lãi suất cho vay trong 5 lĩnh vực ưu tiên của NHNN bắt đầu thực hiện từ ngày 10/07/2017.

Một yếu tố tích cực trong nền kinh tế 6 tháng đầu năm là thu hút FDI đạt mức cao. Tính chung 6 tháng đầu năm, tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới, cấp vốn bổ sung và đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần đạt 19,23 tỷ USD, tăng 54,8% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng đầu năm ước tính đạt 7,7 tỷ USD, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2016. Đây là yếu tố tích cực cho thấy Việt Nam vẫn có sức hút lớn đối với các nhà đầu tư nước ngoài mặc dù thế giới có nhiều biến động trong thời gian qua như tổng thống Mỹ Donald Trump thực hiện chính sách hạn chế tự do thương mại, Brexit gây bất ổn ở Anh và EU...

Sau kết quả 6 tháng đầu năm, nhiều tổ chức trong và ngoài nước đã giảm dự báo tăng trưởng cả năm 2017 của Việt Nam xuống mức 6 - 6,3%, thấp hơn so với các dự báo trước đó và mục tiêu của chính phủ năm 2017. Nền kinh tế hiện nay cũng đang có một số những thách thức bao gồm: giải ngân vốn đầu tư còn chậm, đổi mới mô hình tăng trưởng chưa có sự bứt phá, cơ cấu nền kinh tế chưa có sự thay đổi lớn. Công nghiệp chế biến, chế tạo chủ

Handwritten signature

yếu vẫn là gia công, lắp ráp, tỷ lệ chi phí trung gian cao, tỷ trọng giá trị gia tăng trong hàng hóa thấp; năng suất lao động, hiệu quả vốn đầu tư và năng suất tài sản, năng suất nhân tố tổng hợp có cải thiện song vẫn ở mức thấp so với các nước trong khu vực và trên thế giới...

Mặc dù tăng trưởng kinh tế năm 2017 gặp nhiều thách thức, các tổ chức cá nhân cũng nhận định sự ổn định của thị trường tiền tệ, sự đổi mới của chính phủ là động lực, nền tảng thu hút thêm các nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới.

(b) Rủi ro về lạm phát:

Lạm phát năm 2016 là 4,74%, thấp hơn mục tiêu đề ra trong năm là 5%. Sau giai đoạn tăng giá liên tiếp từ đầu năm 2016, lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt trong Quý I/2017, chủ yếu do yếu tố giá cơ bản giảm. Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thấp hơn so với kế hoạch đã đề ra, lạm phát trung bình cả năm 2017 được dự báo trong khoảng từ 3% đến 4%. Nguyên nhân chính là do tình hình thời tiết năm 2017 có thể thuận lợi hơn năm 2016, giúp nguồn cung lương thực thực phẩm được đảm bảo, ổn định mặt bằng giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống.

2. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro tiềm ẩn có ảnh hưởng bất lợi đến thu nhập lãi ròng hoặc giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu phát sinh từ những biến động về lãi suất. Rủi ro lãi suất của Ngân hàng có thể xuất phát từ hoạt động đầu tư, hoạt động huy động vốn và cho vay.

Khi lãi suất thị trường biến động, tùy thuộc vào trạng thái khe hở tài sản nhạy cảm lãi suất và khe hở kỳ hạn, thu nhập ròng từ lãi và giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu của VietinBank có thể sẽ bị ảnh hưởng. Hiện VietinBank đã áp dụng tương đối đầy đủ các công cụ quản lý rủi ro lãi suất theo thông lệ quốc tế và vẫn tiếp tục nghiên cứu phát triển các chiến lược, biện pháp quản lý rủi ro lãi suất theo lộ trình phù hợp với yêu cầu của NHNN và các khuyến nghị của Basel.

VietinBank đã thiết lập hệ thống quy chế, quy định, quy trình quản lý rủi ro lãi suất trên sở ngân hàng theo thông lệ quốc tế và quy định của Basel II; thực hiện quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc "3 vòng kiểm soát". VietinBank cũng đã hoàn thành việc xây dựng, chính thức triển khai và liên tục nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALM) và hệ thống điều chuyển vốn nội bộ FTP cho phép quản lý tập trung trạng thái rủi ro lãi suất tại Trụ sở chính, cung cấp tự động các báo cáo chênh lệch kỳ hạn định giá lại, báo cáo phân tích kịch bản tăng/giảm lãi suất... nhằm hỗ trợ công tác quản lý rủi ro lãi suất của Ngân hàng.

Ngoài ra, VietinBank còn thực hiện điều chỉnh kỳ hạn định giá lại của khoản vay tương ứng với kỳ hạn định giá lại của nguồn vốn, kiểm soát chênh lệch kỳ hạn định giá lại trong phạm vi cho phép. Tất cả các hợp đồng tín dụng của VietinBank đều phải có các điều khoản phòng ngừa rủi ro lãi suất để đảm bảo Ngân hàng luôn chủ động trước những biến động bất thường của thị trường; lãi suất cho vay phải được xây dựng dựa trên cơ sở phản ánh đúng chi phí huy động vốn thực tế của Ngân hàng.

Với kinh nghiệm và khả năng nhạy bén trong quản trị điều hành, VietinBank đã điều hành thận trọng, linh hoạt cơ chế lãi suất tiền gửi, tiền vay đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

Nhanh
✓

3. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là tổn thất có khả năng xảy ra đối với nghĩa vụ nợ của VietinBank do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Rủi ro tín dụng là một loại rủi ro đến từ bên ngoài, hầu hết là do khách hàng gặp khó khăn trong kinh doanh, khách hàng cố tình không trả nợ hoặc có chủ ý lừa đảo Ngân hàng. Để chủ động phòng ngừa rủi ro tín dụng, VietinBank đã xây dựng hệ thống văn bản, chính sách, quy định, quy trình tín dụng quy định rõ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong quá trình xây dựng sản phẩm, tiếp cận bán hàng, thẩm định khách hàng và ra quyết định tín dụng. Bên cạnh đó, VietinBank chú trọng: (i) Đa dạng hóa danh mục tín dụng, mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, chất lượng tín dụng, tăng trưởng tín dụng phải đảm bảo hiệu quả, kiểm soát chất lượng nợ, không tăng trưởng tín dụng bằng mọi giá, phát triển tín dụng theo tư duy ngân hàng đồng hành cùng khách hàng; (ii) Thực hiện nghiêm túc các quy định và chỉ đạo của NHNN; (iii) Giám sát chặt chẽ các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro...

Để theo dõi, giám sát danh mục tín dụng đa chiều hiệu quả, VietinBank đưa ra các hạn mức rủi ro trên cơ sở khẩu vị rủi ro của Ngân hàng trong từng thời kỳ và luôn chủ động trong việc áp dụng công nghệ thông tin và các chuẩn mực quốc tế vào quản lý rủi ro tín dụng khách hàng như triển khai Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, xây dựng và triển khai Basel II với các cấu phần đánh giá khả năng xảy ra tổn thất của khách hàng (PD), tổn thất xảy ra khi vỡ nợ (LGD)..., hệ thống cảnh báo sớm khách hàng, hệ thống báo cáo danh mục tín dụng tự động... Các vấn đề liên quan đến rủi ro tín dụng của Ngân hàng thường xuyên được báo cáo lên Ban lãnh đạo, Ủy ban rủi ro để kịp thời có các ứng xử tín dụng phù hợp.

Khi khách hàng không trả được nợ, VietinBank chủ động thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng đúng theo các quy định của NHNN.

4. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro về ngoại hối (hay rủi ro tiền tệ) là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi bất lợi về tỷ giá trên thị trường. Rủi ro tiền tệ đối với Ngân hàng bao gồm: rủi ro tiền tệ trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ, rủi ro tiền tệ trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ và các hoạt động khác phát sinh trạng thái ngoại tệ cho Ngân hàng.

Để phòng ngừa rủi ro do biến động tỷ giá, VietinBank thực hiện đo lường, phân tích và dự báo các luồng tiền ngoại tệ vào/ra trong hệ thống làm cơ sở thiết lập kế hoạch vốn kinh doanh theo từng loại tiền tệ (chi tiết số tiền VND và USD, EUR quy đổi), đảm bảo an toàn và hiệu quả kinh doanh của toàn hệ thống. Dư nợ cho vay ngoại tệ của Ngân hàng được tài trợ bởi các nguồn vốn huy động ngoại tệ cùng đồng tiền, đảm bảo cân khớp về khối lượng và kiểm soát chặt chẽ rủi ro tiền tệ đối với hoạt động huy động vốn - cho vay.

Đối với rủi ro tiền tệ trong hoạt động đầu tư, Ngân hàng có phát sinh một số rủi ro tiền tệ trong hoạt động đầu tư vào Ngân hàng TNHH Indovina, Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào và việc đầu tư thành lập Chi nhánh Đức. Rủi ro tiền tệ đối với các khoản mục đầu tư này thường xuyên được Ngân hàng theo dõi chặt chẽ thông qua phân tích, dự báo biến động tỷ giá của các đồng tiền này với VND.

Đối với rủi ro tiền tệ trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ: Ngân hàng thiết lập các hạn

Handwritten signature

mức về trạng thái ngoại tệ đối với đồng USD và tổng trạng thái các đồng tiền khác quy đổi ra USD, các hạn mức dừng lỗ, hạn mức giá trị chịu rủi ro VaR... nhằm kiểm soát rủi ro phù hợp với mức độ chấp nhận của Ngân hàng và tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý. Mô hình tổ chức hoạt động Treasury được chuẩn hóa phân tách chức năng giữa Front Office – Middle Office – Back Office đảm bảo độc lập, kiểm soát chéo và giảm thiểu rủi ro. Hệ thống Treasury Murex 3 đã được triển khai ứng dụng thành công, cho phép thông tin giao dịch và trạng thái rủi ro được ghi nhận đầy đủ, minh bạch, cập nhật thường xuyên lợi nhuận theo giá trị thị trường và tình hình sử dụng hạn mức rủi ro, hỗ trợ ra quyết định nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của VietinBank an toàn, hiệu quả.

5. Rủi ro về thanh toán (rủi ro thanh khoản)

Rủi ro thanh toán là rủi ro VietinBank gặp khó khăn trong việc thực hiện những nghĩa vụ thanh toán cho các công nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản được xét trên hai khía cạnh (i) Rủi ro thanh khoản nguồn vốn: là rủi ro ngân hàng không đáp ứng được các nghĩa vụ chi trả đến hạn; và (ii) Rủi ro thanh khoản thị trường: là rủi ro ngân hàng không thể chuyển các tài sản thành tiền mà không làm ảnh hưởng đáng kể đến giá thị trường do điều kiện thị trường thiếu thanh khoản hoặc bị gián đoạn.

VietinBank đã ban hành quy định và quy trình về quản lý thanh khoản trong đó thiết lập quy định về việc quản lý khe hở thanh khoản theo các thang kỳ hạn, các chỉ số hạn mức rủi ro thanh khoản, các kịch bản căng thẳng thanh khoản, xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản để chủ động các biện pháp xử lý trong tình huống thị trường có biến động. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, VietinBank chủ trương đa dạng hóa nguồn vốn huy động cũng như xây dựng hệ thống báo cáo cân đối vốn và báo cáo dòng tiền để tính toán trạng thái thanh khoản hàng ngày của Ngân hàng, đồng thời thường xuyên có báo cáo phân tích, dự báo về tình hình thanh khoản trong tương lai. Hoạt động quản lý thanh khoản của Ngân hàng được quản lý chặt chẽ theo hướng tuân thủ các quy định của NHNN và các tiêu chí quản lý thanh khoản nội bộ của Ngân hàng cho từng đồng tiền chính (VND, USD, EUR) trên danh mục huy động và cho vay.

Hơn nữa, VietinBank duy trì khối lượng tài sản có tính lỏng cao đảm bảo khả năng chi trả trong các điều kiện bình thường, bất thường, tuân thủ đúng các tỷ lệ về đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN. VietinBank cũng thiết lập và duy trì quan hệ hạn mức giao dịch với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác để hỗ trợ lẫn nhau khi cần thiết.

6. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Thư bảo lãnh/thư tín dụng cho khách hàng, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan và uy tín của ngân hàng, là những cam kết được hạch toán ngoại bảng. Tuy nhiên, trường hợp khách hàng thực hiện không đúng hoặc không đủ nghĩa vụ tài chính với bên thụ hưởng thì VietinBank sẽ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng, đây sẽ là các khoản công nợ tiềm ẩn và phải hạch toán nội bảng cho các khoản vay này. Tại thời điểm 30/06/2017, tổng số dư các khoản công nợ tiềm ẩn của VietinBank là 88.030 tỷ đồng, bao gồm các nghĩa vụ liên quan đến bảo lãnh vay vốn, cam kết trong nghiệp vụ L/C và các bảo lãnh khác. Trong bất cứ trường hợp nào, việc VietinBank phải thực hiện một trong số các nghĩa vụ này có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh, tình hình tài chính trong tương lai của VietinBank.

Handwritten signature and initials

7. Rủi ro luật pháp

Hiện nay, Việt Nam vẫn đang trong quá trình tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như VietinBank. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành một loạt các văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế các luật cũ đã không còn phù hợp như ban hành các văn bản: Luật số 46/2010/QH12 về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật số 47/2010/QH12 về các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, Luật Đất đai số 45/2013/QH13, Luật Nhà ở số 65/2014/QH13, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13, Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13...

Với mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, thời gian gần đây NHNN đã ban hành một số văn bản có tác động lớn đến hoạt động của các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, như: Thông tư số 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay trong đó chứa nhiều điểm rất mới về phương thức cho vay và nội hàm của các phương thức cho vay, chủ thể vay vốn; Thông tư số 35/2016/TT-NHNN về an toàn bảo mật thông tin cho dịch vụ internet banking; Thông tư số 43/2016/TT-NHNN về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính; Thông tư số 40/2016/TT-NHNN về sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của ngân hàng thương mại và Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn (CAR) đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2020 (TT41).

Đối với những văn bản này, VietinBank đã tuân thủ thông qua việc cập nhật văn bản chính sách, sản phẩm, chỉ đạo về cho vay, sản phẩm phái sinh... hoặc có lộ trình tuân thủ (trường hợp văn bản chưa đến thời hạn có hiệu lực như TT41). Hiện nay VietinBank đã sẵn sàng đáp ứng tính vốn theo phương pháp cơ bản trên cơ sở TT41, đồng thời không ngừng nâng cao năng lực thích nghi, tăng cường chất lượng nguồn lực bao gồm nhân sự, cơ sở vật chất, hệ thống để đáp ứng sự thay đổi càng ngày càng phức tạp hơn của thị trường tài chính tại Việt Nam. Do vậy, có thể đánh giá, rủi ro pháp lý chưa phải là rủi ro trọng yếu đối với VietinBank trong thời gian tới, tuy nhiên đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các nhà đầu tư Trái Phiếu liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Tổ Chức Phát Hành được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ngoài việc bị điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật về ngân hàng như Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật khác có liên quan, hoạt động của VietinBank còn chịu sự điều chỉnh Luật Doanh nghiệp. Hoạt động theo loại hình công ty cổ phần, hoạt động phát hành trái phiếu của VietinBank phải đảm bảo tuân theo quy định tại Điều 127 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, bao gồm: Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán đủ cả gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành và không có nợ quá hạn trong 03 năm liên tiếp trước đó; loại trái phiếu và tổng giá trị trái phiếu, thời điểm phát hành phải được thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện nội dung này, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã xin ý kiến chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông qua phương án phát hành Trái Phiếu trong năm 2017, đồng thời Hội đồng quản trị VietinBank cũng đã thông qua phương án phát hành Trái Phiếu ra công chúng năm 2017 của Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, là một tổ chức tín dụng hàng đầu tại Việt Nam, trong các năm gần đây hoạt động kinh doanh của VietinBank luôn hiệu quả có lãi để trả cổ tức cho

các cổ đông, đảm bảo trả đầy đủ các khoản tiền gốc và lãi trái phiếu đã phát hành, và luôn thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước năm phát hành Trái Phiếu ra công chúng này. Vì vậy rủi ro về việc không tuân thủ Luật Doanh nghiệp khi phát hành Trái Phiếu này là không có.

8. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là khả năng xảy ra tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp do con người, quy trình, hệ thống không đầy đủ hoặc được thiết lập đầy đủ nhưng hoạt động không hiệu quả, hoặc do các sự kiện bên ngoài gây ra. Rủi ro hoạt động không bao gồm rủi ro chiến lược và rủi ro danh tiếng. Một số công cụ chính để quản lý RRHD đã triển khai tại VietinBank:

+ Thiết lập và duy trì khung quản lý RRHD tổng thể cho toàn Ngân hàng bao gồm xây dựng chiến lược, khẩu vị rủi ro, quy chế, quy định, quy trình văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các công cụ, hệ thống đo lường, giám sát, báo cáo RRHD;

+ Thường xuyên theo dõi, đánh giá RRHD trong các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống, quy trình, hoạt động hiện tại hoặc mới, dự kiến sẽ triển khai, cảnh báo các rủi ro đã phát sinh và/hoặc đang có chiều hướng tăng lên, nhằm đưa ra các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu và quản lý RRHD phù hợp;

+ Xây dựng hệ thống Risk profile-cấu phần RRHD trong đó: xây dựng cơ sở dữ liệu RRHD, các chỉ số rủi ro chính (KRIs) và hệ thống báo cáo phù hợp cung cấp thông tin đa chiều cho các cấp quản lý (chi nhánh, trụ sở chính, toàn hàng...) tổng hợp các thông tin về RRHD và RRTD, cung cấp bức tranh toàn diện về quản trị rủi ro của ngân hàng;

+ Nghiên cứu, thử nghiệm tính toán vốn chịu RRHD theo phương pháp BIA áp dụng cho năm 2016 và các năm tiếp theo theo chiến lược trung hạn;

+ Thiết lập công cụ tự đánh giá RRHD và biện pháp kiểm soát đối với các hoạt động/nghiệp vụ hiện hành tại Ngân hàng (RCSA). Trên cơ sở đó, các đơn vị chịu rủi ro thường xuyên thực hiện đánh giá RRHD và biện pháp kiểm soát đối với các quy định/ quy trình/ sản phẩm sửa đổi/ mới ban hành để giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra trong quá trình tác nghiệp.

+ Nhận diện những rủi ro mang tính chủ quan và khách quan có thể xảy ra trong quá trình tác nghiệp hàng ngày tại trụ sở chính và chi nhánh và chủ động thực hiện chuyển giao rủi ro theo mục tiêu chuyển giao của VietinBank. Để phù hợp với mô hình 3 vòng kiểm soát, công tác bảo hiểm được thực hiện theo các cấp: Cấp toàn hàng (do đơn vị vòng kiểm soát thứ 2 đầu mỗi thực hiện), Cấp nghiệp vụ (do đơn vị vòng kiểm soát 1,5 đầu mỗi thực hiện), Cấp đơn vị (do đơn vị vòng kiểm soát thứ 1 thực hiện). Năm 2016, VietinBank đã thực hiện mua 4 bảo hiểm cấp toàn hàng; 3 bảo hiểm cấp nghiệp vụ; và các bảo hiểm cấp đơn vị hiện đang được VietinBank ủy quyền cho các đơn vị thực hiện mua và quản lý như bảo hiểm trách nhiệm dân sự, vật chất xe cơ giới.

+ Nghiên cứu, thiết lập và duy trì hệ thống ngăn chặn thất thoát dữ liệu (Data Loss Prevention-DLP) giúp ngân hàng hạn chế tối đa nguy cơ rò rỉ thông tin, và cảnh báo một số trường hợp vi phạm tiềm ẩn nguy cơ gây thất thoát thông tin cho ngân hàng đảm bảo cho các hoạt động kinh doanh phát triển bền vững.

Về rủi ro Phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố (PCRT/TTKB) và tuân thủ bên ngoài:

Để thực hiện quản lý rủi ro rửa tiền hiệu quả, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, NHCTVN đã thiết lập cơ bản đầy đủ hệ thống chính sách liên quan. Cụ thể: xây dựng/chỉnh sửa quy định Khung PCRT/TTKB, Chính sách chấp nhận khách hàng, quy trình Nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng (KYC), quy trình báo cáo rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, quy trình rà soát và phê duyệt yếu tố cấm vận của giao dịch (WLF) tại VietinBank. Đặc biệt các quy trình KYC và WLF đã được đồng bộ với hệ thống phần mềm PCRT (triển khai từ tháng 8/2016) nhằm đảm bảo sự phù hợp với thực tiễn hoạt động và hướng tới thông lệ quốc tế. VietinBank cũng đã thiết lập chương trình đào tạo PCRT/TTKB hàng năm cho cán bộ mới và cho lãnh đạo, cán bộ ở tất cả các đơn vị trụ sở chính và chi nhánh theo vị trí công việc. Nội dung đào tạo hàng năm thường xuyên cập nhật các thay đổi của quy định pháp luật, quy định nội bộ, các cơ chế rửa tiền mới và rút ra bài học kinh nghiệm cho cán bộ.

Thực hiện chỉ đạo của NHNN về việc tuân thủ đạo luật FATCA của Mỹ, là một định chế tài chính tuân thủ, VietinBank đã tiếp tục nghiên cứu, chỉnh sửa các tiêu chí phân loại khách hàng theo FATCA trên hệ thống corebanking để xây dựng một kho dữ liệu chuẩn về thông tin khách hàng để lập báo cáo theo yêu cầu của Cơ quan quản lý thuế của Mỹ (IRS). Đồng thời VietinBank đã triển khai các biện pháp truyền thông, đào tạo đồng bộ cho cán bộ và khách hàng của VietinBank về đạo luật FATCA, hỗ trợ các công ty trực thuộc là đối tượng tuân thủ FATCA.

Mô hình 3 vòng kiểm soát cũng được áp dụng cho rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố/tuân thủ tương tự các loại rủi ro khác, cụ thể:

+ Vòng kiểm soát thứ nhất là Phòng/ban/trung tâm/khoi kinh doanh, dịch vụ, hỗ trợ và vận hành tại trụ sở chính và các chi nhánh của VietinBank có trách nhiệm trực tiếp nhận diện, đánh giá, kiểm soát và báo cáo PCRT/TTKB trong quá trình giao dịch với khách hàng. Tất cả các đơn vị tại vòng kiểm soát thứ nhất đã thành lập bộ phận hoặc phân công cán bộ chuyên trách hỗ trợ Trưởng đơn vị, làm đầu mối triển khai, thực hiện, giám sát, báo cáo công tác PCRT/TTKB để đảm bảo công tác PCRT/TTKB được triển khai thực tế, hiệu quả phù hợp mới hoạt động kinh doanh của đơn vị. Trưởng đơn vị chịu trách nhiệm chính đảm bảo công tác triển khai và đào tạo phòng chống, giảm thiểu rủi ro rửa tiền và TTKB của đơn vị trong quá trình quản lý điều hành hoạt động hàng ngày.

+ Vòng kiểm soát thứ hai thực hiện vai trò tham mưu BLD NHCTVN trong việc thiết lập chính sách và triển khai, giám sát công tác PCRT trong toàn ngân hàng hiệu quả. Bộ phận PCRT đã chú trọng thường xuyên cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách và tăng cường số lượng, chất lượng truyền thông và đào tạo bằng nhiều hình thức hiệu quả như: đào tạo trực tiếp, đào tạo e-learning, đào tạo video conference, hội thảo, bản tin, thông điệp rủi ro về PCRT/TTKB... Đồng thời, bộ phận PRCT cũng đã thiết lập nhiều kênh tiếp nhận báo cáo từ nội bộ như hệ thống sharepoint nội bộ, email, điện thoại và kênh tiếp nhận thông tin bên ngoài (cơ quan chức năng, hiệp hội nghề nghiệp, nhà cung cấp thông tin...) đảm bảo mọi thông tin rủi ro khi phát sinh đều kịp thời được ghi nhận, thông báo và xử lý phù hợp. Hiện tại, bộ phận PCRT đã trực tiếp xử lý rà soát các giao dịch có yếu tố cấm vận và các giao dịch đáng ngờ.

+ Vòng kiểm soát thứ 3: Phòng kiểm toán nội bộ, tương tự các loại rủi ro khác.

Handwritten signature

Công tác phòng chống gian lận:

Trong năm 2016, VietinBank đã ban hành Quy định quản lý rủi ro chuẩn mực nghề nghiệp và gian lận nội bộ (CMNN&GLNB), Quy trình quản lý sự kiện rủi ro CMNN&GLNB để thống nhất khái niệm, nội dung liên quan đến CMNN&GLNB, các công cụ phòng ngừa, phát hiện, phản hồi các sự kiện vi phạm CMNN&GLNB, quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị liên quan. Trong đó:

+ Vòng kiểm soát thứ 1 là các đơn vị trực tiếp kinh doanh và các đơn vị đầu mối nghiệp vụ tại Trụ sở chính có trách nhiệm thực hiện quản lý rủi ro vi phạm CMNN&GLNB tại đơn vị và trong lĩnh vực phụ trách, chủ động nhận diện, đánh giá, kiểm soát, xử lý rủi ro vi phạm CMNN&GLNB theo chính sách của VietinBank.

+ Vòng kiểm soát thứ 2 gồm Bộ phận chuyên trách quản lý rủi ro CMNN, GLNB thuộc Phòng QLRRHD – có trách nhiệm thiết lập cơ chế chính sách quản lý rủi ro CMNN&GLNB, xây dựng bộ kịch bản cảnh báo sớm hành vi vi phạm CMNN&GLNB để cài đặt, phát triển trên các hệ thống, phần mềm hỗ trợ quản lý rủi ro GLNB, quản lý sự kiện vi phạm CMNN&GLNB, giám sát và báo cáo tình hình QLRR GLNB tại các đơn vị thuộc vòng kiểm soát thứ nhất. Bên cạnh đó, Phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ có vai trò quan trọng phối hợp với Bộ phận chuyên trách QLRR CMNN&GLNB trong việc cập nhật danh mục hành vi vi phạm CMNN&GLNB, thông báo các phát hiện vi phạm CMNN&GLNB trong quá trình kiểm tra, trực tiếp thực hiện công việc xác minh, điều tra GLNB tại chi nhánh nếu cần thiết.

VietinBank chú trọng thực hiện phòng ngừa GLNB qua việc thiết lập văn hóa tuân thủ, trung thực qua các quy tắc đạo đức, tiêu chuẩn nghề nghiệp rõ ràng, cơ chế khen thưởng, kỷ luật phù hợp, công khai, thiết lập môi trường kiểm soát hiệu quả, thực hiện quy trình đánh giá rủi ro GLNB định kỳ đối với mọi hoạt động trọng yếu mới hoặc khi có thay đổi, thực hiện công tác truyền thông, đào tạo cho mọi cán bộ ở các vị trí...

VietinBank thiết lập cơ chế báo cáo rõ ràng và đa dạng về hình thức (báo cáo trực tiếp cho cấp quản lý cao hơn, báo cáo ẩn danh qua đường dây nóng hotline, qua kênh khiếu nại, tố cáo, báo cáo cho bộ phận chuyên trách QLRR CMNN&GLNB tại TSC). Ngoài ra, các đơn vị nghiệp vụ tại TSC quản lý các hệ thống email, chat nội bộ, hệ thống giao dịch, hệ thống báo cáo quản lý hoạt động của từng nghiệp vụ có trách nhiệm giám sát phát hiện các giao dịch bất thường tiềm ẩn rủi ro vi phạm CMNN&GLNB.

9. Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin

Hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) có thể tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ các nguyên nhân khác nhau như: VietinBank phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc người sử dụng không tuân thủ chặt chẽ các quy trình vận hành, quản trị, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Nhận thức được các rủi ro phải đối mặt, VietinBank đã đầu tư nghiêm túc cho nguồn lực quản lý rủi ro nói chung và quản lý rủi ro trong lĩnh vực CNTT nói riêng. Ngay từ rất sớm, Trung tâm CNTT VietinBank đã lập Phòng An ninh hệ thống với lực lượng chuyên trách cho công tác bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) toàn hệ thống cũng như của khách hàng. Hàng loạt giải pháp, hệ thống công nghệ bảo mật uy tín trên thế giới đã được triển khai, áp

Handwritten signature

dụng một cách đồng bộ, tạo dựng hệ thống bảo đảm ATTT tổng thể, có chiều sâu. Bên cạnh đó, với đặc điểm ngân hàng có mạng lưới rộng (nhiều phòng giao dịch, chi nhánh trên khắp cả nước), VietinBank luôn chú trọng đẩy mạnh công tác hậu kiểm, giám sát, kiểm soát chéo về ATTT nhằm bảo đảm phát hiện sớm các rủi ro CNTT và kịp thời xử lý.

Đối với khách hàng, VietinBank cũng thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ATTT khi khách hàng thực hiện giao dịch. Ví dụ đối với một số tình huống tấn công, mã độc mới xảy ra trong thời gian vừa qua như Zeus, OpenSSL HeartBleed..., VietinBank đã kịp thời cảnh báo cho khách hàng, đồng thời luôn chủ động củng cố, rà soát, tăng cường các biện pháp bảo đảm ATTT chặt chẽ trên hệ thống và không để xảy ra rủi ro.

10. Rủi ro đối với Trái Phiếu

(i) Đặc điểm của Trái Phiếu

Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không chuyển đổi, không có bảo đảm mà trong trường hợp thanh lý Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của VietinBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ được xếp quyền ưu tiên trước Trái Phiếu mà VietinBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận.

Ngoài ra, theo các điều khoản điều kiện của Trái phiếu, Tổ chức phát hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ. Mặc dù VietinBank sẽ dự chi cho tiền lãi theo trái phiếu hàng năm, tuy nhiên không có gì đảm bảo rằng VietinBank sẽ không phải thực hiện quyền tạm ngừng trả lãi nếu kết quả kinh doanh của VietinBank bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố khác, trong đó có các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này. Lãi sau khi được tạm ngừng trả, sẽ được kết chuyển sang năm tiếp theo và sẽ được thanh toán theo các điều kiện và điều khoản trái phiếu.

(ii) Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng một thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của VietinBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

(iii) Phát hành thêm chứng khoán

Để phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, VietinBank tùy từng thời điểm có quyền huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Trái Phiếu) hoặc các công cụ tài chính khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

(iv) Bảo hiểm tiền gửi

Nhà đầu tư là tổ chức cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

(v) Tiền lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế

Tiền lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế. Nhà đầu tư cần biết rằng các khoản thanh toán của VietinBank cho người sở hữu Trái Phiếu có thể phải chịu thuế và VietinBank không có nghĩa vụ đóng thuế đánh trên các khoản thanh toán đó. VietinBank hoặc Đại Lý Thanh Toán có thể phải khấu trừ khoản thuế phải nộp trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu và nộp các khoản thuế đó cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (*Xem thêm tại Điều 15, Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu*).

(vi) Rủi ro liên quan đến nguồn tiền thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu

VietinBank dự kiến sử dụng nguồn tiền từ (1) huy động vốn từ nền kinh tế và (2) lợi nhuận kinh doanh của VietinBank để thanh toán gốc và lãi của Trái Phiếu khi đến hạn. Với điều kiện của nền kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, Tổ Chức Phát Hành có thể không hoàn thành được kế hoạch kinh doanh dự kiến của mình, vì vậy có thể ảnh hưởng tới nguồn tiền thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu. Tuy nhiên, với giá trị Trái Phiếu phát hành ra công chúng của đợt phát hành này so với tổng tài sản của Tổ Chức Phát Hành là không lớn, cùng với thương hiệu uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, kết quả hoạt động kinh doanh tốt trong các năm vừa qua, Tổ Chức Phát Hành tin tưởng rằng VietinBank hoàn toàn có thể đảm bảo được dòng tiền để trả gốc, lãi và các khoản thanh toán đến hạn khác (nếu có) đối với và liên quan đến Trái Phiếu phát hành ra công chúng này.

(vii) Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu có thể bị giới hạn theo quy định của NHNN

Hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành và/hoặc trái phiếu do các TCTD đầu tư và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với các Trái Phiếu.

11. Các rủi ro khác

(a) Rủi ro đối với VietinBank

(i) VietinBank là một ngân hàng thương mại hoạt động trong nền kinh tế có tính cạnh tranh ngày càng cao

Sau khi IPO thành công vào năm 2008, VietinBank chính thức hoạt động theo mô hình ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối cùng hai nhà đầu tư chiến lược là BTMU và IFC. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã phê chuẩn VietinBank là công ty đại chúng và ngày 16/07/2009, cổ phiếu của VietinBank chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK) Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động theo mô hình ngân hàng TMCP giúp Ngân hàng có thể đa dạng hóa hình thức sở hữu và từng bước giảm sự phụ thuộc về vốn vào Chính phủ Việt Nam. Đồng thời, kể từ ngày 01/07/2015 khi Luật Doanh nghiệp 2014 bắt đầu có hiệu lực thì VietinBank không còn được xác định là một doanh nghiệp nhà nước nữa. Do vậy điều này có thể dẫn tới một số thay đổi trong quá trình tổ chức và hoạt động của VietinBank khi không còn phải tuân thủ các quy định áp dụng cho đối tượng doanh nghiệp nhà nước nữa.

VietinBank hiện đang chịu áp lực cạnh tranh ngày càng tăng từ các ngân hàng khác (bao gồm cả NHTM Nhà nước khác, ngân hàng TMCP, các ngân hàng 100% vốn nước ngoài và

các chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam). Nếu Chính phủ Việt Nam mở cửa rộng hơn với các nhà đầu tư nước ngoài theo các hiệp định thương mại đã ký kết hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, sự cạnh tranh trong ngành ngân hàng sẽ gia tăng đáng kể.

(ii) Các quy định khác nhau về công bố thông tin, kế toán và quản lý

VietinBank lập các báo cáo tài chính hợp nhất theo VAS và IFRS mà các chuẩn mực này có những khác biệt cơ bản. Trừ trường hợp được quy định khác đi, các thông tin tài chính thể hiện trong Bản Công Bố Thông Tin này được thể hiện trên cơ sở áp dụng VAS.

NHNN quy định hoạt động kinh doanh của các NHTM Nhà nước, các ngân hàng TMCP mà Nhà nước có cổ phần chi phối và có khả năng tác động đến thị trường ngân hàng tài chính nói chung. Các nhà đầu tư tiềm năng cần lưu ý rằng các quy định về quản lý tại Việt Nam có thể khác với các quy định hiện hành tại các quốc gia khác (Xem phần “Các Quy định về đảm bảo an toàn và giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”). Do VietinBank hoạt động trong ngành ngân hàng là ngành chịu sự quản lý, giám sát chặt chẽ tại Việt Nam, các nhà đầu tư tiềm năng cũng nên lưu ý rằng các cơ quan quản lý đã ban hành các chuẩn mực riêng tại Việt Nam cũng như đưa ra những hướng dẫn và quy định cụ thể tại Việt Nam.

(b) Rủi ro khác

VietinBank đã có thiết lập các chính sách quản lý hoạt động kinh doanh liên tục, thiết lập các kế hoạch dự phòng và ứng phó với các rủi ro bất khả kháng xuất phát từ các yếu tố bên ngoài như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, khủng bố...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Ông Nguyễn Văn Thắng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Đức Thọ Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Hải Hưng Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thế Huân Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ Chức Tư Vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Đại diện theo pháp luật: Ông **Không Phan Đức**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng Công thương Việt Nam cung cấp.

Handwritten signature

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:


Tổ chức phát hành	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
VietinBankSc – Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
VietinBank	Tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
TMCP	Thương mại cổ phần
NHTM	Ngân hàng thương mại
TCTD	Tổ chức tín dụng
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban kiểm soát
CP	Cổ phần
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
ATM	Automated Teller Machine - Máy rút tiền tự động
AML	Anti-Money Laundering – Chống rửa tiền
L/C	Letter of Credit – Tín dụng thư

Handwritten signature

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu tổ chức phát hành

- + Tên tiếng Việt : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
- + Tên tiếng Anh : VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
- + Tên giao dịch : VIETINBANK
- + Tên viết tắt : VIETINBANK
- + Trụ sở chính : Số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- + Điện thoại : 024. 3942 0402
- + Fax : 024. 3941 6431
- + Website : www.vietinbank.vn
- + Email : contact@vietinbank.vn
- + Logo : 
- + Vốn điều lệ : 37.234.045.560.000 đồng (Ba mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi tư tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) (tại thời điểm 30/06/2017)
- + Vốn chủ sở hữu : 60.320.060.000.000 đồng (Sáu mươi nghìn ba trăm hai mươi tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng) (tại thời điểm 30/06/2017)
- + Giấy phép thành lập và hoạt động : Số 142/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 03/07/2009
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/04/2014
- + Mã số thuế : 0100111948

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

VietinBank tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do NHNN cấp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ VietinBank và phù hợp với quy định của pháp luật. Hoạt động kinh doanh chính của VietinBank bao gồm:

- + Huy động vốn:
 - o Nhận tiền gửi;
 - o Phát hành giấy tờ có giá;
 - o Vay vốn của các TCTD khác và của TCTD nước ngoài;
 - o Vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn;
- + Hoạt động tín dụng:
 - o Cho vay;

- Chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác;
- Bảo lãnh;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức khác theo quy định của NHNN;
- + Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:
 - Mở tài khoản tiền gửi tại NHNN, tại các tổ chức tín dụng khác;
 - Mở tài khoản cho khách hàng trong nước và ngoài nước;
 - Cung ứng các phương tiện thanh toán;
 - Thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
 - Thực hiện các dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác do NHNN quy định;
 - Thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng;
 - Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước cũng như các hệ thống thanh toán quốc tế (theo phê duyệt của NHNN tùy từng thời kỳ);
- + Các hoạt động khác:
 - Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và của các TCTD khác theo quy định của pháp luật;
 - Tham gia thị trường tiền tệ do NHNN tổ chức;
 - Thực hiện kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN cho phép;
 - Được quyền ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động NHTM, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân theo hợp đồng;
 - Được cung ứng các dịch vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật;
 - Được cung ứng các dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ, tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của một NHTM;
 - Được cung ứng dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;
 - Mua, bán trái phiếu với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;
 - Mua trái phiếu với mục đích đầu tư theo các quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;
 - Kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho các khách hàng trong nước và nước ngoài các sản phẩm phái sinh tại Việt Nam về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, giá cả hàng hóa và các sản phẩm tài chính trên cơ sở tuân thủ đúng các quy định của NHNN và các quy định pháp luật liên quan khác đối với từng sản phẩm cụ thể;
 - Tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

Địa bàn hoạt động

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có trụ sở chính đặt tại số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; có 155 chi nhánh trải dài trên 63 tỉnh, thành phố trên cả nước; có 02 chi nhánh tại Cộng hòa Liên bang Đức và 01 ngân hàng con ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; có 02 văn phòng đại diện ở Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà

Năng; 01 văn phòng đại diện tại Myanmar. Ngoài ra VietinBank còn có quan hệ với trên 1.000 ngân hàng đại lý tại hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

Xếp hạng tín nhiệm

Hiện nay, VietinBank đang được ba tổ chức xếp hạng tín nhiệm lớn và uy tín nhất trên thế giới là Fitch Ratings, Moody's Investors Service và Standard and Poor's đánh giá xếp hạng. Mức xếp hạng của VietinBank được đánh giá bởi ba công ty trên đều là mức cao nhất trong số các ngân hàng ở Việt Nam. Cụ thể, VietinBank được Fitch Ratings xếp hạng Nhà phát hành dài hạn (Long-term IDR) là "B+" với triển vọng "Tích cực"; còn theo đánh giá của Moody's, xếp hạng nhà phát hành dài hạn của VietinBank là "B1" với triển vọng "Tích cực". VietinBank mới được 2 công ty trên nâng Triển vọng xếp hạng từ "Ổn định" sang "Tích cực" trong tháng 5 năm 2017. Bên cạnh đó, mức xếp hạng của Standard and Poor's (S&P) đối với VietinBank hiện ở mức "BB-" với triển vọng "Ổn định". Các xếp hạng tín nhiệm nói trên không tạo thành một ý kiến tư vấn đầu tư hoặc tư vấn tài chính và không phải khuyến nghị mua, bán và sở hữu chứng khoán đối với bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Các xếp hạng tín nhiệm nói trên được đưa ra với hy vọng và hiểu biết rằng mỗi nhà đầu tư sẽ tự mình nghiên cứu và đánh giá khi xem xét mua, sở hữu hoặc bán chứng khoán. Các thông tin chi tiết về xếp hạng tín nhiệm có thể xem tại địa chỉ trang tin điện tử của các tổ chức định hạng tín nhiệm nêu trên. Trái Phiếu không phải là đối tượng được định hạng tín nhiệm.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là "NHCT", "VietinBank" hoặc "NHCTVN"), tiền thân là Ngân hàng Công Thương Việt Nam, được thành lập dưới tên gọi Ngân hàng chuyên doanh Công Thương Việt Nam theo Nghị định số 53/NĐ-HĐBT ngày 26/03/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chính thức được đổi tên thành "***Ngân hàng Công Thương Việt Nam***" theo Quyết định số 402/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ngày 14/11/1990.

Ngày 27/03/1993, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 67/QĐ-NH5 về việc thành lập Ngân hàng Công Thương Việt Nam thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 21/09/1996, được sự ủy quyền của Thủ tướng Chính Phủ, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 285/QĐ-NH5 về việc thành lập lại Ngân hàng Công Thương Việt Nam theo mô hình Tổng Công ty Nhà nước được quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 23/09/2008, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký Quyết định 1354/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Ngày 02/11/2008, NHNN ký Quyết định số 2604/QĐ-NHNN về việc công bố giá trị doanh nghiệp Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Ngày 25/12/2008, Ngân hàng Công Thương Việt Nam tổ chức bán đấu giá cổ phần ra công chúng thành công và thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngày 03/07/2009, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký Quyết định số 14/GP-NHNN thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103038874 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/07/2009.

Trải qua 29 năm xây dựng và phát triển, đến nay, VietinBank đã phát triển theo mô hình

ngân hàng đa năng với mạng lưới hoạt động được phân bố rộng khắp tại 63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Đến 30/06/2017, hệ thống mạng lưới của VietinBank bao gồm 01 Trụ sở chính; 01 Trung tâm tài trợ thương mại; 05 Trung tâm quản lý tiền mặt; 03 đơn vị sự nghiệp (bao gồm Trung tâm thẻ, Trung tâm Công nghệ thông tin, và Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực); 157 Chi nhánh (gồm 155 Chi nhánh trong nước, 02 Chi nhánh tại Đức); 03 văn phòng đại diện (gồm 01 tại TP. HCM, 01 tại Đà Nẵng và 01 tại Myanmar); gần 1.000 Phòng giao dịch và Quỹ tiết kiệm; 09 Công ty con và công ty liên kết bao gồm Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank Leasing), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBankSec), Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank AMC), Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VBI), Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery), Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Capital), Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Global Money Transfer), Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào, và Ngân hàng Indovina.

VietinBank hiện tại có quan hệ đại lý với trên 1.000 ngân hàng, định chế tài chính tại trên 90 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

1.3. Các mốc lịch sử

Thời gian	Chi tiết
Giai đoạn I: Từ 1988 - 2000	• Xây dựng và chuyển đổi từ ngân hàng một cấp thành ngân hàng hai cấp, đưa Ngân hàng Công Thương Việt Nam đi vào hoạt động.
Giai đoạn II: Từ 2001 - 2008	• Thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu Ngân hàng Công Thương Việt Nam về xử lý nợ, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách và hoạt động kinh doanh.
Giai đoạn III: Từ 2009 đến nay	• Thực hiện thành công cổ phần hóa, đổi mới mạnh mẽ, hiện đại hóa, chuẩn hóa các mặt hoạt động ngân hàng; chuyển đổi mô hình tổ chức, quản trị điều hành theo thông lệ quốc tế.

(Nguồn: VietinBank)

1.4. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh

a) Tầm nhìn:

Trở thành ngân hàng có quy mô tổng tài sản lớn nhất, hiệu quả hoạt động hàng đầu ngành ngân hàng Việt Nam. Hướng tới trở thành một tập đoàn tài chính ngân hàng hiện đại, đa năng, theo chuẩn quốc tế.

b) Sứ mệnh:

Là ngân hàng số 1 của hệ thống ngân hàng Việt Nam, cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng hiện đại, tiện ích, tiêu chuẩn quốc tế.

c) Giá trị cốt lõi:

Hướng đến khách hàng: "Khách hàng là trung tâm trong mọi hoạt động của VietinBank.

VietinBank cam kết mang đến những sản phẩm, dịch vụ và phong cách phục vụ đồng nhất; một VietinBank duy nhất đáp ứng tốt nhất mọi nhu cầu phù hợp của khách hàng”.

Hướng đến sự hoàn hảo: “VietinBank sử dụng nội lực, nguồn lực để luôn đổi mới, hướng đến sự hoàn hảo”.

Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, hiện đại: “Lãnh đạo, cán bộ và người lao động VietinBank luôn thể hiện sự năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, tận tâm, minh bạch và hiện đại trong mọi giao dịch, quan hệ với khách hàng, đối tác và đồng nghiệp”.

Trung thực, chính trực, minh bạch, đạo đức nghề nghiệp: “Đội ngũ lãnh đạo, cán bộ và người lao động VietinBank luôn suy nghĩ, hành động đảm bảo sự công bằng, chính trực, minh bạch và trách nhiệm”.

Sự tôn trọng: “Tôn trọng, chia sẻ, quan tâm đối với khách hàng, đối tác, lãnh đạo và đồng nghiệp”.

Bảo vệ và phát triển thương hiệu: “Lãnh đạo, cán bộ và người lao động bảo vệ uy tín, thương hiệu VietinBank như bảo vệ chính danh dự, nhân phẩm của mình”.

Phát triển bền vững và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội: “Đổi mới, sáng tạo là động lực; tăng trưởng, phát triển, kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững là mục tiêu. Thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội là niềm vinh dự và tự hào của VietinBank”.

d) Triết lý kinh doanh

- An toàn, hiệu quả và bền vững;
- Trung thành, tận tụy, đoàn kết, đổi mới, trí tuệ, kỷ cương;
- Sự thành công của khách hàng là sự thành công của VietinBank.

1.5. Chiến lược kinh doanh:

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, thị trường tài chính Việt Nam đang trên đà phát triển sôi động, chiến lược phát triển của VietinBank được xây dựng dựa trên những nghiên cứu, phân tích, đánh giá tiềm năng thị trường và năng lực cạnh tranh của Ngân hàng. **Chiến lược của VietinBank là trở thành ngân hàng hiện đại, đa năng, có tầm cỡ trong khu vực Đông Nam Á.**

Để đạt được mục tiêu đề ra, VietinBank đã và đang tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ngân hàng thông qua nâng cao năng lực tài chính, công nghệ và quản trị rủi ro, không ngừng thay đổi tư duy quản trị theo hướng áp dụng các chuẩn mực tiên tiến, hiện đại trên thế giới trong hoạt động ngân hàng. Tập trung phát huy các lợi thế, khắc phục các tồn tại/hạn chế, tận dụng tối đa các cơ hội trên thị trường nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh doanh, tạo tiền đề cho việc thực hiện chiến lược kinh doanh của Ngân hàng, xây dựng VietinBank trở thành một tập đoàn tài chính ngân hàng lớn mạnh có sức cạnh tranh cao theo phương châm: **“An toàn, hiệu quả và bền vững”**.

Một số nhiệm vụ trọng tâm mà VietinBank đang tập trung và phát triển để từng bước đạt được những mục tiêu đề ra:

- Tăng trưởng quy mô tài sản: VietinBank tập trung tận dụng tối đa ưu thế về mạng lưới, nghiên cứu và đưa ra các sản phẩm dịch vụ mới, đa dạng để đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng, tăng trưởng quy mô tài sản và thị phần hoạt động.

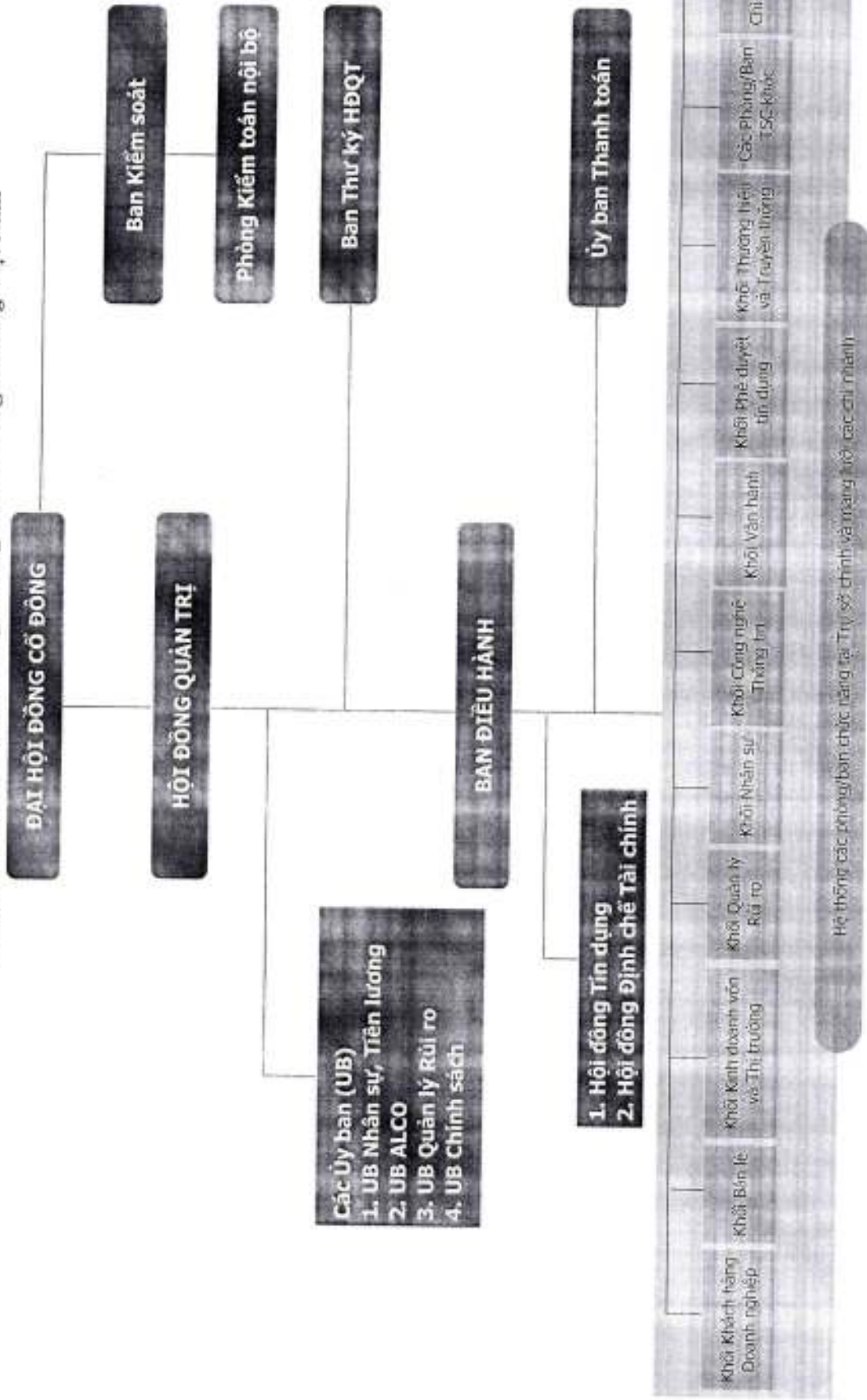
Handwritten signature/initials

- **Nâng cao hoạt động dịch vụ:** VietinBank tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc cơ cấu thu nhập của ngân hàng, gia tăng thu nhập từ các hoạt động dịch vụ phi tín dụng. Chú trọng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng khai thác dịch vụ bán hàng, thái độ phục vụ, tư vấn, chăm sóc khách hàng.
- **Phát triển cơ sở khách hàng và sản phẩm:** Tiếp tục thúc đẩy việc tìm kiếm các đối tượng và nhóm khách hàng tiềm năng, nghiên cứu và triển khai các sản phẩm mới mang tính đón đầu để đáp ứng các yêu cầu của các nhóm khách hàng mục tiêu, thúc đẩy việc mở rộng cơ sở khách hàng. Bên cạnh đó, hoạt động chăm sóc các khách hàng truyền thống cũng sẽ tiếp tục được chú trọng.
- **Phát triển ngân hàng bán lẻ:** Tập trung xây dựng chiến lược phát triển và triển khai mô hình ngân hàng bán lẻ, triển khai các kênh phân phối thuận tiện và hiệu quả, tận dụng tối đa mạng lưới rộng lớn và các sản phẩm dịch vụ đa dạng hiện có để thu hút các khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng tài chính của VietinBank. Tăng cường sự gắn kết giữa ngân hàng mẹ và các đơn vị thành viên để đẩy mạnh bán chéo sản phẩm, đem lại tiện ích tối đa cho khách hàng.
- **Công tác quản trị rủi ro và kiểm tra, kiểm soát:** Chú trọng nâng cao khả năng quản lý rủi ro trong toàn hệ thống, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của NHNN, tiếp thu áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong các lĩnh vực quản trị rủi ro tín dụng, hoạt động, lãi suất, thanh khoản và mọi tác nghiệp trong ngân hàng. Tăng cường củng cố, hoàn thiện công tác kiểm tra kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao chất lượng quản trị, kinh doanh, hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro và tổn thất cho ngân hàng.
- **Phát triển công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng:** Trong năm 2016, VietinBank đã tăng cường năng lực công nghệ, mở rộng kết nối giúp đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nâng cao trải nghiệm cho khách hàng, đảm bảo an toàn bảo mật và hỗ trợ tối đa công tác quản trị ngân hàng. Đầu năm 2017, VietinBank đã chính thức triển khai hệ thống CoreBanking mới - đây là một trong những dự án chiến lược CNTT hứa hẹn hỗ trợ đắc lực hoạt động kinh doanh, góp phần tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công việc. VietinBank đẩy mạnh chiến lược hiện đại hóa thông qua việc triển khai 5 chủ điểm chiến lược CNTT: (i) khai thác tối đa hệ thống CoreBanking mới; (ii) kết hợp Fintech tăng cường sáng tạo; (iii) xây dựng Big data, đưa trí tuệ nhân tạo vào hỗ trợ hoạt động kinh doanh; (iv) phát triển các ứng dụng dịch vụ tiện ích phục vụ hoạt động kinh doanh; (v) áp dụng công nghệ tăng năng suất lao động.

[Handwritten signature]

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của VietinBank

Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam



Handwritten signature

Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của VietinBank, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có tên trong danh sách đăng ký cổ đông. ĐHĐCĐ có thể được tổ chức thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Ngân hàng, quyết định định hướng hoạt động và phát triển của Ngân hàng, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ; quyết định các công việc khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến mục đích, quyền lợi của ngân hàng, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc xây dựng chiến lược của VietinBank và xác định các ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của VietinBank, định hướng và kiểm soát công tác quản lý, đưa ra quyết định về những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

- Ông Nguyễn Văn Thắng - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Đức Thọ - Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Hồng Vân - Thành viên HĐQT
- Ông Cát Quang Dương - Thành viên HĐQT
- Ông Yotaro Agari - Thành viên HĐQT
- Ông Hiroshi Yamaguchi - Thành viên HĐQT
- Bà Trần Thu Huyền - Thành viên HĐQT
- Ông Phùng Khắc Kế - Thành viên HĐQT độc lập

Các Ủy Ban giúp việc của HĐQT gồm:

- Ủy ban Quản lý rủi ro
- Ủy ban Nhân sự và Tiền lương
- Ủy ban Quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO)
- Ủy ban Chính sách

Ban Điều hành

Ban Điều hành bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và có sự thông qua của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Cơ cấu Ban Điều hành hiện tại như sau:

- Ông Lê Đức Thọ - Tổng Giám đốc
- Ông Hiroshi Yamaguchi - Phó Tổng Giám đốc

Handwritten signature

- Ông Trần Minh Bình - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hoàng Dũng - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Thành - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Công Quỳnh Lâm - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Vinh - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Lê Như Hoa – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hải Hưng - Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để giám sát một cách độc lập, khách quan và trung thực việc tuân thủ pháp luật trong việc quản trị và điều hành Ngân hàng, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại như sau:

- Ông Nguyễn Thế Huân - Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Phạm Thị Thơm - Thành viên
- Ông Trần Minh Đức - Thành viên
- Bà Phạm Thị Hồng Phương - Thành viên

Các bộ phận trực thuộc Trụ sở chính

- **Hội đồng tín dụng (HĐTD):** Quyết định cấp giới hạn tín dụng, khoản tín dụng/đầu tư trái phiếu do khách hàng phát hành thuộc các mức phê duyệt của HĐTD; Xem xét nhất trí và trình HĐQT thông qua với những khoản vay và tổng khoản vay lớn thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT;
- **Hội đồng định chế tài chính (HĐĐCTC):** Quyết định cấp giới hạn giao dịch (GHGD)/giới hạn bộ phận không có bảo đảm/có bảo đảm đối với từng hạng khách hàng/khách hàng định chế tài chính (ĐCTC), quyết định liên quan đến đầu tư các chứng khoán nợ do ĐCTC phát hành.
- **Các Khối nghiệp vụ, bao gồm:**
 - **Khối Khách hàng doanh nghiệp (KHDN):** Trực tiếp bán hàng với các khách hàng là Tập đoàn, Tổng công ty, KHDN quan trọng, phát triển hoàn thiện các sản phẩm phục vụ phân khúc KHDN đồng thời triển khai các chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng, thúc đẩy bán hàng, phối hợp với các khối kinh doanh khác thúc đẩy bán chéo sản phẩm dịch vụ.
 - **Khối Bán lẻ:** Đầu mối xây dựng thị trường mục tiêu, khách hàng tiềm năng liên quan đến mảng bán lẻ trong chiến lược kinh doanh tổng thể; Hỗ trợ chi nhánh trong công tác bán hàng, chịu trách nhiệm quản lý hoạt động bán hàng liên quan đến khách hàng bán lẻ.
 - **Khối Kinh doanh vốn và thị trường:** Là đơn vị tạo ra lợi nhuận, thực hiện quản lý, điều hành và tổ chức kinh doanh Sở kinh doanh và Sở ngân hàng; Thực hiện các nghiệp vụ bán hàng, giao dịch kinh doanh, tư vấn, môi giới, huy động vốn và đầu tư trên thị trường tiền tệ hoặc thị trường vốn trong và ngoài nước nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho ngân hàng.

Handwritten signature

- **Khối Quản lý rủi ro:** Đóng vai trò là vòng kiểm soát thứ hai, có nhiệm vụ xây dựng các chính sách quản trị rủi ro, giám sát và báo cáo độc lập đối với quá trình nhận diện, đo lường, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa toàn diện các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh của NHCT, tuân thủ quy định của pháp luật, NHNN, VietinBank và phù hợp với thông lệ quốc tế.
 - **Khối Nhân sự:** Gồm 3 phòng chức năng và Trường Đào tạo, có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong công tác hoàn thiện mô hình hoạt động, tổ chức, quản lý và phát triển nguồn nhân lực, mạng lưới trong hệ thống VietinBank; cung cấp các dịch vụ nhân sự cho cán bộ, người lao động.
 - **Khối Công nghệ thông tin (CNTT):** Có nhiệm vụ xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển CNTT phục vụ cho chiến lược phát triển kinh doanh sản phẩm dịch vụ và công tác quản trị, điều hành của VietinBank; đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động thông suốt, ổn định và an toàn.
 - **Khối Vận hành:** Có chức năng tổ chức, triển khai, quản lý và/hoặc xử lý tập trung các giao dịch thuộc các nghiệp vụ của ngân hàng; vận hành về nghiệp vụ các hệ thống công nghệ xử lý giao dịch nhằm đảm bảo thực thi chính xác, hiệu quả các quy trình nghiệp vụ, giao dịch của NHCT, giảm thiểu tối đa rủi ro và tối ưu hóa chất lượng dịch vụ ngân hàng.
 - **Khối Phê duyệt tín dụng:** Có chức năng kiểm soát thẩm định tín dụng đối với hồ sơ tín dụng của khách hàng trong hệ thống NHCT, phê duyệt tín dụng theo phân cấp thẩm quyền.
 - **Khối Thương hiệu & Truyền thông:** Có nhiệm vụ xây dựng, triển khai và giám sát các hoạt động marketing truyền thông, quản trị thương hiệu đảm bảo hình ảnh, thương hiệu của NHCT, đảm bảo vận hành ổn định, xuyên suốt các hoạt động liên quan đến marketing truyền thông trong hệ thống NHCT.
3. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động chính	% sở hữu của VietinBank
1	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Quản lý quỹ	100%
2	Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	126 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội	Bảo hiểm phi nhân thọ	100%
3	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP	16 Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, Hà Nội	Cho thuê tài chính	100%

Handwritten signature

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động chính	% sở hữu của VietinBank
	Công Thương Việt Nam			
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kinh doanh chứng khoán	75,6%
5	Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	114 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kinh doanh, sản xuất gia công chế tác vàng bạc đá quý	100%
6	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	76 Nguyễn Văn Cừ, quận 1, TP. HCM	Quản lý tài sản	100%
7	Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	126 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội	Trung gian tiền tệ	100%
8	Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào	029 KhounBoulom, Vatchan, Chanthabouly, Vientiane, CHDCND Lào	Tài chính ngân hàng	100%
9	Ngân hàng Indovina	97A Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, TP. HCM	Tài chính ngân hàng	50%

(Nguồn: VietinBank)

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là Công ty do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/10/2010, sửa đổi gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 22/07/2016. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 950 tỷ đồng. Tổng tài sản ủy thác mà công ty quản lý tại thời điểm 31/12/2016 là 3.189 tỷ đồng, tăng 791 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2015. Tại thời điểm 30/06/2017, tổng tài sản của Công ty là 1.040 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,9 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2016. Lợi nhuận trước thuế tính đến thời điểm 30/06/2017 của Công ty đạt 53,14 tỷ đồng, đạt 88,23% lợi nhuận thực hiện của năm 2016.

Handwritten signature

Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tiền thân là Công ty liên doanh giữa Ngân hàng Công Thương Việt Nam và Công ty Bảo hiểm Châu Á của Singapore. Ngày 17/12/2008, VBI được Bộ Tài chính cấp Giấy phép chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam trên cơ sở mua lại toàn bộ phần vốn góp của phía đối tác nước ngoài để trở thành Công ty trực thuộc 100% vốn của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Lĩnh vực kinh doanh chính: kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ bao gồm: bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm hỗn hợp, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm con người, kinh doanh tái bảo hiểm, đầu tư tài chính. Năm 2016 là năm đánh dấu bước ngoặt lớn trong hoạt động của Công ty với sự chuyển biến tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2015 cả về doanh thu, lợi nhuận lẫn cơ cấu bộ máy tổ chức. Năm 2016, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển và mở rộng. Doanh thu phí bảo hiểm của Công ty đạt 668 tỷ đồng, tăng mạnh (tăng 55%) so với năm 2015, là năm thứ 3 tiếp tục duy trì mức tăng trưởng mạnh. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 692 tỷ đồng, tăng 42% so với 2015 và doanh thu hoa hồng nhượng tái đạt 68 tỷ đồng, tăng 79% so với năm 2015. Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2016 đạt 75,1 tỷ đồng, tăng 6,6 tỷ đồng tương đương tăng 9,6% so với năm 2015. Đến 30/06/2017, Công ty tiếp tục đã tăng trưởng tốt với doanh thu đạt 352,8 tỷ đồng, tăng trưởng 34,8% so với cùng kỳ năm 2016, lợi nhuận trước thuế đạt 37 tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2016.

Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Là công ty con của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, thành lập theo Quyết định số 53/1998/QĐ-NHNN5 ngày 26/01/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký thay đổi lần thứ 10) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 17/02/2017. Từ tháng 08/2009, Công ty được VietinBank chấp thuận và NHNN chuẩn y chuyển sang mô hình Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Tính đến 31/12/2016, lợi nhuận trước thuế của công ty đạt được là 107,608 tỷ đồng, tăng nhẹ so với 101,926 tỷ đồng của năm 2015. Tổng tài sản tới 31/12/2016 của công ty đạt 1.929,6 tỷ đồng, tăng 15,2% so với 31/12/2015. Tổng dư nợ cho thuê tài chính tại thời điểm 31/12/2016 đạt 1.929,8 tỷ đồng, tăng trưởng 14,4% so với thời điểm cuối năm 2015. Tại 30/06/2017, tổng tài sản của Công ty đạt 2.149,14 tỷ đồng, tăng 11,4% so với thời điểm 31/12/2016; tổng dư nợ cho thuê tài chính đạt 2.097 tỷ đồng, tăng 8,7% so với thời điểm 31/12/2016. Lợi nhuận trước thuế tính đến thời điểm 30/06/2017 của Công ty đạt 56,74 tỷ đồng bằng 52,73% lợi nhuận trước thuế năm 2016.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBankSc):

VietinBankSc đang hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009, Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 21/08/2015 và Giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK ngày 12/08/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với vốn điều lệ 904,2 tỷ đồng. VietinBankSc thực hiện các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp và lưu ký chứng khoán. Năm 2016, doanh thu của Công ty đạt 236,041 tỷ đồng, tương đương

doanh thu năm 2015, trong đó ghi nhận doanh thu tăng mạnh ở hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn, tăng 57% so với năm 2015 và doanh thu hoạt động khác (hoạt động margin, hoạt động lưu ký, đại lý đăng ký lưu ký, đại lý thanh toán trái phiếu) tăng 69,8% so với năm 2015. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động tư vấn, đại lý phát hành có sự sụt giảm so với 2015. Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty năm 2016 đạt 102,242 tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm 2015. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2017, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt đạt 136,405 và 68,815 tỷ đồng, tương ứng tăng 32,74% và 134,78% so với cùng kỳ năm 2016.

Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là Công ty do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105011873 đăng ký lần đầu ngày 25/11/2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội. Lĩnh vực hoạt động chính: Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kính thuốc). Năm 2016, Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai hoạt động kinh doanh và đạt được kết quả hoạt động khá khả quan với lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 11,3 tỷ đồng, tăng 24,9% so với năm 2015; lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 27,02 tỷ đồng, tăng mạnh 43,34% so với năm 2015; trong khi lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính đạt 13,9 tỷ đồng, tăng nhẹ 4% so với năm 2015. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 300 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận trước thuế công ty đạt được tính đến 30/06/2017 là 5,2 tỷ đồng.

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000331 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2007. Ngày 20/7/2010, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302077030 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu và đăng ký thay đổi lần 4 ngày 29/05/2015. NHCT đầu tư 120 tỷ đồng, nắm 100% vốn điều lệ Công ty. Ngành nghề kinh doanh: Tiếp nhận tài sản thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, Định giá tài sản đảm bảo... Kết thúc năm 2016, tổng thu nhập của Công ty đạt 63,7 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 6,7 tỷ đồng, tăng 171% so với năm 2015. Trong năm 2016, hoạt động của Công ty tăng trưởng khá tốt, lợi nhuận sau thuế cả năm 2016 của Công ty đạt 5,3 tỷ đồng. Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 đạt 129,6 tỷ đồng. Tính đến 30/06/2017, tổng thu nhập của Công ty đạt 10,9 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 2,8 tỷ đồng tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2016 và lợi nhuận sau thuế đạt 2,3 tỷ đồng.

Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Công ty Chuyển tiền toàn cầu VietinBank được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105757686 với lĩnh vực hoạt động chính là trung gian tiền tệ. Nhằm chuyên nghiệp hóa hoạt động tạo động lực phát triển dịch vụ chuyển tiền cá nhân, Ban Lãnh đạo

VietinBank đã phê duyệt Đề án và ban hành Quyết định thành lập Công ty Chuyển tiền toàn cầu VietinBank. Từ ngày 01/03/2012, Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu chính thức đi vào hoạt động và là đơn vị đầu mối phát triển dịch vụ kiều hối và dịch vụ chuyển tiền cá nhân của hệ thống NHCTVN. Năm 2016, hoạt động kinh doanh của Công ty chuyển tiền tiếp tục đạt kết quả đáng khích lệ, chiếm 15% thị phần trên thị trường kiều hối chính thức, khẳng định uy tín và thương hiệu NHCTVN trên thị trường quốc tế. Mặc dù đối diện với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các ngân hàng thương mại trong nước, doanh số kiều hối thanh toán qua Công ty tăng trưởng tốt 5% so với năm 2015, riêng dịch vụ mũi nhọn Western Union đạt mức tăng trưởng ấn tượng khoảng 8%. Lợi nhuận trước thuế đạt 11,9 tỷ đồng, tăng 7,6% so với năm 2015. Trong 6 tháng đầu năm 2017, hoạt động kinh doanh của Công ty chuyển tiền được duy trì ổn định và tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ năm 2016. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ chuyển tiền đạt 14,5 tỷ đồng, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2016, thu nhập từ lãi tiền gửi đạt 2,26 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 10,75 tỷ đồng, tăng 100% so với cùng kỳ năm 2016.

Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào:

Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào thành lập trên cơ sở nâng cấp, chuyển đổi từ mô hình Chi nhánh VietinBank tại Lào, với quy mô hoạt động gồm trụ sở chính, 01 chi nhánh Champasak tại thị xã Pakse, tỉnh Champasak, CHDCND Lào và 01 Phòng giao dịch tại Vientiane. Dư nợ cho vay tại thời điểm 30/06/2017 của Ngân hàng đạt 4.090 tỷ đồng, nguồn vốn huy động đạt 3.974 tỷ đồng. Tổng tài sản tại 30/06/2017 đạt 5.462 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2017 đạt 49,8 tỷ đồng, đạt 81,81% kế hoạch năm đề ra.

Ngân hàng liên doanh Indovina:

Ngân hàng TNHH Indovina (IVB) là ngân hàng liên doanh đầu tiên tại Việt Nam, được thành lập ngày 21/11/1990 theo Giấy phép ban đầu của Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư số 135/GP và sau đó được thay bằng Giấy phép số 08/NH – GP do NHNN cấp ngày 29/10/1992 và các giấy phép điều chỉnh. Các bên liên doanh hiện nay của IVB là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) và Ngân hàng Cathay United (Cathay United Bank – CUB) của Đài Loan.

Tổng tài sản tại 30/06/2017 của Ngân hàng đạt 39.002 tỷ đồng, tăng 2,85% so với 31/12/2016, trong đó, dư nợ cho vay đạt 19.959 tỷ đồng, chiếm 51,2% tổng tài sản, tăng 6,3% so với 31/12/2016. Vốn chủ sở hữu của công ty đạt 5.502,9 tỷ đồng, tăng nhẹ 6,2% so với cuối năm 2016, vốn điều lệ duy trì ở mức 193 triệu USD. Thu nhập lãi 6 tháng đầu năm 2017 đạt 1.121 tỷ đồng, tăng 360 tỷ đồng – tăng 47,2% so với cùng kỳ năm 2016, trong khi đó chi phí lãi chỉ tăng 146 tỷ đồng ~ tăng 41,7%, giúp thu nhập lãi thuần của công ty tăng trưởng tốt, tăng 214 tỷ đồng ~ tăng 52%. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh chính của công ty (cho vay và huy động) đã được triển khai hiệu quả hơn. Lợi nhuận trước thuế đạt 332 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2016

Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Tổ chức duy nhất nắm giữ cổ phần chi phối đối với VietinBank là Ngân hàng Nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại VietinBank, NHNN nắm giữ 64,46% vốn điều lệ của VietinBank.

4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Thời gian	Nội dung
10/2010	Ngân hàng Công thương đã hoàn thành việc trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu theo Giấy chứng nhận số 651/UBCK-GCN ngày 24/8/2010. Trong đó, số cổ phiếu trả cổ tức là 76.848.603 cổ phiếu, số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là 315.083.238 cổ phiếu. Đồng thời, Ngân hàng Công thương Việt Nam cũng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới với số vốn điều lệ là 15.172.291.210.000 đồng
3/2011	Ngày 10/03/2011, VietinBank hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho IFC và Quỹ đầu tư cấp vốn IFC với tổng số cổ phần chào bán là 168.581.013 cổ phần. Tổng vốn điều lệ sau đợt phát hành là 16.858.101.340.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp cùng ngày.
12/2011	Ngày 28/12/2011, VietinBank hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 337.162.027 cổ phần. Tổng số vốn điều lệ sau đợt phát hành là 20.229.721.610 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp cùng ngày.
4/2012	VietinBank đã hoàn thành việc chia cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu từ nguồn thặng dư cho cổ đông hiện hữu theo Thông báo ngày 21/3/2012 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước đã nhận đủ hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu thông qua việc chia cổ tức năm 2011 và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Trong đó, tổng số cổ phiếu phát hành để chia cổ tức năm 2011 và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 598.782.376 cổ phiếu. Đồng thời, VietinBank cũng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới với số vốn điều lệ là 26.217.545.370.000 đồng.
5/2013	Ngày 10/5/2013, VietinBank hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd (BTMU) với tổng số cổ phần chào bán là 644.389.811 cổ phần. Tổng vốn điều lệ sau đợt phát hành là 32.661.443.480.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp ngày 14/5/2013.
10/2013	Ngày 22/10/2013, VietinBank hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 457.260.208 cổ phần. Tổng số vốn điều lệ sau đợt phát hành là 37.234.045.560.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp cùng ngày.

(Nguồn: VietinBank)

5. Hoạt động kinh doanh của VietinBank

5.1 Ngành nghề kinh doanh chính của VietinBank

5.1.1 Chủng loại, chất lượng và sản phẩm dịch vụ

SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

- a) **Ngân hàng điện tử:** Dịch vụ ngân hàng điện tử của VietinBank hỗ trợ khách hàng thực hiện các giao dịch 24/24 tại bất cứ nơi đâu với một thiết bị kết nối internet.
- VietinBank Ipay: Là dịch vụ Ngân hàng trực tuyến cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch ngân hàng trên máy tính hay thiết bị di động có kết nối Internet, hỗ trợ khách hàng chủ động quản lý thông tin tài khoản và thực hiện giao dịch an toàn với nhiều hình thức bảo mật và xác thực với các chức năng chính: Quản lý tài chính cá nhân trực tuyến, Chuyển tiền, Gửi và tất toán tiết kiệm online, Thanh toán hóa đơn trực tuyến, Trả nợ vay trực tuyến.
 - Ipay Mobile: Là dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động, cho phép khách hàng thực hiện nhiều giao dịch với hạn mức giao dịch cao phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng. Bên cạnh việc sử dụng tất cả các chức năng của VietinBank Ipay, Ipay Mobile còn có các tính năng vượt trội như: Đăng nhập bằng vân tay, Quản lý tài chính cá nhân, Thanh toán sử dụng mã QR, Đặt vé máy bay trực tuyến, Mua sắm trực tuyến.
 - Bank Plus: Là dịch vụ của VietinBank đối với khách hàng sử dụng sim điện thoại Viettel, hỗ trợ các chức năng: Chuyển khoản trong hệ thống VietinBank với hạn mức giao dịch lên tới 50 triệu đồng/tài khoản/ngày, Thanh toán hóa đơn Viettel, Truy vấn số dư tài khoản.
- b) **Tiền gửi**
- Tiền gửi không kỳ hạn:
 - Tiền gửi thanh toán: Là sản phẩm tiền gửi VND, USD, EUR cho khách hàng cá nhân với các tiện ích như: được gửi và rút tiền tại bất kỳ thời điểm và địa điểm giao dịch nào trong giờ giao dịch của ngân hàng; được sử dụng các dịch vụ tiện ích gia tăng: SMS Banking, Mobile Banking, thẻ ghi nợ quốc tế (Visa Debit), Internet banking...; được phát hành séc; được hưởng bảo hiểm tiền gửi.
 - Tiết kiệm không kỳ hạn thông thường: Là sản phẩm tiền gửi VND, USD, EUR cho khách hàng cá nhân với các tiện ích như: được gửi thêm hoặc rút tiền vào bất kỳ thời điểm và tại bất kỳ điểm giao dịch nào trong giờ giao dịch của ngân hàng; được nhận các khoản lãi đến hạn tự động; được cầm cố sổ/thẻ tiết kiệm để vay vốn; được mở tài khoản đồng chủ sở hữu hoặc chuyển quyền sở hữu; được lựa chọn phương thức thanh toán; được xác nhận số dư; được sử dụng các tiện ích gia tăng khác; được bảo mật tuyệt đối; được cung cấp dịch vụ thu/chỉ tại nhà; được bảo hiểm tiền gửi.
 - Tiết kiệm có kỳ hạn:
 - Tiết kiệm có kỳ hạn thông thường: Là sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn cho khách hàng cá nhân từ 01 tháng, 02 tháng ... đến 60 tháng với tiền VND, USD, EUR với các tiện ích như: được gửi thêm hoặc rút tiền vào bất kỳ thời điểm và tại điểm giao dịch nào trong giờ giao dịch của ngân hàng; được bảo hiểm tiền gửi

Nam

bằng VND; được cung cấp dịch vụ thu/chi tiền gửi tiết kiệm tại nhà (nếu có nhu cầu); được phép chuyển nhượng cho người khác khi có nhu cầu; có thể ủy quyền cho người khác lĩnh lãi và rút tiền tiết kiệm; được sử dụng để cầm cố vay vốn tại ngân hàng; được xác nhận số dư tiền gửi cho các mục đích hợp pháp; được lựa chọn phương thức thanh toán lãi/gốc.

- Tiết kiệm đa kỳ hạn.
 - Tiết kiệm đa tiện ích.
 - Tiền gửi ưu đãi tỷ giá: Là sản phẩm tiền gửi đối với ngoại tệ là USD và EUR với các tiện ích như: được gửi thêm hoặc rút tiền vào bất kỳ thời điểm nào, tại điểm giao dịch nào; được bảo hiểm tiền gửi bằng VND; được cung cấp dịch vụ thu/chi tiền gửi tiết kiệm tại nhà (nếu có nhu cầu); được phép chuyển nhượng cho người khác khi có nhu cầu; có thể ủy quyền cho người khác lĩnh lãi và rút tiền tiết kiệm; được sử dụng để cầm cố vay vốn tại ngân hàng; được xác nhận số dư tiền gửi cho các mục đích hợp pháp; được lựa chọn phương thức thanh toán lãi/gốc; được VietinBank mua ngoại tệ với tỷ giá cao hơn tỷ giá niêm yết.
- Giấy tờ có giá
 - Tiết kiệm trực tuyến: Là sản phẩm tiết kiệm VND cho khách hàng cá nhân với kỳ hạn từ 1 đến 12 tháng được gửi và tất toán mọi lúc mọi nơi với lãi suất hấp dẫn.

c) Thẻ

VietinBank cung cấp đa dạng các loại thẻ cho khách hàng cá nhân hỗ trợ các dịch vụ tiện ích như: Dịch Vụ VNTOP UP; Dịch Vụ Thanh Toán Trực Tuyến; Dịch Vụ Nộp Tiền Vào Tài Khoản Tại ATM Deposit; Dịch Vụ SMS Banking; Dịch Vụ Gửi Tiết Kiệm Tại ATM; Dịch Vụ Rút Tiền Không Dùng Thẻ; Dịch Vụ Nhận Tiền Kiều Hối Qua Thẻ ATM, các sản phẩm thẻ hiện nay của VietinBank cung cấp cho khách hàng cá nhân bao gồm:

- Thẻ ghi nợ nội địa: VietinBank E-Partner C-Card; VietinBank E-Partner G-Card; VietinBank E-Partner Pink-Card; VietinBank E-Partner S-Card; VietinBank E-Partner BHXH; VietinBank E-Partner Thành Công.
- Thẻ ghi nợ quốc tế: VietinBank Visa Debit One Sky; Thẻ Tín Dụng Quốc Tế Premium Banking.
- Thẻ tín dụng quốc tế: VietinBank Cremium JCB; VietinBank Cremium MasterCard; VietinBank Cremium Visa; Thẻ Tín Dụng Quốc Tế Premium Banking; VietinBank Cremium Visa Platinum; Thẻ Visa Signature.
- Thẻ đồng thương hiệu: Thẻ Tín Dụng Quốc Tế VietinBank JCB Vietnam Airlines; Thẻ Tín Dụng Quốc Tế VietinBank - Hello Kitty – JCB; Thẻ Tín Dụng VietinBank Visa Metro; Thẻ Visa Debit VietinBank Chelsea; Visa Debit VietinBank Otofun; VietinBank Visadebit Citimart; Thẻ ATM VietinBank Epartner VNG.

d) Cho vay

Các sản phẩm cho vay do VietinBank cung cấp rất đa dạng, phong phú đặc biệt đối với các khách hàng cá nhân.

- Cho vay tiêu dùng: Là giải pháp tài chính đối với các khách hàng cá nhân có nhu cầu vay vốn để đáp ứng nhu cầu chi tiêu cá nhân như: Cho vay mua, xây dựng sửa chữa nhà ở và nhận quyền sử dụng đất ở; Cho vay mua nhà dự án (bao gồm gói bảo hiểm kết hợp nhà dự án); Cho vay mua ô tô (bao gồm cả gói bảo hiểm kết hợp ô tô); Gói

sản phẩm cho vay du học; Cho vay tín chấp CBNV; Cho vay phát hành thẻ tài chính cá nhân; Cho vay cầm cố Sổ Tiết kiệm, Giấy tờ có giá; Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán.

- Cho vay sản xuất kinh doanh: là giải pháp tài chính đối với các khách hàng cá nhân là hộ kinh doanh với các nhu cầu đa dạng như: Sản xuất, kinh doanh siêu nhỏ; Sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ; Cho vay phát triển Nông nghiệp Nông thôn; Cho vay kinh doanh tại chợ; Cho vay mua ô tô; Cho vay nhà hàng, khách sạn; Cho vay thấu chi, sản xuất kinh doanh; Cho vay cầm cố Sổ Tiết kiệm, Giấy tờ có giá; Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán.

e) Bảo hiểm

VietinBank liên kết cùng Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cung cấp nhiều sản phẩm bảo hiểm hấp dẫn cho khách hàng cá nhân như: Bảo hiểm sức khỏe, Bảo hiểm ô tô, Bảo hiểm xe máy, Bảo hiểm nhà tư nhân, Bảo hiểm du lịch, Bảo hiểm thẻ.

SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Là ngân hàng lớn, giữ vai trò chủ đạo, trụ cột trong hệ thống NHTM tại Việt Nam, VietinBank cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính ngân hàng hiện đại, tiện ích, tiêu chuẩn quốc tế. VietinBank luôn song hành với sự đổi mới của nền kinh tế, góp phần nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, trở thành địa chỉ tin cậy cung ứng vốn cho các dự án trọng điểm quốc gia, các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

VietinBank luôn nỗ lực mang đến những giải pháp tài chính toàn diện cùng phong cách phục vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đa dạng của các khách hàng doanh nghiệp.

a) Tiền gửi

VietinBank cung cấp đa dạng các sản phẩm tiền gửi và dịch vụ quản lý tài khoản, cho phép doanh nghiệp quản lý dòng tiền một cách chính xác, hiệu quả, qua đó tối ưu khả năng sinh lời của nguồn vốn nhàn rỗi cũng như đáp ứng nhu cầu thanh toán, chỉ tiêu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tiền gửi thanh toán: Cho phép doanh nghiệp thực hiện gửi/rút tiền mặt, thực hiện các giao dịch thanh toán chuyển khoản tới các đối tác trong hoặc ngoài nước.
- Tiền gửi ký quỹ: Xác nhận cho doanh nghiệp về khoản tiền đã ký quỹ tại VietinBank để được cấp/gia hạn Giấy chứng nhận/Giấy phép kinh doanh/hoạt động.
- Tiền gửi thấu chi: Cho phép doanh nghiệp thực hiện giao dịch khi có nhu cầu chi tiêu, thanh toán mà vẫn bảo toàn quyền lợi về lãi suất của Khoản tiền gửi có kỳ hạn.
- Tiền gửi đầu tư kỳ hạn tự động: VietinBank định kỳ tự động chuyển số dư từ tài khoản tiền gửi thanh toán vào tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của doanh nghiệp.
- Tiền gửi đầu tư đa năng: Cho phép doanh nghiệp chủ động rút từng khoản tiền gửi theo từng kỳ hạn đã thỏa thuận với mức lãi suất hấp dẫn tương ứng.
- Tiền gửi đầu tư linh hoạt: Cho phép doanh nghiệp thỏa thuận lãi suất và lựa chọn kỳ hạn gửi tiền theo ngày phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn của doanh nghiệp.

b) Cho vay

Là ngân hàng có quy mô vốn chủ sở hữu lớn nhất Việt Nam, sở hữu hệ thống chi nhánh, điểm giao dịch rộng khắp trên toàn quốc cùng đội ngũ nhân viên tận tình, chuyên nghiệp, VietinBank cam kết đem tới những giải pháp tài chính đa dạng, linh hoạt đáp ứng tối ưu nhu cầu vốn ngắn hạn cũng như vốn trung dài hạn của doanh nghiệp. VietinBank tự hào là đối tác tin cậy giúp hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp.

- Cho vay ngắn hạn: VietinBank đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu vay vốn lưu động trên cơ sở thấu hiểu dòng tiền và kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:
 - Cho vay vốn lưu động: Đáp ứng mọi nhu cầu vốn lưu động thường xuyên, hợp pháp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Cho vay doanh nghiệp vi mô có tài sản bảo đảm chắc chắn: Đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phù hợp đặc trưng của doanh nghiệp vi mô với thủ tục đơn giản, thuận tiện.
 - Cho vay thấu chi: Cho phép doanh nghiệp chi vượt số tiền có trên tài khoản tiền gửi thanh toán nhằm đáp ứng kịp thời phần vốn thiếu hụt tạm thời trong thanh toán.
 - Cho vay thanh toán UPAS LC: Cho phép doanh nghiệp xuất khẩu thanh toán trả ngay cho Người hưởng LC khi xuất trình được bộ chứng từ hợp lệ.
- Cho vay trung và dài hạn: VietinBank đồng hành và tài trợ nguồn vốn trung dài hạn dành cho doanh nghiệp để đầu tư dự án hay mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Cho vay đầu tư dự án: Đáp ứng nhu cầu vốn trung và dài hạn dành cho doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư mới hoặc dự án nâng cấp, mở rộng sản xuất kinh doanh.
 - Cho vay hợp vốn: VietinBank cùng một hoặc một số TCTD khác thực hiện cho vay đối với một dự án vay vốn hoặc phương án vay vốn của doanh nghiệp.
 - Cho vay vốn kinh doanh dành cho doanh nghiệp vi mô: Đáp ứng các nhu cầu vốn hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp với phương thức trả nợ linh hoạt.
 - Cho vay chuyên biệt: VietinBank cung cấp đa dạng giải pháp, đáp ứng linh hoạt nhu cầu vay vốn chuyên biệt của doanh nghiệp.
 - Cho vay mua xe ô tô: Đáp ứng nhu cầu mua ô tô của doanh nghiệp với mục đích đầu tư tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhu cầu đi lại hay kinh doanh vận tải;
 - Cho vay tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân: Đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp để thu mua tạm trữ thóc gạo theo mùa vụ.
- Cho vay theo chương trình tín dụng quốc tế: VietinBank cung cấp các sản phẩm cho vay với nhiều ưu đãi đặc biệt dành cho doanh nghiệp thông qua các nguồn vốn tín dụng quốc tế.
 - Chương trình tín dụng SMEPP-JICA III: Là chương trình tín dụng có nguồn vốn quốc tế với nhiều ưu đãi tài trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, thực hiện chiến lược phát triển khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ và tăng cường năng lực hội nhập quốc tế của VietinBank

- Chương trình tín dụng GCPF: Là chương trình phối hợp giữa Quỹ hợp tác khí hậu toàn cầu (Global Climate Partnership Fund-GCPF) và VietinBank để tài trợ cho các dự án tiết kiệm và hiệu quả năng lượng.

c) Dịch vụ thanh toán và Quản lý dòng tiền

VietinBank cung cấp đa dạng kênh giao dịch, đáp ứng tối ưu mọi nhu cầu thanh toán và quản lý dòng tiền của doanh nghiệp. Dịch vụ thanh toán và quản lý dòng tiền của VietinBank hỗ trợ doanh nghiệp:

- Chuyển tiền: Dịch chuyển dòng tiền nhanh chóng tới các địa điểm trong nước và quốc tế.
- Quản lý khoản phải thu: Với hệ thống mạng lưới rộng khắp, những sản phẩm thu hộ của VietinBank giúp đưa dòng tiền của khách hàng về tài khoản tại VietinBank nhanh chóng, thuận tiện và chính xác nhất.
- Quản lý khoản phải chi: Với công nghệ hiện đại tiên tiến, mạng lưới rộng khắp cùng mối quan hệ gắn kết lâu năm, VietinBank đã kết nối hệ thống với những nhà cung cấp dịch vụ, Kho Bạc, cơ quan BHXH,... để có thể cung cấp những dịch vụ thanh toán tiện ích nhất cho khách hàng qua các kênh thanh toán của VietinBank.
- Quản lý dòng tiền: Là sản phẩm hỗ trợ doanh nghiệp quản lý nguồn thu – chi từ các đơn vị thành viên.
- Nộp Ngân sách Nhà nước: Với hệ thống kết nối trực tiếp với Tổng Cục Thuế và Tổng Cục Hải Quan, VietinBank có thể hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nội địa và thuế xuất nhập khẩu một cách nhanh chóng, thuận tiện thông qua các hình thức đa dạng và tiện ích như tại các quầy giao dịch của VietinBank, qua Internet Banking, qua cổng thông tin của Tổng Cục Thuế.

d) Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại

Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam xử lý tập trung nghiệp vụ TTQT & TTTM, bên cạnh các sản phẩm truyền thống đang được VietinBank cung cấp rất hiệu quả cho khách hàng như: Thư tín dụng xuất nhập khẩu, nhờ thu xuất nhập khẩu, chuyển tiền ngoại tệ, bảo lãnh, tái bảo lãnh..., VietinBank luôn tiên phong phát triển các sản phẩm Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại mới, tích cực hợp tác với các ngân hàng quốc tế, khai thác tối đa thế mạnh nhằm đem lại giải pháp tối ưu nhất cho khách hàng, đảm bảo giao dịch an toàn, hiệu quả, hỗ trợ mở rộng thị trường, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu như một số sản phẩm đặc thù sau:

- **UPAS LC (Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán trả ngay):** VietinBank triển khai ngay từ năm 2013 và không ngừng cải tiến nhằm tăng thêm lựa chọn cho khách hàng. Là ngân hàng uy tín hàng đầu Việt Nam có quan hệ ngân hàng đại lý khắp các châu lục, VietinBank luôn được cấp hạn mức lớn nhất, lãi suất tốt nhất trên thị trường, từ đó chuyển hóa thành mức phí dịch vụ hấp dẫn cho khách hàng.
- **Thư tín dụng nội địa:** Đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong việc thanh toán thư tín dụng bằng VND cho các hợp đồng mua bán trong nước, VietinBank đang tích cực triển khai sản phẩm Thư tín dụng nội địa. Ngoài ưu thế về nguồn vốn VND mạnh nhất thị trường, VietinBank tự tin thực hiện các giao dịch LC nội địa nhanh nhất, hiệu quả nhất cho khách hàng và đối tác thông qua mạng lưới 155 chi nhánh, hơn 1.000 điểm giao dịch tại các tỉnh, thành và xử lý tập trung cho cả bên bán và bên mua tại Trung tâm Tài trợ thương mại.

- **Hợp tác Ngân hàng đại lý chiết khấu chứng từ xuất khẩu theo LC trả chậm:** Với khách hàng xuất khẩu hàng hóa theo LC trả chậm, VietinBank cung cấp sản phẩm "Hợp tác ngân hàng đại lý chiết khấu chứng từ xuất khẩu theo LC trả chậm". Khách hàng được bổ sung vốn lưu động kịp thời, được đảm bảo rủi ro thanh toán trong trường hợp Ngân hàng phát hành LC mất khả năng thanh toán và hưởng mức lãi suất chiết khấu cạnh tranh.
- **Bao thanh toán:** Qua 5 năm triển khai sản phẩm Bao thanh toán, VietinBank hiện là thành viên chủ chốt của Hiệp hội Bao thanh toán quốc tế FCI với doanh số bao thanh toán dẫn đầu Việt Nam. VietinBank luôn được các đại lý bao thanh toán nhập khẩu/bên mua xếp hạng cao. Với tiềm lực vốn mạnh, lãi suất chiết khấu cạnh tranh, cùng uy tín và danh tiếng của mình, VietinBank luôn sẵn sàng đảm bảo rủi ro thanh toán bên nhập khẩu/bên mua với mức phí thấp nhất để có giải pháp chi phí hiệu quả cho khách hàng.
- **Chuyển tiền ngoại tệ đặc thù:** Chuyển tiền ngoại tệ cũng là một thế mạnh của VietinBank với danh mục sản phẩm hiện đại, linh hoạt, hiệu quả. VietinBank cung cấp cho khách hàng sản phẩm chuyển tiền đa tệ ghi có cho người hưởng bằng hơn 80 đồng bản tệ, bao gồm cả các loại ngoại tệ không tự do chuyển đổi với tỷ giá cạnh tranh. Ngoài ra, VietinBank có thể đảm bảo các khoản chuyển tiền ngoại tệ của khách hàng trước giờ cut-off time tới thị trường châu Á được ghi có cho ngân hàng hưởng nhanh nhất trong ngày giao dịch. VietinBank cũng cung cấp dịch vụ thanh toán đồng Nhân dân tệ tại biên mậu, dịch vụ chuyển USD cho khách hàng có nhu cầu chuyển tiền ra nước ngoài mà người hưởng nhận được nguyên số tiền.

Ngoài ra, để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, VietinBank tiếp tục các phát triển và triển khai đa dạng các sản phẩm khác, tích cực hợp tác với các ngân hàng quốc tế mang đến những giải pháp tốt nhất với chi phí hợp lý nhất cho khách hàng như tài trợ xuất khẩu, thư tín dụng theo chương trình hỗ trợ xuất khẩu nông sản Mỹ, tài trợ ECA, tài trợ chuỗi cung ứng, tài trợ nhà phân phối...

e) Kinh doanh ngoại tệ và thị trường vốn

VietinBank cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu ngoại tệ đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp chủ động kiểm soát rủi ro tỷ giá.

- **Kinh doanh ngoại tệ và sản phẩm phái sinh:** Với thế mạnh về nguồn vốn ngoại tệ cùng mạng lưới rộng trên toàn quốc, VietinBank sẵn sàng đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu ngoại tệ của doanh nghiệp với giá cả cạnh tranh đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp chủ động kiểm soát rủi ro phát sinh từ biến động tỷ giá, qua đó tối ưu hóa lợi nhuận của doanh nghiệp.
 - **Giao dịch ngoại tệ giao ngay:** Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Mua bán ngoại tệ để phục vụ cho thanh toán xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ, cước vận tải, bảo hiểm; Góp vốn liên doanh với nước ngoài; Đóng hội phí cho các tổ chức quốc tế.
 - **Giao dịch ngoại tệ kỳ hạn:** Đáp ứng nhu cầu của khách hàng bao gồm: Thanh toán xuất nhập khẩu; Chuyển tiền ra nước ngoài hoặc đầu tư; Phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá ảnh hưởng xấu tới thu nhập và chi phí trong tương lai.
 - **Giao dịch ngoại tệ hoán đổi:** Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Quản lý dòng tiền hiệu quả, tận dụng nguồn ngoại tệ sẵn có; Sử dụng ngay được nguồn ngoại

Handwritten signature

tệ sẽ có trong tương lai; Tìm kiếm cơ hội sinh lời từ chênh lệch lãi suất giữa các đồng tiền; Phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá ảnh hưởng xấu tới thu nhập và chi phí trong tương lai.

- Giao dịch ngoại tệ quyền chọn: Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Xác định mức chi phí tối đa (quyền chọn mua) hay mức lãi tối thiểu (quyền chọn bán)...; Lựa chọn mức tỷ giá giúp tối đa hóa lợi ích; Phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá; Tìm kiếm cơ hội sinh lời từ các biến động có lợi của tỷ giá.
- Hoán đổi lãi suất: Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Tái cơ cấu dòng tiền và cân đối nguồn tài sản nợ; Xác định trước chi phí phải sử dụng từ đó xây dựng kế hoạch tài chính và chủ động trong kinh doanh; Phòng ngừa rủi ro biến động lãi suất cho từng khoản nợ.
- Hoán đổi tiền tệ chéo: Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Phòng ngừa rủi ro biến động lãi suất và tỷ giá, đặc biệt trong trung và dài hạn; Kiểm soát hiệu quả các dòng lưu chuyển tiền tệ của mình; Giảm thiểu chi phí vốn hoặc chi phí cơ hội về lãi trên cơ sở nhận định tốt xu hướng thị trường.

- Dịch vụ ngân hàng đầu tư: VietinBank cung cấp đa dạng các dịch vụ ngân hàng đầu tư nhằm giúp khách hàng đa dạng hóa kênh huy động vốn, tái cơ cấu tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh... phục vụ mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững.

- Tư vấn phát hành trái phiếu: Giúp doanh nghiệp huy động nguồn vốn trung và dài hạn phục vụ việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án mới, cơ cấu tình hình tài chính.
- Tư vấn phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng: Là dịch vụ tư vấn giúp tăng quy mô vốn hoạt động cho doanh nghiệp thông qua việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng, đưa giá trị doanh nghiệp đến tiếp cận với giá trị thị trường.
- Tư vấn cổ phần hóa: Giúp khách hàng chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần, tận dụng các lợi thế của loại hình công ty cổ phần trong việc huy động vốn.
- Tư vấn niêm yết chứng khoán: Giúp khách hàng niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của doanh nghiệp.
- Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp: Tư vấn cho khách hàng trong quá trình giá trị của doanh nghiệp dựa trên các phương pháp định giá như chiết khấu dòng tiền, chỉ số so sánh giá và phương pháp tài sản ròng.
- Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp: Tư vấn tìm kiếm và thực hiện giao dịch với đối tác tài chính/ đối tác chiến lược cung cấp vốn lẫn năng lực điều hành quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

f) Dịch vụ ngân hàng điện tử - VietinBank eFAST

VietinBank eFAST là dịch vụ ngân hàng điện tử do VietinBank cung cấp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện giao dịch tài chính và quản lý tài khoản mọi lúc, mọi nơi thông qua kết nối Internet. Các tiện ích dịch vụ bao gồm: Quản lý tài khoản, Dịch vụ chuyển tiền, Dịch vụ thanh toán; Dịch vụ tiền gửi và tín dụng; Dịch vụ nộp Ngân sách Nhà nước; Báo cáo; Dịch vụ hỗ trợ và trợ giúp.

g) Dịch vụ thẻ

Với những ưu đãi hấp dẫn và tiện ích đa dạng, VietinBank tự hào mang tới những giải pháp thanh toán qua thẻ tối ưu nhất dành cho doanh nghiệp.

h) Bảo hiểm nhân thọ

VietinBank đem đến những giải pháp bảo hiểm phù hợp và tối ưu nhất dành cho cán bộ nhân viên của doanh nghiệp.

i) Bảo hiểm phi nhân thọ

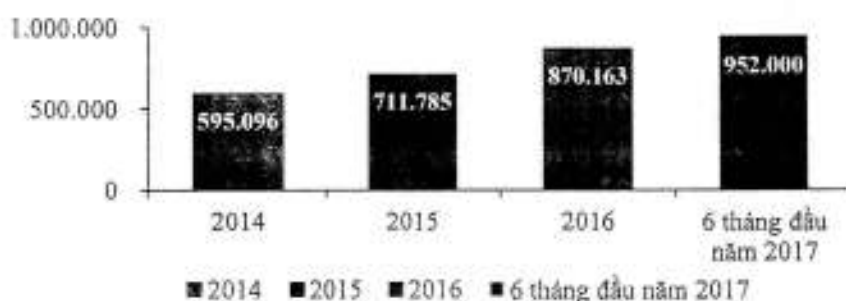
VietinBank liên kết cùng Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cung cấp nhiều sản phẩm bảo hiểm đa dạng dành cho doanh nghiệp với chi phí hợp lý và nhiều giá trị gia tăng bao gồm: Bảo hiểm tài sản; Bảo hiểm ô tô; Bảo hiểm hàng hóa; Bảo hiểm kỹ thuật; Bảo hiểm tàu thuyền; Bảo hiểm sức khỏe; Bảo hiểm trách nhiệm; Bảo hiểm hỗn hợp.

5.1.2 Huy động vốn

Năm 2017, VietinBank đã chủ động chú trọng công tác nguồn vốn, khai thác nguồn vốn dồi dào cả VND và ngoại tệ với chi phí hợp lý. Tổng nguồn vốn của VietinBank đến thời điểm 30/6/2017 đạt 952 nghìn tỷ đồng, tăng 9,4% so với cuối năm 2016 (trong đó tiền gửi khách hàng của VietinBank tăng 5,8%) và đạt 96% kế hoạch ĐHCĐ; nguồn vốn khách hàng doanh nghiệp tăng hơn 4%, nguồn vốn khách hàng cá nhân tăng gần 6%. Cơ cấu vốn tiếp tục được đa dạng hóa, điều hành linh hoạt cân đối, phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản và hiệu quả kinh doanh của hệ thống VietinBank.

Hình 1: Tăng trưởng vốn huy động của VietinBank qua các năm

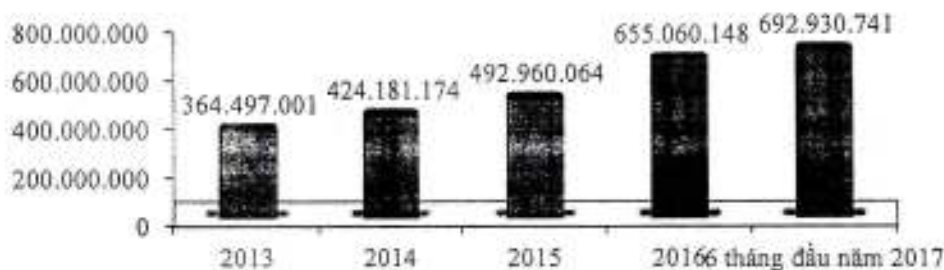
Đơn vị: Tỷ đồng



(Nguồn: VietinBank)

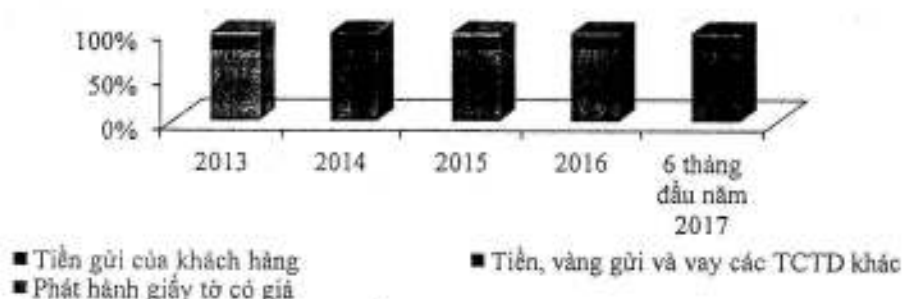
Hình 2: Tình hình tiền gửi của khách hàng qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng



(Nguồn: VietinBank)

Hình 3: Cơ cấu huy động vốn của VietinBank qua các năm



(Nguồn: VietinBank)

5.1.3 Hoạt động tín dụng

Với vai trò là ngân hàng thương mại lớn, chủ lực của nền kinh tế, việc VietinBank cung ứng đầy đủ và kịp thời vốn cho nền kinh tế có ý nghĩa rất quan trọng giúp doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, khuyến khích tiêu dùng, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững. Dư nợ tín dụng của VietinBank đến 30/06/2017 đạt 782 nghìn tỷ đồng, đạt 94,6% kế hoạch ĐHCĐ, tăng trưởng 8,3% so với cuối năm 2016.

- Cơ cấu dư nợ: Chuyển dịch theo hướng đa dạng hóa, duy trì cơ cấu dư nợ bền vững, chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng trưởng mạnh vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh được Chính phủ ưu tiên khuyến khích.
- Chất lượng tín dụng: Luôn được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật và các giới hạn an toàn theo quy định của NHNN bằng những giải pháp quyết liệt và đồng bộ. Tỷ lệ nợ xấu tại VietinBank đến thời điểm hết ngày 30/06/2017 được kiểm soát ở mức thấp; chiếm 1,09% trên dư nợ tín dụng.

Hình 4: Cơ cấu cho vay theo loại hình doanh nghiệp của VietinBank năm 2016



(Nguồn: VietinBank)

Hình 5: Cơ cấu dư nợ theo ngành của VietinBank năm 2016



(Nguồn: VietinBank)

5.1.4 Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán

a) Hoạt động kinh doanh ngoại tệ

VietinBank luôn bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô và dòng tiền từ các đối tác, khách hàng, cũng như động thái của NHNN để đưa ra chiến lược tự doanh hợp lý, hành động trước và kịp thời so với thị trường. Doanh số mua bán ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng của VietinBank chiếm 13% - 15% toàn thị trường.

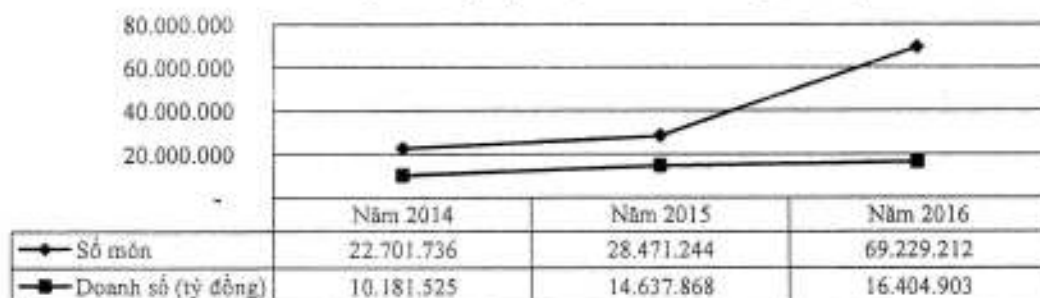
Hoạt động kinh doanh ngoại tệ của VietinBank duy trì mức tăng trưởng tốt, nắm giữ thị phần thứ 1 trên thị trường liên ngân hàng, chiếm thị phần lớn thứ 2 trên thị trường giao dịch với khách hàng và đạt được những kết quả khả quan: Doanh số kinh doanh ngoại tệ thị trường 1 của toàn hệ thống VietinBank 6 tháng đầu năm 2017 tăng trưởng 27,69% so với cùng kỳ năm 2016, lợi nhuận kinh doanh ngoại tệ 6 tháng đầu năm 2017 tăng 1% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục duy trì vị trí là một trong những ngân hàng dẫn đầu, tạo lập thị trường, góp phần tích cực vào ổn định thị trường ngoại hối theo định hướng của NHNN.

b) Hoạt động thanh toán

(i) Hoạt động thanh toán trong nước

Đẩy mạnh hoạt động thanh toán là nội dung trọng tâm trong chiến lược thúc đẩy hoạt động kinh doanh của VietinBank với mục tiêu hướng đến khách hàng, VietinBank không ngừng phát triển các ứng dụng công nghệ thanh toán hiện đại trên cơ sở nền tảng hệ thống thanh toán được xây dựng bởi những quy tắc bảo mật an toàn và nhanh chóng; mở rộng hệ thống mạng lưới kết nối hạ tầng thanh toán rộng khắp các địa bàn, nhà cung cấp, đáp ứng yêu cầu tăng tốc độ luân chuyển hàng hóa và nguồn vốn hoạt động kinh doanh; đồng hành cùng các cơ quan bộ ngành ứng dụng công nghệ thông tin, giải pháp thanh toán hiện đại triển khai các đề án trọng điểm phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ. Đồng thời, VietinBank là NHTM tiên phong đi đầu trong việc xây dựng triển khai dịch vụ thu hộ như thu Ngân sách nhà nước, thu hộ bảo hiểm xã hội, thu hộ cho các nhà cung cấp điện nước, viễn thông... đã mang lại những công cụ thanh toán tiện ích, thuận lợi nhất cho người dân. Với những thành tựu đó, VietinBank đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy triển khai chủ trương của Chính Phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và cải cách thủ tục hành chính, minh bạch hóa các giao dịch thanh toán, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đáp ứng yêu cầu về hội nhập khu vực và quốc tế. Tỷ trọng tăng trưởng về thanh toán qua VietinBank qua các năm đạt trên 12% về doanh số và hơn 20% về số lượng giao dịch.

Hình 6: Biểu đồ tăng trưởng dịch vụ thanh toán giai đoạn 2014-2016



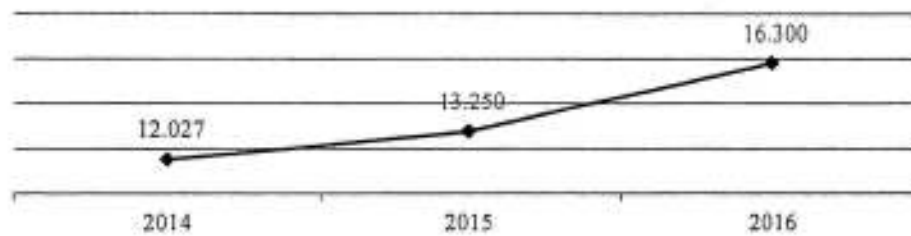
(Nguồn: VietinBank)

(ii) Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

Với những thành tích xuất sắc trong hoạt động tài trợ thương mại, VietinBank đã nhận được nhiều giải thưởng của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước. Năm 2017, VietinBank vinh dự giữ vững vị thế là ngân hàng thương mại duy nhất của Việt Nam được The Asset Triple A trao giải thưởng “Ngân hàng Tài trợ thương mại vốn lưu động tốt nhất Việt Nam”. Mới đây, tháng 6/2017 Tạp chí tài chính Ngân hàng hàng đầu Châu Á - The Asian Banker đã vinh danh VietinBank là “Ngân hàng Tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam 2017”, càng khẳng định sự công nhận của giới tài chính quốc tế đối với hoạt động TTTM của VietinBank cũng như nâng tầm vị thế của VietinBank trong khu vực.

Hình 7: Số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ TTTM

Đơn vị: khách hàng



(Nguồn: VietinBank)

5.1.5 Hoạt động kinh doanh của các Công ty con

Tính đến thời điểm 30/06/2017, tổng lợi nhuận trước thuế của các công ty con đạt 314 tỷ đồng, tăng 48,45% so với cùng kỳ năm 2016. Hoạt động đầu tư, góp vốn thành lập các công ty con không chỉ cung cấp tới khách hàng trọn gói các sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng mà còn đóng góp vào lợi nhuận chung của VietinBank với kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con đều tăng trưởng rất tốt so với năm trước.

Các khoản đầu tư vào liên doanh, công ty liên kết của VietinBank đều là các khoản đầu tư an toàn với mục tiêu dài hạn. Phần lớn các khoản đầu tư đều đem lại cổ tức đều qua các năm như khoản đầu tư vào Ngân hàng Indovina, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương, Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam với tỷ lệ lợi tức, cổ tức cao. Các doanh nghiệp mà VietinBank đầu tư đều là các doanh nghiệp hàng đầu, có tiềm lực tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt.

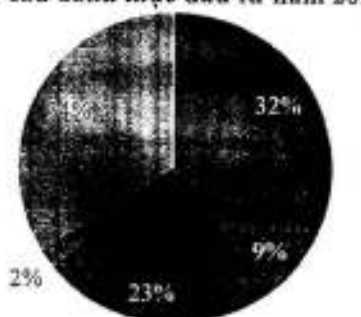
5.1.6 Hoạt động đầu tư

Tại ngày 31/12/2016, danh mục đầu tư của VietinBank đạt số dư 237 nghìn tỷ đồng, chiếm 25% tổng tài sản. VietinBank không ngừng đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm phái sinh lãi suất, tiền tệ. Danh mục đầu tư liên tục được điều chỉnh theo hướng tăng khả năng sinh lời, đảm bảo dự trữ thanh khoản cho toàn hệ thống và nâng cao vai trò, vị thế của VietinBank trên thị trường.

Dịch vụ ngân hàng đầu tư tăng trưởng tốt với việc tập trung phát triển cả về số lượng và chất lượng nghiệp vụ tư vấn mua bán sáp nhập và tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn cho nhiều tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp lớn, không chỉ mang lại doanh thu cao cho ngân hàng mà còn đáp ứng trọn vẹn nhu cầu của doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán.

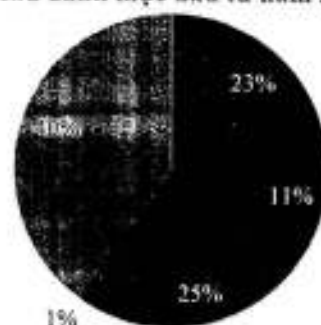
Hình 8: Cơ cấu danh mục đầu tư năm 2015, 2016 của VietinBank

Cơ cấu danh mục đầu tư năm 2015



- Chứng khoán nợ TCKT (32%)
- Chứng khoán nợ TCTD (9%)
- Chứng khoán nợ Chính phủ (23%)
- Góp vốn cổ phần và liên doanh (2%)
- Tiền gửi/cho vay TCTD khác (34%)

Cơ cấu danh mục đầu tư năm 2016



- Chứng khoán nợ TCKT (23%)
- Chứng khoán nợ TCTD (11%)
- Chứng khoán nợ Chính phủ (25%)
- Góp vốn cổ phần và liên doanh (1%)
- Tiền gửi/cho vay TCTD khác (40%)

(Nguồn: VietinBank)

5.1.7 Hoạt động ngân hàng đại lý

VietinBank đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý rộng khắp toàn cầu, đáp ứng mọi nhu cầu giao dịch ngân hàng quốc tế, trong đó chủ yếu là chuyển tiền và tài trợ thương mại cho các khách hàng với các thị trường trên thế giới được nhanh chóng, an toàn và hiệu quả.

Hiện tại VietinBank có quan hệ đại lý với trên 1.000 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng tại trên 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tại mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ, VietinBank luôn đặt quan hệ đại lý với các ngân hàng hàng đầu và có uy tín tốt.

Trong thời gian tới, chiến lược của Vietinbank đối với hoạt động ngân hàng đại lý là tập trung duy trì, mở rộng và nâng cấp quan hệ đại lý với các đối tác truyền thống, chú trọng vào các thị trường tiềm năng với mục tiêu tăng cường huy động nguồn vốn với lãi suất tốt, chào bán sản phẩm dịch vụ của VietinBank để tăng thu phí dịch vụ, kết nối kinh doanh để mở rộng cơ sở khách hàng.

5.2 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Để thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra, VietinBank đã và đang triển khai nhiều dự án nhằm phát triển hoạt động kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. VietinBank hiện đang triển khai nhiều chương trình và dự án nhằm tăng cường năng lực và cải thiện hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực như công nghệ thông tin, quản trị rủi ro, quản trị nguồn nhân lực...

Một số chương trình/dự án lớn tiêu biểu đang được VietinBank triển khai bao gồm:

Lĩnh vực	Dự án/Chương trình	Mô tả
Quản trị rủi ro	Dự án Khung Quản lý Rủi ro tích hợp và Khẩu vị Rủi ro	Xây dựng Khung QLRR tích hợp và nguyên tắc xây dựng KVRR theo thông lệ quốc tế bao gồm các loại rủi ro trọng yếu mà VietinBank gặp phải
	Dự án hệ thống phòng chống rửa tiền - Giai đoạn 2	Phát hiện và ngăn chặn rủi ro giao dịch cấm vận và khách hàng đen của tổ chức quốc tế cũng như NHNN

Lĩnh vực	Dự án/Chương trình	Mô tả
	Đánh giá, tái cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho các Chi nhánh và Trụ sở chính VietinBank	Đánh giá giám sát hệ thống quản lý chất lượng tại Trụ sở chính và 50 chi nhánh
	Dự án Tư vấn Tính Tài sản Có rủi ro theo yêu cầu Basel II và yêu cầu của NHNN	Tư vấn hỗ trợ VietinBank trong quá trình tính toán Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) và Tài sản Có rủi ro (RWA) theo các tiêu chuẩn Basel II, các thông lệ tiên tiến nhất về quản lý rủi ro, và các yêu cầu từ NHNN đối với các ngân hàng tại Việt Nam
Công nghệ thông tin	Thay thế CoreBanking	Dự án thay thế toàn bộ hệ thống ngân hàng lõi, bao gồm tất cả các cấu phần nghiệp vụ tiền gửi, cho vay, giao dịch chi nhánh, thẻ, tài trợ thương mại, chuyển tiền, ngân hàng điện tử
	Kho dữ liệu doanh nghiệp (EDW)	Triển khai xây dựng kho dữ liệu doanh nghiệp giúp xây dựng nền tảng ổn định, vững chắc, tập trung hóa và duy nhất cho các nguồn dữ liệu của NHCT
	Xây dựng trung tâm dữ liệu Data Center mới	Triển khai mua sắm hạ tầng đầu tư công nghệ, hiện đại hóa Trung tâm dữ liệu của NHCT
	Ảo hóa máy trạm (VDI)	Triển khai giải pháp ảo hóa máy trạm cho phép ảo hóa tất cả các máy tính của người dùng thành các máy ảo, nhờ đó toàn bộ các thông tin sẽ được lưu trữ trên Virtual Desktop, tập trung tại Data Center
Quản trị nguồn nhân lực	Xây dựng và triển khai Khung năng lực	Dự án này nhằm xây dựng (i) Từ điển năng lực: Bao gồm năng lực lõi, năng lực lãnh đạo cho toàn hàng, năng lực chức năng và năng lực chuyên môn của các Khối; (ii) Xây dựng khung năng lực; (iii) Xây dựng lộ trình công danh; (iv) Hoạch định kế hoạch
	Khảo sát hài lòng và gắn kết nhân viên	Dự án khảo sát sự hài lòng và gắn kết nhân viên trên cơ sở các yếu tố: Thương hiệu, nhiệm vụ công việc, lương thưởng phúc lợi, cân bằng công việc/ cuộc sống, cán bộ quản lý trực tiếp, quản lý hiệu quả công việc nhằm cải thiện các yếu tố để tăng cường sự gắn kết nhân viên với VietinBank
Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống tri thức kinh doanh BI (Business Intelligence)	Triển khai hệ thống thông tin báo cáo quản trị, phục vụ cho công tác quản trị điều hành, ra quyết định kinh doanh của BLĐ các cấp; xây dựng trên nền Kho Dữ liệu doanh nghiệp

Handwritten signature

Lĩnh vực	Dự án/Chương trình	Mô tả
Phát triển sản phẩm mới, lĩnh vực kinh doanh mới	Dự án Xây dựng nhà máy tín dụng	Xây dựng hệ thống phê duyệt tự động, thiết kế mô hình, quy trình và cải tiến công tác cấp tín dụng cho khách hàng bán lẻ hướng tới việc cấp tín dụng chuyên nghiệp, nhanh gọn và hiệu quả
	Thành lập Công ty tài chính tiêu dùng	Triển khai thành lập Công ty tài chính tiêu dùng, hợp tác với các ngân hàng bán lẻ hàng đầu khu vực để đa dạng hóa danh mục sản phẩm, chiếm lĩnh thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực hoạt động
	Dự án xây dựng và triển khai hệ thống chăm sóc khách hàng Loyalty (DA Loyalty)	Hệ thống Quản lý Loyalty là hệ thống xây dựng và quản lý các chương trình ưu đãi/chăm sóc tập trung dành cho khách hàng cá nhân của VietinBank; nâng cao giá trị gia tăng dành cho khách hàng, tăng cường các mối quan hệ bền vững giữa ngân hàng với khách hàng, trên cơ sở đó thúc đẩy hiệu quả kinh doanh các sản phẩm dịch vụ bán lẻ nói riêng và của ngân hàng nói chung

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

6.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/ giảm	30/06/2017
Tổng giá trị tài sản	779.483.487	948.699.023	21,71%	1.035.620.544
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	42.471.731	52.990.698	24,77%	31.554.505
Thu nhập lãi thuần	18.838.985	22.404.992	18,93%	13.484.921
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.628.563	1.711.632	5,10%	892.640
Lợi nhuận trước thuế	7.345.441	8.569.482	16,66%	4.813.629
Lợi nhuận sau thuế	5.716.878	6.857.850	19,96%	3.920.989

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của VietinBank)

Tổng tài sản 6 tháng đầu năm 2017 tăng trưởng 9,2% so với năm 2016, đạt 1,04 triệu tỷ đồng, hoàn thành 96% kế hoạch ĐHĐCĐ và duy trì vị trí là một trong những ngân hàng đi đầu hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

Lợi nhuận trước thuế 6 tháng năm 2017 của VietinBank đạt 4.814 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ 2016 và đạt 55% kế hoạch ĐHĐCĐ. Trong đó, thu nhập từ hoạt động dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2016 và tỷ trọng thu dịch vụ trên tổng thu nhập hoạt động có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm 2016. Tỷ suất sinh lời ROAE và ROAA lần lượt đạt 13,1% và 1%, đạt kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra.

Handwritten signature

6.2 Các chỉ tiêu khác

a) Cơ cấu thu nhập

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		30/06/2017	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Thu nhập lãi tiền gửi	1.517.608	3,57%	1.361.746	2,57%	1.270.860	4,03%
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	31.702.025	74,64%	41.574.019	78,46%	23.647.582	74,94%
Thu nhập từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	8.524.178	20,07%	8.958.282	16,91%	6.061.641	19,21%
Thu nhập Thu phí từ nghiệp vụ bảo lãnh	393.602	0,93%	571.482	1,08%	297.457	0,94%
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	156.199	0,37%	188.625	0,36%	98.800	0,31%
Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng	178.119	0,42%	336.544	0,64%	178.165	0,56%
Tổng cộng	42.471.731	100,00%	52.990.698	100,00%	31.554.505	100,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của VietinBank)

b) Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		30/06/2017	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Thu nhập lãi thuần	18.838.985	82,83%	22.404.992	84,67%	13.484.921	82,57%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.459.902	6,42%	1.698.025	6,42%	908.956	5,57%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	19.767	0,09%	685.139	2,59%	353.395	2,16%
Lãi thuần từ mua bán chứng	129.177	0,57%	183.919	0,70%	177.864	1,09%

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		30/06/2017	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
khoản kinh doanh						
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	52.807	0,23%	40.955	0,15%	53.674	0,33%
Lãi thuần từ hoạt động khác	2.202.286	9,68%	1.298.763	4,91%	793.609	4,86%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	40.960	0,18%	150.475	0,57%	558.894	3,42%
Tổng cộng	22.443.884	100,00%	26.462.268	100,00%	16.331.313	100,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của VietinBank)

c) Chi phí hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		30/06/2017	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	74.570	0,70%	36.345	0,28%	19.311	0,29%
Chi cho nhân viên	5.492.149	51,24%	6.961.786	54,09%	3.977.736	59,60%
Chi về tài sản	2.045.177	19,08%	2.149.239	16,70%	1.059.960	15,88%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	2.698.853	25,18%	3.231.667	25,11%	1.364.132	20,44%
Chi nộp phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	268.409	2,50%	431.509	3,35%	255.423	3,83%
Chi phí dự phòng khác	140.299	1,31%	60.136	0,47%	(2.387)	-0,04%
Tổng cộng	10.719.457	100,00%	12.870.682	100,00%	6.674.175	100,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của VietinBank)

d) Báo cáo thay đổi Vốn chủ sở hữu

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		30/06/2017	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Vốn của Tổ chức tín dụng	46.208.778	82,35%	46.208.767	76,51%	46.208.767	76,61%
+ Vốn điều lệ	37.234.046	66,36%	37.234.046	61,65%	37.234.046	61,73%
+ Thặng dư vốn cổ phần	8.974.732	15,99%	8.974.721	14,86%	8.974.721	14,88%
Quỹ của tổ chức tín dụng	5.275.032	9,40%	6.366.898	10,54%	6.378.915	10,58%
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	441.537	0,79%	480.011	0,79%	560.079	0,93%
Lợi nhuận chưa phân phối	3.942.373	7,03%	7.083.394	11,73%	6.897.572	11,43%
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	242.426	0,43%	260.333	0,43%	274.727	0,46%
Tổng cộng	56.110.146	100,00%	60.399.403	100,00%	60.320.060	100,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của VietinBank)

7. Chính sách chi trả cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của VietinBank, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HĐQT đề xuất và do ĐHĐCĐ quyết định như sau:

- Cổ tức được chia theo quyết định của ĐHĐCĐ trên cơ sở đề nghị của HĐQT. VietinBank chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, VietinBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn (nếu có).
- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của VietinBank do ĐHĐCĐ quyết định.
- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của VietinBank hoặc bằng tài sản khác do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định.
- HĐQT phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.
- HĐQT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng thanh toán và sinh lời của VietinBank.

- Trừ trường hợp cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. VietinBank không chi trả cổ tức bổ sung khi các cổ phiếu đó được thanh toán hết.
- VietinBank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận khi đến hạn trả cổ tức.

8. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	30/06/2017
1. Vốn tự có			
+ Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	37.234	37.234	37.234
+ Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	10,4%	10,6%	9,9%
2. Chất lượng tài sản			
+ Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng	0,81%	0,93%	1,09%
+ (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các TCTD khác)/Tổng tài sản	69,03%	69,78%	70,49%
+ Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	95,60%	96,42%	95,84%
3. Kết quả hoạt động kinh doanh			
+ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	13,2%	14,7%	15,9%
+ Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	11,66%	12,60%	11,43%
+ Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	19,87%	19,81%	18,88%
4. Khả năng thanh khoản			
+ Khả năng thanh toán ngay (tỷ lệ dự trữ thanh khoản)	11,96%	14,43%	14,66%
+ Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	33,84%	36,45%	37,08%

(Nguồn VietinBank)

Handwritten signature

9. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

9.1 Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ
• Ông Nguyễn Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT
• Ông Lê Đức Thọ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
• Bà Nguyễn Hồng Vân	Thành viên HĐQT
• Ông Cát Quang Dương	Thành viên HĐQT
• Ông Yotaro Agari	Thành viên HĐQT
• Ông Hiroshi Yamaguchi	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
• Bà Trần Thu Huyền	Thành viên HĐQT
• Ông Phùng Khắc Kế	Thành viên HĐQT độc lập

9.1.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Văn Thắng
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 12/09/1973
Số CMND/ 001073000160, Ngày cấp 24/12/2012, Nơi cấp Công an Thành
CCCD/Hộ chiếu: Phố Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Từ Liêm, Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.
Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
12/1996 - 12/2000	Cán bộ Kinh doanh đối ngoại NHCT - CN Ba Đình
01/2001 - 05/2003	Thư ký Tổng giám đốc NHCT
06/2003 - 02/2006	Phó Chánh văn phòng kiêm thư ký Tổng giám đốc NHCT
03/2006 - 08/2008	Phó trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp lớn NHCT
09/2008 - 12/2009	Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp lớn NHCT
01/2010 - 05/2011	Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương VN- CN TP Hà Nội
06/2011 - 12/2011	Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc NHCT
12/2011 - 04/2014	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NHCT
29/04/2014 - nay	Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 216.108 cổ phiếu, chiếm 0,005804% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 960.081.982 cổ phiếu, chiếm 25,79% vốn điều lệ
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với VietinBank:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank:	Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank:	Không

9.1.2 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Lê Đức Thọ
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 25/07/1970
 Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu: 012942814, Ngày cấp 11/04/2007, Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Phú Thọ
 Địa chỉ thường trú: P108, Nhà C3, Làng Quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
11/1991 - 12/1992	Cán bộ Phòng Kế toán NHCT - CN Vinh Phú
01/1993 - 03/1995	Cán bộ Phòng Thông tin điện toán NHCT - CN Vinh Phú
04/1995 - 08/1996	Cán bộ Phòng Tín dụng NHCT - CN Vinh Phú
09/1996 - 12/1996	Tổ trưởng tổ thẩm định thuộc Phòng Kinh doanh NHCT - CN Vinh Phú
01/1997 - 04/2002	Phó Trưởng Phòng Kinh doanh NHCT - CN Phú Thọ
05/2002 - 05/2003	Cán bộ Phòng Tín dụng Trung dài hạn và QL Dự án NHCT
06/2003 - 10/2003	Phó Trưởng phòng Cân đối tổng hợp NHCT
11/2003 - 02/2006	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp và Đầu tư NHCT
03/2006 - 03/2010	Trưởng Phòng Đầu tư NHCT
04/2010 - 08/2013	Phó Tổng Giám đốc NHCT
08/2013 - 04/2014	Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
29/4/2014 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc NHCT

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân:	37.527 cổ phiếu, chiếm 0,001008% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu:	720.061.487 cổ phiếu, chiếm 19,34% vốn điều lệ
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	131.463 cổ phiếu

Handwritten signature

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 30/6/2017)	Tỷ lệ (%)
Trần Thị Minh Vỹ	Vợ	11.949	0,000321%
Nguyễn Thị Thu Phương	Em dâu	119.514	0,0032%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
 Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
 Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.1.3 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Hồng Vân
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 11/12/1969
 Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 011567149, Ngày cấp 15/03/2008, Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Bình Định
 Địa chỉ thường trú: Số 62 Trần Quốc Toàn, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài Chính – Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
12/1990 - 06/1995	Nhân viên, Phòng Cân đối Tổng hợp TSC, NHCT
06/1995 - 10/1997	Phó Phòng, Phòng Kế hoạch Tổng hợp TSC, NHCT
10/1997 - 03/2003	Phó Phòng, Phòng Cân đối Tổng hợp TSC, NHCT
03/2003 - 02/2006	Trưởng phòng, Phòng Cân đối Tổng hợp TSC, NHCT
02/2006 - 08/2008	Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch & Hỗ trợ ALCO, NHCT
09/2008 - 06/2010	Thành viên HĐQT, Hội đồng quản trị, NHCT
06/2010 - 08/2011	Thành viên HĐQT, Hội đồng quản trị, NHCT
01/09/2011 - nay	Thành viên HĐQT, Hội đồng quản trị, NHCT

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên Hội đồng Quản trị
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Công thương; Chủ tịch Công ty Vàng Bạc Đá Quý Ngân hàng Công thương

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.050 cổ phiếu, chiếm 0,000109% vốn điều lệ
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Handwritten signature

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
 Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
 Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.1.4 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Cát Quang Dương
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 25/08/1959
 Số CMND/ 011562799, Ngày cấp 05/10/2011, Nơi cấp Công an Thành Phố
 CCCD/Hộ chiếu: Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Đường Lâm - Sơn Tây - Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: P.304 nhà G2 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
08/1978 - 06/1982	Bộ Tham mưu Tổng cục Hậu Cần
07/1982 - 02/1986	Sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân
03/1986 - 01/1993	Nhân viên Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp Sơn Tây
03/1994 - 11/1994	Chuyên viên Vụ tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
12/1994 - 05/1999	Phó Phòng Vụ tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
06/1999 - 02/2008	Trưởng phòng Vụ tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
02/2008 - 02/2012	Phó vụ trưởng Vụ tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
2/2012 - 01/2017	Phó vụ trưởng Vụ tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
01/2017 - nay	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

chức khác:

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 720.061.487 cổ phiếu, chiếm 19,34% vốn điều lệ
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.1.5 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Yotaro Agari
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 9/9/1967
Số CMND/
CCCD/Hộ chiếu: TZ1215554, Ngày cấp 14/07/2017, Nơi cấp Nhật Bản
Quốc tịch: Nhật Bản
Dân tộc:
Nơi sinh: Tokyo, Nhật Bản
Địa chỉ thường trú: #02-83, 7 Orange Grove Road, Treetops Services Apartment,
Singapore 258355.
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1990 - 1993	Cán bộ Văn Phòng Kanda, The Bank of Tokyo, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
1995 - 1996	Cán bộ Phòng Nhân sự, The Bank of Tokyo, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
1996 - 2000	Cán bộ Phòng Kế hoạch kinh doanh, The Bank of Tokyo – Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
2000 - 2002	Cán bộ Phòng Ngân hàng đầu tư, Goldman Sachs Japan Co., Ltd. Tokyo, Nhật Bản
2002 - 2006	Phó Trưởng Phòng (Vice President), Nhóm Định Chế Tài Chính, Bộ phận ngân hàng đầu tư, Goldman Sachs Japan Co., Ltd. Tokyo, Nhật Bản
2006 - 2007	Phó Trưởng Phòng (Vice President), Đồng Trưởng Nhóm Định Chế Tài Chính, Bộ phận ngân hàng đầu tư, Goldman Sachs Japan Co., Ltd. Tokyo, Nhật Bản
2007 - 2012	Giám đốc điều hành (Managing Director), đồng Trưởng Nhóm Định Chế Tài Chính, Bộ phận ngân hàng đầu tư, Goldman Sachs Japan Co., Ltd. Tokyo, Nhật Bản
4/2012 - 9/2012	Trưởng Phòng (Senior Manager), Phòng Kế hoạch toàn cầu, The Bank of Tokyo – Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
10/2012 - 5/2013	Trưởng Phòng chủ chốt (Chief Manager), Phòng Kế hoạch toàn cầu, The Bank of Tokyo – Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
5/2013 - 5/2015	Phó Tổng Trưởng Phòng (Deputy General Manager), Bộ phận kế hoạch toàn cầu, The Bank of Tokyo – Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
5/2015 - nay	Tổng Trưởng Phòng (General Manager), Phụ trách Bộ phận kế hoạch khu vực Châu Á Thái Bình Dương, The Bank of Tokyo – Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
4/2016 - nay	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với VietinBank:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank:	Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank:	Không

9.1.6 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Hiroshi Yamaguchi
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	05/12/1966
Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu:	TR6472590, Ngày cấp 18/08/2016, Nơi cấp Nhật Bản
Quốc tịch:	Nhật Bản
Dân tộc:	
Nơi sinh:	Nhật Bản
Địa chỉ thường trú:	51 Xuân Diệu, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử Nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1990 - 1992	Cán bộ Ngân hàng The Mitsubishi Bank, Ltd. Chi nhánh Honjo, Tokyo, Nhật Bản
1992 - 1997	Trưởng Phòng (Manager), Phòng nghiên cứu Ngành công nghiệp, The Bank Of Tokyo – Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
1997 - 2000	Trưởng Phòng (Manager), Phòng Nghiên cứu, The Bank Of Tokyo – Mitsubishi, Ltd. Hồng Kông
2000 - 2002	Trưởng Phòng (Manager), Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 6, The Bank Of Tokyo – Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
2002 - 2004	Trưởng Phòng (Manager), Phòng Tín dụng Ngân hàng doanh nghiệp, The Bank Of Tokyo – Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
2004 - 2009	Trưởng Phòng cao cấp (Senior Manager), Phòng Khách hàng doanh nghiệp số 3, The Bank Of Tokyo – Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
2009 - 2012	Giám đốc điều hành (Managing Director), Phòng Ngân hàng doanh nghiệp Châu Á, The Bank Of Tokyo – Mitsubishi UFJ, Ltd. Chi nhánh New York
2012 - 2014	Phó Tổng Trưởng Phòng (Deputy General Manager), Phòng Ngân hàng doanh nghiệp Châu Á, The Bank Of Tokyo – Mitsubishi UFJ, Ltd. Chi nhánh New York
2014 - 5/2017	Phó Tổng Trưởng Phòng (Deputy General Manager), Phòng Ngân hàng doanh nghiệp số 3, The Bank Of Tokyo – Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản.
5/2017 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Công

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
 Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
 Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.1.7 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Trần Thu Huyền
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 20/11/1977
 Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu: 013290899, Ngày cấp 12/06/2010, Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Thái Nguyên
 Địa chỉ thường trú: Số nhà 45, ngõ 31/8 Trần Quốc Hoàn, Dịch Vọng Hậu, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân, Đại học Luật Hà Nội
 Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội - Học viện Kinh doanh liên kết (UBI - Bỉ)

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
04/2001 - 05/2003	Cán bộ kiểm tra NHCT - CN Thái Nguyên
06/2003 - 02/2006	Cán bộ Phòng Kinh doanh NHCT - CN Thái Nguyên
02/2006 - 01/2010	Cán bộ Phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo NHCT
01/2010 - 03/2012	Phó Phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo NHCT
03/2012 - 7/2014	Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo NHCT
7/2014 - 3/2015	Thành viên HĐQT NHCT
3/2015 - nay	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc Khối Nhân sự NHCT

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Khối Nhân sự

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.429 cổ phiếu, chiếm 0,000038% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 98 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 30/6/2017)	Tỷ lệ (%)
Trần Tiến Duy	Em trai	98	0,000003%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
 Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
 Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.1.8 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Phùng Khắc Kế
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 03/04/1948
 Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu: 010196770, Ngày cấp 27/10/2015, Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: Nhà B14, Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
09/1969 - 08/1971	Giảng viên Khoa Thống kê, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
09/1971 - 05/1988	Cán bộ, Vụ Phát hành - Kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
06/1988 - 04/1990	Phó Trưởng Phòng, Vụ KT-KH, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
05/1990 - 08/1992	Phó Chánh Văn phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
09/1992 - 01/1998	Vụ trưởng, Vụ Tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
02/1998 - 04/2002	Tổng giám đốc Ngân hàng Công thương Việt Nam
05/2002 - 04/2008	Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
05/2008 - 4/2011	Nghỉ hưu
4/2011 - 7/2014	Thành viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
7/2014 - nay	Thành viên HĐQT độc lập NHCT

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT độc lập
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

Handwritten signature/initials

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

giữ:

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.2 Ban Điều hành

Họ tên	Chức vụ
• Ông Lê Đức Thọ	Tổng Giám đốc
• Ông Hiroshi Yamaguchi	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Trần Minh Bình	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Nguyễn Đức Thành	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Trần Công Quỳnh Lân	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc
• Bà Lê Như Hoa	Phó Tổng Giám đốc

9.2.1 Tổng Giám đốc – Lê Đức Thọ

(Xem phần 9.1.2)

9.2.2 Phó Tổng Giám đốc - Hiroshi Yamaguchi

(Xem phần 9.1.6)

9.2.3 Phó Tổng Giám đốc – Trần Minh Bình

Họ và tên: Trần Minh Bình

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 07/12/1974

Số CMND/ B3899100, Ngày cấp 16/03/2010, Nơi cấp Cục quản lý xuất nhập

CCCD/Hộ chiếu: cảnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Quảng Bình

Địa chỉ thường trú: A2 Phòng 26, tập thể Ban Tài chính Quản trị Trung Ương, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ, Universite Libre de Bruxelles, tại Việt Nam

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1994 - 12/1998	Nhân viên tư vấn, Công ty Tư vấn Sealine Consultant
01/1999 - 07/2003	Nhân viên Phòng Thanh toán quốc tế NHCT
08/2003 - 03/2005	Thư ký Văn phòng Tổng giám đốc NHCT
04/2005 - 06/2007	Phó phòng Thẻ NHCT
07/2007 - 07/2010	Giám đốc Trung tâm thẻ NHCT

08/2010 - 12/2011	Trưởng Phòng Đầu tư NHCT
01/2012 - 05/2012	Giám đốc NHCT - Chi nhánh Nguyễn Trãi
05/2012 - 09/2012	Phó Giám đốc NHCT - Chi nhánh Hà Nội
09/2012 - 12/2013	Giám đốc NHCT - Chi nhánh Hà Nội
12/2013 - 27/05/2014	Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường NHCT
28/5/2014 - nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường, kiêm giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng NHCT

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn & thị trường, Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng NHCT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.405 cổ phiếu, chiếm 0,000065% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.2.4 Phó Tổng Giám đốc – Nguyễn Hoàng Dũng

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Dũng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/11/1962

Số CMND/ 025261199, Ngày cấp 15/12/2010, Nơi cấp Công an Thành Phố

CCCD/Hộ chiếu: Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Cà Mau

Địa chỉ thường trú: Số 114, Lô F, Chung cư Hùng Vương, phường 11, quận 5, TP Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
03/1985 - 10/1988	Cán bộ tín dụng NHNN TX Cà Mau, tỉnh Minh Hải
10/1985 - 02/1991	Tổ phó tổ tín dụng NHCT tỉnh Minh Hải
03/1991 - 09/1992	Phó trưởng phòng Kiểm soát NHCT tỉnh Minh Hải
10/1992 - 07/1993	Trợ lý Giám đốc NHCT tỉnh Minh Hải
08/1993 - 12/1996	Trưởng phòng TCHC NHCT tỉnh Minh Hải
01/1997 - 10/1998	Trưởng phòng kinh doanh NHCT Cà Mau
11/1998 - 12/2004	Trưởng phòng Giao dịch TPCM NHCT Cà Mau

01/2005 - 10/2007	Phó Giám đốc NHCT Cà Mau
11/2007 - 01/2010	Giám đốc NHCT Cà Mau
02/2010 - 14/3/2010	Cán bộ quản lý cấp cao NHCT
15/3/2011 - nay	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 216.108 cổ phiếu, chiếm 0,005804% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 11 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 30/6/2017)	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Trần Hoà Bình	Em trai	11	0,0000003%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.2.5 Phó Tổng Giám đốc – Nguyễn Đức Thành

Họ và tên: Nguyễn Đức Thành

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 08/09/1970

Số CMND/ 011775483, Ngày cấp 26/08/2004, Nơi cấp Công an Thành Phố

CCCD/Hộ chiếu: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Sóc Sơn, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 5B Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
11/1994 - 12/1998	Chuyên viên Vụ Châu Phi - Tây Á - Nam Á - Bộ Thương mại
12/1998 - 03/2002	Tùy viên Thương mại - Đại Sứ quán VN tại Cộng hòa Ả Rập - Ai Cập
03/2002 - 08/2002	Chuyên viên Vụ Châu Phi - Tây Á - Nam Á - Bộ Thương mại
08/2002 - 04/2007	Phó Vụ trưởng - Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại cũ
04/2007 - 08/2007	Phó Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh kiêm Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại
08/2007 - 01/2010	Phó Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh - Bộ Công Thương

Handwritten signature

02/2010 - 08/2012	Trưởng phòng Định chế tài chính NHCT
08/2012 - nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Đồng giám đốc chi nhánh CHLB Đức, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc kiêm Đồng Giám đốc Chi nhánh CHLB Đức

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 6 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 30/6/2017)	Tỷ lệ (%)
Hoàng Việt Phương	Vợ	6	0,0000002%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
 Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
 Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.2.6 Phó Tổng Giám đốc – Trần Công Quỳnh Lân

Họ và tên: Trần Công Quỳnh Lân
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 16/01/1979
 Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu: 290691924, Ngày cấp 22/07/2013, Nơi cấp Công an Tây Ninh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Tây Ninh
 Địa chỉ thường trú: Nhà 11-02, L1 Ciputra, Từ Liêm, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Công nghệ thông tin, Đại học Monash, Úc

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
02/2001 - 04/2003	Chuyên viên cao cấp Phân tích hệ thống, Ngân hàng OCBC Singapore
04/2003 - 04/2005	Trợ lý giám đốc (Assistant Manager), Ngân hàng OCBC Singapore
04/2005 - 04/2008	Trợ lý Phó Chủ tịch (Assistant Vice President), Ngân hàng OCBC Singapore
04/2008 - 04/2012	Phó Chủ tịch (Vice President) Công nghệ thông tin - Ngân hàng bán lẻ; Quản lý kênh phân phối điện tử và đầu tư, Ngân hàng OCBC Singapore

05/2012 - 03/2015	Giám đốc Trung tâm CNTT, Ngân hàng TMCP Công thương VN
03/2015 - nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm CNTT, NHCT

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam
 Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 31.920 cổ phiếu, chiếm 0,000857% vốn điều lệ
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
 Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
 Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.2.7 Phó Tổng Giám đốc – Nguyễn Đình Vinh

Họ và tên: Nguyễn Đình Vinh
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 30/09/1980
 Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu: 182342905, Ngày cấp 28/08/1999, Nơi cấp Công an Nghệ An
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Song Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
 Địa chỉ thường trú: Căn 7, tầng 34, Royal City, Thanh Xuân, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
12/2002 - 12/2005	Cán bộ Tín dụng, Phòng Kinh doanh, NHCT - CN Đồng Đa
01/2006 - 12/2009	Chuyên viên tín dụng, Phòng KHDN lớn, NHCT
12/2009 - 06/2010	Phó phòng, Phòng KHDN lớn, NHCT
06/2010 - 02/2011	Phó phụ trách Phòng KHDN lớn, NHCT
02/2011 - 11/2011	Phó phòng, Phòng KHDN lớn, NHCT
11/2011 - 07/2012	Phó giám đốc phụ trách kinh doanh, NHCT - CN Quang Trung
07/2012 - 10/2013	Giám đốc chi nhánh, NHCT - CN Hải Dương
10/2013 - 06/2014	Trưởng phòng, Phòng Quản lý Nợ có vấn đề, NHCT
07/2014 - 04/2015	Giám đốc chi nhánh, NHCT - CN TP. Hà Nội
04/2015 - 07/2015	Giám đốc chi nhánh, NHCT - CN TP. Hà Nội
31/07/2015 - nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương VN

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Công ty VietinBank-AMC, Chủ tịch

chức khác: Công ty chuyển tiền toàn cầu NHCTVN

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.2.8 Phó Tổng Giám đốc – Lê Như Hoa

Họ và tên: Lê Như Hoa
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 1969
Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu: 026169001195, Ngày cấp 23/05/2017, Nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú: W2501- 241 tòa IPH Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
05/1996 - 02/1988	Cán bộ phòng Kế toán, Ngân hàng Nhà nước huyện Vĩnh Lạc, Vĩnh Phúc
03/1988 - 02/1990	Cán bộ Kế toán, Ngân hàng Nhà nước TP Việt Trì, Vĩnh Phúc
03/1990 - 09/1994	Cán bộ Kế toán, NHCT Tỉnh Vĩnh Phúc
10/1994 - 06/1995	Cán bộ Kế toán, NHCT Phúc Yên, Vĩnh Phúc
07/1995 - 10/1996	Kiểm soát viên, NHCT Phúc Yên
11/1996 - 12/1996	Tổ trưởng tổ kiểm soát, NHCT Phúc Yên
01/1997 - 05/1997	Phó phòng Kế toán, NHCT Phúc Yên
06/1997 - 09/2002	Phụ trách Phòng Kế toán, NHCT Phúc Yên
10/2002 - 02/2005	Phó phòng kinh doanh, NHCT Phúc Yên
03/2005 - 03/2010	Trưởng phòng Kế toán, NHCT - CN Phúc Yên
03/2010 - 06/2011	Trưởng phòng TCHC, NHCT - CN TP Hà Nội
06/2011 - 07/2014	Phó giám đốc, NHCT - CN TP Hà Nội
07/2014 - 08/2016	Trưởng phòng Quản lý kế toán tài chính, NHCT
08/2016 - nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương VN

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

chức khác:

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 27.692 cổ phiếu, chiếm 0,000744% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 17.491 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 30/6/2017)	Tỷ lệ (%)
Lê Sơn Xuân	Bố đẻ	283	0,000008%
Lê Thanh Mai	Chị gái	17.208	0,000462%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
 Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
 Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.3 Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
• Ông Nguyễn Thế Huân	Trưởng Ban Kiểm soát
• Bà Phạm Thị Thơm	Thành viên Ban Kiểm soát
• Ông Trần Minh Đức	Thành viên Ban Kiểm soát
• Bà Phạm Thị Hồng Phương	Thành viên Ban Kiểm soát

9.3.1 Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thế Huân
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 19/12/1974
 Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu: 012354349, Ngày cấp 13/04/2009, Nơi cấp Công an TP Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: An Mỹ, Đại Từ, Thái Nguyên
 Địa chỉ thường trú: P. 204 TT Xăng dầu, ngõ 84 Ngọc Khánh, Ba Đình, TP. Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Luật;
 Cử nhân chuyên ngành Ngôn ngữ;
 Cử nhân chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
01/2004 - 08/2004	Cán bộ Tín dụng, Phòng khách hàng 1, NHCT - CN Ba Đình
09/2004 - 02/2006	Phó Trưởng Phòng, Phòng khách hàng 1, NHCT - CN Ba Đình
03/2006 - 11/2008	Trưởng Phòng, Phòng Khách hàng 2, NHCT - CN Ba Đình
11/2008 - 08/2009	Phó phòng, Phòng Xây dựng & Quản lý ISO, NHCT
09/2009 - 04/2010	Phó Phòng, Phòng Khách hàng cá nhân, NHCT
04/2010 - 07/2011	Phó giám phụ trách kinh doanh, NHCT - CN Bắc Giang

07/2011 - 03/2012	Phó Phòng KTKSNB, Ban Kiểm tra Kiểm soát nội bộ, NHCT
04/2012 - 04/2013	Phó Phòng, Phòng Kiểm toán tuân thủ, NHCT
04/2013 - 04/2015	Phó Phòng, Phòng Kiểm toán nội bộ, NHCT
04/2015 - nay	Trưởng ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát, NHCT

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu

- Cổ phần đại diện sở hữu:

0 cổ phiếu

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với VietinBank:

Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank:

Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank:

Không

9.3.2 Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Phạm Thị Thơm

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 05/02/1969

Số CMND/ 012468828, Ngày cấp 10/09/2001, Nơi cấp Công an TP. Hà Nội

CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Xã Yên Từ - huyện Yên Mô – tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: Số nhà 33 ngõ 12 - Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
10/1986 - 10/1990	Sinh viên trường Cao cấp Nghiệp vụ Ngân hàng (nay là Học viện Ngân hàng Hà Nội)
03/1991 - 09/2001	Nhân viên, Ngân hàng NN&PTNT - CN Hà Nội
10/2001 - 09/2003	Phó phòng Kế toán, Ngân hàng NN&PTNT - CN Hà Nội
10/2003 - 12/2005	Trưởng phòng Kế toán, Ngân hàng NN&PTNT - CN Hà Nội
01/2006 - 10/2006	Chuyên viên phòng Chế độ, Vụ Kế toán - Tài chính, NHNN
11/2006 - 12/2008	Phó phòng Chế độ, Vụ Kế toán - Tài chính, NHNN
01/2009 - nay	Trưởng phòng Chế độ, Vụ Kế toán - Tài chính, NHNN
06/2009 - nay	Ủy viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên BKS

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Handwritten signature

chức khác:

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và

người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

giữ:

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.3.3 Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Trần Minh Đức
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 02/12/1977
Số CMND/
CCCD/Hộ chiếu: 012861118, Ngày cấp 13/02/2012, Nơi cấp Công an TP Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Hải Phòng
Địa chỉ thường trú: 35B, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân, chuyên ngành Luật
Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
12/2000 - 07/2005	Chuyên viên kiểm toán tuân thủ, Kiểm tra Nội bộ, NHCT - CN Ba Đình
07/2005 - 09/2006	Nhân viên QHKH Doanh nghiệp, Phòng khách hàng 1, NHCT - CN Ba Đình
10/2006 - 09/2008	Phó Phòng, Phòng Quản lý rủi ro & Nợ CVĐ, NHCT - CN Ba Đình
09/2008 - 02/2015	Phó Phòng, Phòng Pháp chế, NHCT
02/2015 - 04/2015	Phó phụ trách, Phòng Pháp chế, NHCT
04/2015 - nay	Thành viên ban kiểm soát, Ban Kiểm soát, NHCT

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

chức khác:

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

giữ:

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Nhanh
h

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.3.4 Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Phạm Thị Hồng Phương
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 14/07/1963
Số CMND/
CCCD/Hộ chiếu: 011151841, Ngày cấp 26/09/2007, Nơi cấp Công an TP Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: L3/B2 ngõ 25 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, Đống Đa, TP. Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
03/1986 - 11/1991	CN Ngân hàng nghiệp vụ KVI
12/1991 - 03/1993	NHCT - CN Hà Nội
04/1993 - 05/1994	Ngân hàng TMCP Công thương VN
06/1994 - 04/1995	Ngân hàng TMCP Công thương VN
05/1995 - 09/1997	SGD I - NHCT
10/1997 - 04/2003	SGD I - NHCT
05/2003 - 10/2009	SGD I - NHCT
05/2006 - 03/2010	Ngân hàng TMCP Công thương VN
03/2010 - 09/2010	Phòng Kinh doanh vàng bạc, NHCT
09/2010 - 04/2015	Tổng giám đốc, Công ty Vàng bạc Đá quý, NHCT
04/2015 - nay	Thành viên ban kiểm soát, Ban Kiểm soát, NHCT

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

chức khác:

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 94 cổ phiếu, chiếm 0,000003% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 13.726 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 30/6/2017)	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Thái Chinh	Chồng	5.695	0,000153%
Phạm Thị Hồng Liên	Chị gái	8.031	0,000216%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
 Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.4 Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ
• Ông Nguyễn Hải Hưng	Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Hải Hưng
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 13/12/1972
 Số CMND/
 CCCD/Hộ chiếu: 151692459, Ngày cấp 05/01/2006, Nơi cấp Thái Bình
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Thái Bình
 Địa chỉ thường trú: Tổ 5A Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.
 Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1991 - 2001	Nhân viên Phòng kế toán, NHCT
2001 - 2007	Nhân viên Phòng kế toán Thanh toán, NHCT
2007 - 2008	Phó Phòng Kế toán Thanh toán, NHCT
2008 - 2009	Phụ Trách Phòng kế toán Thanh toán, NHCT
2009 - 2011	Trưởng Phòng kế toán Thanh toán, NHCT
2011 - nay	Kế toán trưởng, NHCT

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 19.288 cổ phiếu, chiếm 0,000518% vốn điều lệ
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 2.865 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 30/6/2017)	Tỷ lệ (%)
Trần Thanh Phương	Vợ	2.865	0,000077%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

10. Tài sản

10.1 Tài sản cố định hữu hình

Bảng dưới đây là tình hình sử dụng tài sản cố định hữu hình của VietinBank tại thời điểm 30/06/2017:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	6.729.713	1.587.810	5.141.903
Máy móc, thiết bị	4.516.476	3.954.625	561.851
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.185.325	834.207	351.118
Tài sản hữu hình khác	217.829	141.736	76.093
Tổng cộng	12.649.343	6.518.378	6.130.965

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của VietinBank)

10.2 Tài sản cố định vô hình

Bảng dưới đây là tình hình sử dụng tài sản cố định vô hình của VietinBank tại thời điểm 30/06/2017:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	4.262.076	235.136	4.026.940
Tài sản vô hình khác	985.514	867.248	118.266
Tổng cộng	5.247.590	1.102.384	4.145.206

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của VietinBank)

11. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới

VietinBank chưa có kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới, kế hoạch chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được HĐQT VietinBank thông qua trên cơ sở phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước từng năm.

12. Kế hoạch lợi nhuận các năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm cho với năm 2016
Doanh thu thuần	31.449	+18,8%
Lợi nhuận sau thuế	7.096	+3,5%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	23%	-3%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10-11%	Cải thiện so với năm 2016

Cơ sở thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017: Để đảm bảo thực hiện được kế hoạch như trên, VietinBank đã xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết như sau:

Handwritten signature

Tổng thu nhập lãi và các khoản thu tương đương:

- ✓ Tăng trưởng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu NHNN giao; tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cho vay theo các phân khúc có hiệu quả sinh lời cao
- ✓ Cải thiện tỷ lệ dư nợ cho vay/tiền gửi, cải thiện hệ số NIM; dự kiến thu nhập lãi tăng khoảng 16%.

Thu nhập khác:

- ✓ Thu từ dịch vụ tăng khoảng 25% khi VietinBank tiếp tục đẩy mạnh ngân hàng thanh toán và chuyển dịch cơ cấu thu nhập
- ✓ Thu từ kinh doanh ngoại tệ khoảng 17%
- ✓ Đẩy mạnh các nguồn thu khác (mua bán chứng khoán kinh doanh, đầu tư, góp vốn mua cổ phần; thu xử lý rủi ro;...)

Chi phí:

- ✓ Trong năm 2017 VietinBank đặt mục tiêu xử lý triệt để trái phiếu VAMC nên chi phí trong năm sẽ tăng so với năm trước
- ✓ Tuy nhiên VietinBank sẽ kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động; Tối ưu hóa cơ cấu nguồn huy động, tập trung tăng trưởng mạnh các nguồn vốn giá rẻ, tiền gửi không kỳ hạn để tiết giảm chi phí vốn;
- ✓ Giảm tỷ trọng chi phí dịch vụ/thu dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động thu phí dịch vụ

Về vốn:

- ✓ Tiếp tục nâng cao năng lực vốn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật

13. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận

Là tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, VietinBankSc đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của VietinBank.

Là một trong những ngân hàng có quy mô lớn nhất tại Việt Nam, VietinBank luôn duy trì vị thế là một trong những ngân hàng TMCP dẫn đầu về quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Quy mô tổng tài sản đến 31/12/2016 của VietinBank đạt 949 nghìn tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2015 và đạt 107% kế hoạch của ĐHĐCD; lợi nhuận trước thuế đạt 8.569 tỷ đồng; tổng nguồn vốn huy động tăng 22%, dư nợ tín dụng tăng 18% so với năm 2015, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay nền kinh tế được giữ ở mức 0,9%. Các chỉ số ROAA và ROAE đạt tương ứng là 1,0% và 11,8%. Bên cạnh đó, VietinBank không ngừng mở rộng quy mô hoạt động với hệ thống mạng lưới trong nước gồm 155 chi nhánh, gần 1.000 phòng giao dịch và quỹ tiết kiệm. Trên thị trường quốc tế, VietinBank hội nhập mạnh mẽ với sự hiện diện của 02 chi nhánh ở Đức, 01 ngân hàng con 100% vốn tại Lào và 01 văn phòng đại diện ở Myanmar.

Thành công vượt trội và đóng góp to lớn của VietinBank trong năm 2016 đã được các tổ chức trong và ngoài nước ghi nhận và tôn vinh. VietinBank lần thứ 5 liên tiếp lọt vào danh sách Forbes Global 2000 (Top 2000 doanh nghiệp lớn nhất thế giới) do Tạp chí uy tín Forbes của Mỹ công bố; VietinBank là Ngân hàng Việt Nam dẫn đầu trong Bảng xếp hạng "100 Ngân hàng lớn nhất khu vực ASEAN" theo đánh giá của The Banker. Đặc biệt, VietinBank còn là ngân hàng Việt Nam duy nhất lọt vào Top 400 Thương hiệu Ngân hàng

giá trị nhất thế giới với giá trị thương hiệu đạt 249 triệu USD theo công bố toàn cầu của Brand Finance. Các hãng xếp hạng tín nhiệm như S&P, Moody's, Fitch... hiện xếp hạng VietinBank ngang trên xếp hạng tín nhiệm quốc gia.

Trong năm 2017, VietinBank quyết tâm chinh phục các mục tiêu lớn để phát triển hệ thống và đem lại giá trị bền vững, lâu dài cho các cổ đông. Theo đó, VietinBank sẽ: tiếp tục thực hiện lộ trình của chiến lược kinh doanh trung - dài hạn; tăng trưởng quy mô đi đôi với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản; nâng cao năng lực công nghệ và sẵn sàng hội nhập, kiện toàn tổ chức và điều hành theo mô hình ngân hàng hiện đại; tiếp tục phối hợp chặt chẽ cùng NHNN trong nỗ lực tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và thực hiện công tác an sinh xã hội.

Trên cơ sở những thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu thực trạng hoạt động kinh doanh của VietinBank, VietinBankSc cho rằng kế hoạch lợi nhuận dự kiến năm 2017 của VietinBank là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Ngân hàng. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.

14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

14.1 Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến 30/06/2017, VietinBank đã phát hành tổng cộng 18.300 tỷ đồng trái phiếu, trong đó 16.300 trái phiếu kỳ hạn trên 05 năm và 2.000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 05 năm.

14.2 Cam kết vốn và thuê hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Các cam kết vốn xây dựng văn phòng làm việc và mua sắm thiết bị	935.197	908.016
Các cam kết thuê hoạt động không thể hủy ngang	507.670	581.233
Trong đó:		
- Đến hạn trong 01 năm	126.607	141.147
- Đến hạn từ 02 đến 05 năm	325.948	348.999
- Đến hạn sau 05 năm	55.115	91.087

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của VietinBank)

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán (nếu có)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Ngân hàng đang là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Huỳnh Thị Huyền Như và một số cá nhân nguyên là nhân viên của chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và chi nhánh Nhà Bè chiếm đoạt tài sản.

Tháng 6 năm 2017, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định trả hồ sơ, yêu cầu điều tra bổ sung đối với vụ án nêu trên. Vụ án đang được các cơ quan tiến hành tố tụng

Now
k

thực hiện lại việc điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật. Do đó, trách nhiệm và nghĩa vụ pháp lý của các bên liên quan trong vụ án này chỉ được xác định sau khi có phán quyết cụ thể bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Tuy nhiên, dựa trên kết quả của các thủ tục đối chiếu, rà soát, kiểm tra đã thực hiện cùng với kết quả điều tra, truy tố mà Ngân hàng được biết đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Ban lãnh đạo của Ngân hàng tin tưởng rằng Ngân hàng không phải chịu trách nhiệm liên đới và bất kỳ tổn thất tài chính nào liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của các cá nhân nói trên.

Handwritten signature

V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

Nội dung được trình bày tại Mục V “*Trái phiếu chào bán*” này là các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu được phát hành làm 02 (hai) đợt (“Đợt Phát Hành”). Một số nội dung chính của các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu này sẽ được đưa vào Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu bằng cách ghi tham chiếu tại mặt sau của Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu.

ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC DIỄN GIẢI

(a) Định Nghĩa

Các thuật ngữ và cụm từ viết hoa sử dụng trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này sẽ có ý nghĩa như bên dưới.

“**Tổ Chức Phát Hành**”, “**VietinBank**” là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

“**Trái Phiếu**” là Trái phiếu do VietinBank phát hành, không chuyển đổi, không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, có đặc điểm thỏa mãn Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái phiếu trong Bản cáo bạch này.

“**Tổ Chức Kiểm Toán**” là đơn vị kiểm toán độc lập do Tổ Chức Phát Hành chỉ định.

“**Đại Lý Đăng Ký**”, “**Đại Lý Thanh Toán**” là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

“**Ngày Phát Hành**” Ngày Phát Hành của mỗi Đợt Phát Hành theo công bố chính thức của Tổ Chức Phát Hành, là ngày mà toàn bộ số tiền đặt mua Trái Phiếu của mỗi Đợt Phát Hành được chuyển vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu theo quy định tại Điều Kiện 16 dưới đây.

“**Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại**” là ngày tròn 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành.

“**Ngày Đáo Hạn**” Ngày Đáo Hạn của mỗi Đợt Phát Hành là ngày tròn 10 (mười) năm kể từ Ngày Phát Hành.

“**Ngày Thanh Toán Lãi**” là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành đối với tiền lãi Trái Phiếu cho năm thứ nhất (01) đến năm thứ chín (09) và Ngày Đáo Hạn đối với tiền lãi Trái Phiếu cho Kỳ Thanh Toán Lãi thứ mười (10) của Trái Phiếu phù hợp với quy định tại Điều Kiện 4(a) dưới đây.

“**Người Sở Hữu Trái Phiếu**” là tổ chức hoặc cá nhân mua, nhận chuyển nhượng Trái Phiếu, đã được đăng ký và có tên trong Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký quản lý.

“**Quyền Mua Lại**” hoặc “**Quyền Mua Lại Trước Hạn**” là quyền của Tổ Chức Phát Hành được mua lại toàn bộ, nhưng không được mua lại một phần Trái Phiếu trước hạn của Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại nếu việc mua lại trước thời gian đáo hạn đó thực hiện trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, phù hợp với quy định tại Điều Kiện 14(b) dưới đây.

“**Trang thông tin điện tử chính thức của các Ngân Hàng Tham Chiếu**” là trang thông tin đăng tải thông tin chính thức về lãi suất và các thông tin khác của 04 (bốn) ngân hàng thương mại Việt Nam được sử dụng làm Ngân Hàng Tham Chiếu như quy định tại Điều Kiện 3(a) dưới đây, cụ thể:

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: <http://www.vietinbank.vn>

Handwritten signature

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: <http://bidv.com.vn>
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: <http://vcb.com.vn>
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam: <http://agribank.com.vn>

“**Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**” là cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm triệu tập cuộc họp đó.

“**Trái Phiếu đang lưu hành**” là Trái Phiếu đã được phát hành nhưng chưa được hoàn trả tiền gốc hoặc chưa được Tổ Chức Phát Hành mua lại và bị hủy bỏ theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.

“**Việt Nam Đồng**” hoặc “**VND**” là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.

“**VSD**” là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

“**UBCKNN**” là Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngoài ra, những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 năm 2010, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014, Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 năm 2010 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

(b) Nguyên Tắc Diễn Giải

- Các cụm từ “**Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu**” và “**Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này**” sẽ có nghĩa là đề cập đến toàn bộ Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu mà không phải đề cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.
- Các tiêu đề của bất kỳ Điều Kiện nào chỉ để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến nội dung của Điều Kiện đó.

1. CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của NHNN quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 16/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN

Handwritten signature

ngày 31/12/2013 của NHNN;

- Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 06/2016/TT-NHNN ngày 27/05/2016 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-NHNN;
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Quyết định số 1009/QĐ-NHNN ngày 22/05/2017 của NHNN về việc cho phép Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành trái phiếu năm 2017;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. LOẠI VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÁI PHIẾU

- Là trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (“VietinBank”) phát hành, không chuyển đổi, không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, được phát hành và thanh toán bằng Việt Nam Đồng và thỏa mãn các Điều Khoản và Điều Kiện quy định cụ thể dưới đây.
- **Mã Trái phiếu:**
 - + Mã Trái phiếu Đợt 1 (Tháng 9-10/2017): CTG1727T2/01
 - + Mã Trái phiếu Đợt 2 (Tháng 11/ 2017): CTG1727T2/02
- **Thời hạn Trái phiếu:** 10 (mười) năm.
- Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu nhưng không mua lại một phần Trái Phiếu trước hạn, với giá mua lại bằng mệnh giá tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.
- Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.
- Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.
- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp. Trong trường hợp thanh lý Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác. Các Trái Phiếu phát hành cùng một Đợt Phát Hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

3. LÃI SUẤT

- a) Lãi suất của Trái phiếu (“Lãi Suất”) áp dụng cho toàn bộ thời hạn 10 (mười) năm là lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh định kỳ) và được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi Suất} = \text{Lãi Suất Tham Chiếu} + 1,2\% \text{ (một phẩy hai phần trăm)/năm}$$

Lãi Suất Tham Chiếu: dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính

Handwritten signature

thức của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là “**Ngân Hàng Tham Chiếu**”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Ngày Xác Định Lãi Suất: là Ngày làm việc thứ 7 (bảy) trước Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của mỗi Kỳ Tính Lãi.

Kỳ Tính Lãi (Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất): một (01) năm một lần, kể từ và bao gồm Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của Kỳ Tính Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của Kỳ Tính Lãi liền sau hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng của Trái Phiếu theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.

Ngày Làm Việc: là bất kỳ ngày nào trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, tết và ngày làm bù của các ngày lễ, tết tại Việt Nam (theo lịch nghỉ giao dịch và hoán đổi ngày nghỉ hàng tuần vào dịp nghỉ lễ, tết hàng năm do UBCKNN áp dụng) và bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quy định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ngày Bắt Đầu Tính Lãi: là Ngày Phát Hành đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên hoặc ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành đối với Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

- b) Việc xác định Lãi Suất Tham Chiếu theo các quy định sau:
- (i) Trường hợp một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) trang thông tin điện tử chính thức của bất kỳ Ngân Hàng Tham Chiếu nào không hoạt động hoặc Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) tại Ngày Xác Định Lãi Suất, thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của (các) Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại tại Ngày Xác Định Lãi Suất đó. Khi đó, Đại Lý Thanh Toán sẽ in bằng chứng để chứng minh việc trang thông tin điện tử chính thức của các Ngân Hàng Tham Chiếu không hoạt động/không công bố lãi suất nêu trên.
 - (ii) Trường hợp trang thông tin điện tử chính thức của cả 04 Ngân hàng Tham Chiếu đều không hoạt động hoặc không công bố lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) tại Ngày Xác Định Lãi Suất, thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) tại Ngày Xác Định Lãi Suất được Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hà Nội cung cấp cho Đại Lý Thanh Toán bằng văn bản. Khi đó, Đại Lý Thanh Toán sẽ in bằng chứng để chứng minh việc trang thông tin điện tử chính thức của các Ngân Hàng Tham Chiếu không hoạt động/không công bố lãi suất nêu trên;
 - (iii) Trường hợp Đại Lý Thanh Toán không lấy được lãi suất mà lý do không phải xuất phát từ phía Ngân Hàng Tham Chiếu thì Đại Lý Thanh Toán có trách nhiệm thay thế bằng cách lấy xác nhận lãi suất tại Ngày Xác Định Lãi Suất

van
k

bằng văn bản từ các Ngân Hàng Tham Chiếu tương ứng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Chi nhánh TP Hà Nội), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Sở Giao dịch 1), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở Giao dịch);

- (iv) Mức lãi suất của kỳ hạn tương đương chỉ được áp dụng khi Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố mức lãi suất cho kỳ hạn 12 tháng đáp ứng được điều kiện nêu trên. Mức lãi suất của kỳ hạn tương đương là mức lãi suất của kỳ hạn tính bằng ngày gần với kỳ hạn 12 tháng nhất. Trường hợp tại Ngày Xác Định Lãi Suất, có 02 (hai) mức lãi suất tương đương thì áp dụng mức lãi suất tương đương của kỳ hạn ngắn hơn;
 - (v) Đại Lý Thanh Toán sẽ gửi thông báo kết quả xác định Lãi Suất cho Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) đồng thời thông báo trên trang thông tin điện tử của Đại Lý Thanh Toán theo phương thức quy định trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu ít nhất 02 (hai) Ngày Làm Việc trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi;
 - (vi) Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý rằng kết quả xác định Lãi Suất của Đại Lý Thanh Toán sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.
- c) Nếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của bất kỳ Kỳ Tính Lãi nào mà có quy định của pháp luật về mức lãi suất trần và quy định đó có hiệu lực bắt buộc đối với Trái Phiếu khi xác định lãi suất như vậy thì Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đó là mức lãi suất được xác định theo công thức quy định tại Điều Kiện 3(a) (nếu mức lãi suất áp dụng theo công thức này chưa vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định), hoặc là mức lãi suất trần đó (nếu mức lãi suất được xác định theo công thức quy định tại Điều Kiện 3(a) này vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định).

4. KỶ HẠN TRẢ LÃI

- (a) Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ một (01) năm một lần ("**Kỳ Thanh Toán Lãi**") vào Ngày Thanh Toán Lãi là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành, riêng tiền lãi cho Kỳ Thanh Toán Lãi thứ 10 (mười) của Trái Phiếu sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn. Ngày trả lãi đầu tiên là ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành trong năm 2018.

Nếu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại thì Ngày Thanh Toán Lãi năm thứ 05 (năm) sẽ là Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng của Trái Phiếu và tiền lãi năm thứ 05 (năm) sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại.

- (b) *Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi*

Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ ("**Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán**"). Việc Tổ Chức Phát Hành chậm trả lãi theo quy định tại câu trên sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ

Chức Phát Hành tạm ngừng thanh toán tiền lãi là “**Kỳ Tạm Ngừng**” thanh toán tiền lãi đó.

Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào gốc Trái Phiếu và sẽ được hưởng lãi suất kể từ và bao gồm ngày tạm ngừng trả lãi cho đến nhưng không bao gồm ngày thanh toán thực tế cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán).

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán là Lãi Suất của Kỳ Tạm Ngừng thanh toán đó (mức lãi suất này không thay đổi trong suốt giai đoạn tạm ngừng thanh toán tiền lãi), tính trên cơ sở một năm có 360 (ba trăm sáu mươi) ngày.

(c) Tiền Lãi

- (i) Mỗi Trái Phiếu sẽ có lãi được tính kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành, và không được hưởng lãi kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn, hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với quy định của pháp luật và Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, trừ khi tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký và/hoặc Đại Lý Thanh Toán.
- (ii) Nếu khoản tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán mà không phù hợp với các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi, theo Lãi Suất áp dụng tại Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán khoản tiền gốc của Trái Phiếu đó, tính trên cơ sở một năm có 360 ngày, kể từ ngày phát sinh việc chậm trả gốc cho đến nhưng không bao gồm ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu đến hạn thanh toán.
- (iii) Nếu khoản tiền lãi của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều Kiện 4(b) trên đây) không phù hợp với các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, khoản tiền lãi Trái Phiếu chậm trả sẽ tiếp tục được hưởng lãi, theo mức Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi phát sinh khoản lãi không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán đó, tính trên cơ sở một năm có 360 ngày, kể từ ngày phát sinh việc trả lãi không đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán đó cho đến nhưng không bao gồm ngày số tiền lãi đó được thanh toán đầy đủ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (iv) Lãi phát sinh từ việc tiền gốc và/hoặc tiền lãi của Trái Phiếu bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán theo quy định tại Điểm (ii) và (iii) Điều Kiện 4(c) nêu trên sẽ do bên gây ra lỗi (tùy từng trường hợp là Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Đăng Ký và/hoặc Đại Lý Thanh Toán) chịu trách nhiệm chi trả trực tiếp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm phối hợp ngay lập tức với Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Đăng Ký và/hoặc Đại Lý Thanh Toán để rà soát và đưa ra biện pháp xử lý khắc phục tình trạng đó.
- (v) Trong trường hợp đến Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký và/hoặc Đại Lý Thanh Toán, thì số tiền thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Thanh Toán giữ hộ và

Handwritten signature

không được hưởng lãi. Trong trường hợp này, chậm nhất vào Ngày Làm Việc kế tiếp, Đại Lý Thanh Toán làm đầu mối phối hợp với Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu để thống nhất các biện pháp xử lý.

(vi) Nguyên tắc xác định tiền lãi Trái Phiếu:

- o Trong trường hợp tiền lãi Trái Phiếu được hưởng tròn Kỳ Thanh Toán Lãi thì tiền lãi Trái Phiếu được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi được} \\ \text{hưởng cho một} \\ \text{thời hạn tròn Kỳ} \\ \text{Thanh Toán Lãi} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mệnh giá} \\ \text{Trái Phiếu} \\ \text{năm giữ} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi suất Trái Phiếu áp} \\ \text{dụng trong Kỳ Thanh} \\ \text{Toán Lãi đó} \end{array}$$

- o Trong trường hợp tiền lãi Trái Phiếu được hưởng cho một thời hạn không tròn Kỳ Thanh Toán Lãi (dưới 01 (một) năm), tiền lãi sẽ được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi được} \\ \text{hưởng cho một} \\ \text{thời hạn không} \\ \text{tròn Kỳ Thanh} \\ \text{Toán Lãi (dưới} \\ \text{01 (một) năm)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mệnh} \\ \text{giá} \\ \text{Trái} \\ \text{Phiếu} \\ \text{năm} \\ \text{giữ} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi suất} \\ \text{Trái Phiếu} \\ \text{áp dụng} \\ \text{trong Kỳ} \\ \text{Thanh Toán} \\ \text{Lãi đó} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số ngày thực tế năm giữ} \\ \text{Trái Phiếu trong Kỳ} \\ \text{Thanh Toán Lãi đó} \end{array}}{360}$$

5. MỆNH GIÁ

Mệnh giá Trái Phiếu: 10.000.000 VND (Mười triệu đồng)/Trái Phiếu (Căn cứ theo Nghị quyết số 441/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 15/09/2017 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng đợt 1 năm 2017).

6. TỔNG SỐ TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

Tối đa 420.000 (Bốn trăm hai mươi nghìn) Trái Phiếu trong 02 (hai) Đợt Phát Hành tương đương 4.200.000.000.000 VND (Bốn nghìn hai trăm tỷ đồng) (tính theo mệnh giá).

7. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN

10.000.000 VND (Mười triệu đồng)/Trái Phiếu.

8. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

100% mệnh giá Trái Phiếu.

9. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

Bán trực tiếp cho nhà đầu tư tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành.

10. THỜI GIAN PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Trái Phiếu. Thời gian phân phối của mỗi Đợt Phát Hành tối thiểu 20 (hai mươi) ngày, cụ thể:

Đợt Phát Hành lần thứ nhất (Đợt 1): Tháng 9-10/2017, số lượng Trái Phiếu phát hành dự kiến là 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá.

Đợt Phát Hành lần thứ hai (Đợt 2): Tháng 11/2017, số lượng Trái Phiếu phát hành dự kiến là 2.200.000.000.000 đồng (Hai nghìn hai trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá.

Thời gian phân phối cụ thể từng đợt có thể thay đổi đảm bảo toàn bộ số lượng Trái Phiếu

Handwritten signature

đăng ký chào bán thực hiện trong năm tài chính 2017.

11. ĐĂNG KÝ MUA TRÁI PHIẾU

- (a) **Thời hạn:** Việc đăng ký mua Trái Phiếu sẽ được thông báo ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu ra công chúng. Thời gian dự kiến để các nhà đầu tư đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu vào mỗi Đợt Phát Hành tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày.
- (b) **Số lượng:** Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán ra công chúng tối đa là 420.000 (Bốn trăm hai mươi nghìn) Trái Phiếu, chia làm 2 Đợt Phát Hành, trong đó:
Đợt 1: 200.000 (Hai trăm nghìn) Trái Phiếu
Đợt 2: 220.000 (Hai trăm hai mươi nghìn) Trái Phiếu
Trường hợp mỗi Đợt Phát Hành chào bán chưa hết số lượng như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua Đợt Phát Hành sau.
- (c) **Đối tượng được đăng ký mua:** Tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; Đối tượng mua Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành phát hành lần đầu trên thị trường sơ cấp không bao gồm các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty con của tổ chức tín dụng.
- (d) **Phương thức đăng ký mua và thanh toán:** Nhà đầu tư sẽ được ưu tiên mua theo thứ tự về thời gian đăng ký (nhà đầu tư nào hoàn thành đăng ký trước sẽ được ưu tiên mua Trái Phiếu trước) cho đến khi toàn bộ số lượng Trái Phiếu được bán hết. Để tránh hiểu lầm, việc đăng ký mua Trái Phiếu chỉ được coi là hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành nêu tại Điều Khoản 16. Trong trường hợp nhà đầu tư đã đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như không còn giá trị và nhà đầu tư không được ưu tiên mua.
- (e) **Phương thức chuyển giao Trái Phiếu:** Chậm nhất 25 (hai mươi lăm) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Phát Hành, nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại địa điểm mà nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu.
- (f) **Quyền lợi người mua Trái Phiếu:** Nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán thành công tiền mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu, được Tổ Chức Phát Hành chuyển giao Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định trên đây và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định trong Các Điều Khoản và Điều Khoản Trái Phiếu này.
- (g) **Nghĩa vụ của người mua Trái Phiếu:** Sau khi đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu, người mua Trái Phiếu không được hoãn, hủy hoặc sửa đổi đăng ký mua Trái Phiếu.
- (h) **Số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu:** 10 (mười) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tính theo mệnh giá. Để tránh hiểu lầm, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 10 (mười) Trái Phiếu.
- (i) **Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua Trái Phiếu:** trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu

Nour
k

hoặc tổng khối lượng đăng ký đặt mua Trái Phiếu vượt quá khối lượng Trái Phiếu chào bán:

- ✓ Thời gian: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài khoản phong tỏa được giải tỏa (Tài khoản phong tỏa chỉ được giải tỏa sau khi kết thúc từng đợt phát hành).
- ✓ Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu ghi tại Phiếu đăng ký mua Trái Phiếu hoặc nhận tiền mặt tại địa điểm mà người đặt mua Trái Phiếu đăng ký và nộp tiền mua.

12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi tên trong Sổ Đăng Ký sẽ được coi là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản tiền thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu đó.

(a) Quyền Sở Hữu và được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu

Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ("**Đại Lý Đăng Ký**") lập và duy trì sổ đăng ký ("**Sổ Đăng Ký**") ghi tên của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp đồng Tư vấn phát hành, Đại lý đăng ký và Đại lý thanh toán Trái Phiếu (sau đây gọi là "**Hợp Đồng Tư Vấn Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký và Đại Lý Thanh Toán**").

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Đại Lý Đăng Ký thay mặt và theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành cấp một giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu ("**Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**") theo quy định tại Hợp Đồng Tư vấn Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký và Đại Lý Thanh Toán. Mỗi Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được đánh số riêng biệt để nhận biết và sẽ được ghi trong Sổ Đăng Ký.

Quyền sở hữu đối với Trái Phiếu chỉ được chuyển giao sau khi các bên hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng mà Đại Lý Đăng Ký quy định và hoàn tất việc đăng ký thông tin về Bên nhận chuyển nhượng trong Sổ Đăng Ký. Đại Lý Đăng Ký đảm bảo chuyển giao cho Bên nhận chuyển nhượng một Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu mới ghi nhận khoản tiền gốc của Trái Phiếu được nhận chuyển nhượng, xác nhận tên và quyền sở hữu của Bên nhận chuyển nhượng Trái Phiếu được đăng ký trong Sổ Đăng Ký trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu và Bên nhận chuyển nhượng nộp đầy đủ hồ sơ về việc chuyển nhượng đó. Để tránh nhầm lẫn, Bên nhận chuyển nhượng sẽ trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu được nhận chuyển nhượng ngay khi Đại Lý Đăng Ký nhận được đầy đủ hồ sơ về việc chuyển nhượng và các loại phí, thuế liên quan từ Bên nhận chuyển nhượng và Bên chuyển nhượng; quyền sở hữu của Bên nhận chuyển nhượng đối với Trái Phiếu đó được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký, không phụ thuộc vào việc Bên nhận chuyển nhượng đã được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu hay chưa. Các chi phí hành chính liên quan đến chuyển nhượng Trái Phiếu sẽ do Đại Lý Đăng Ký ấn định trong từng thời kỳ và áp dụng khi thực hiện việc chuyển nhượng Trái Phiếu, phù hợp với pháp luật Việt Nam và thực tiễn thị trường, và phải được các bên có liên quan thanh toán cho Đại Lý Đăng Ký trước khi thực hiện việc chuyển nhượng Trái Phiếu.

Trường hợp Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("**VSD**"), việc lập và lưu giữ Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) và/hoặc việc

cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu, và/hoặc thực hiện các thủ tục chuyển nhượng sẽ theo quy định của VSD. Trong trường hợp này, VSD sẽ thực hiện và thay thế toàn bộ chức năng của Đại Lý Đăng Ký.

Việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu khi bị mất, cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác hoặc bị rách, nhòe sẽ theo quy định của Đại Lý Đăng Ký và Đại Lý Thanh Toán hoặc theo quy định của VSD (đối với trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD).

(b) Quyền hưởng lãi và các khoản thanh toán khác

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ gốc, lãi và các khoản tiền khác theo quy định tại Điều Khoản 3, Điều Khoản 4 và Điều Khoản 14 của Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu. Trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSD, việc thanh toán sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSD. Sau mỗi Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn, trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc, nếu Đại Lý Thanh Toán không nhận được thông báo bằng văn bản từ Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc không nhận được chính xác số tiền lãi/gốc và/hoặc nhận không đúng thời hạn thì điều này đồng nghĩa với việc Người Sở Hữu Trái Phiếu đã nhận được chính xác, đúng hạn số tiền lãi/gốc theo quy định.

“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng” hoặc “Ngày Chốt Danh Sách” là (i) Ngày Làm Việc thứ 07 trước ngày đến hạn thanh toán (đối với trường hợp Trái Phiếu chưa đăng ký tập trung tại VSD) hoặc (ii) ngày được ấn định theo quy định của pháp luật và VSD để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán đó (đối với trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSD).

Kể từ Ngày Chốt Danh Sách cho tới Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn, Người Sở Hữu Trái Phiếu không được yêu cầu đăng ký chuyển nhượng Trái Phiếu và bất kỳ khoản thanh toán tiền gốc hoặc tiền lãi nào liên quan đến Trái Phiếu. Trường hợp Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, Ngày Chốt Danh Sách/Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định về thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán tại VSD.

Thanh toán vào Ngày Làm Việc: Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn không phải là Ngày Làm Việc thì việc thanh toán lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau ngày đó. Để tránh hiểu lầm, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi liên quan đến việc thanh toán chậm do ngày đến hạn thanh toán không phải là Ngày Làm Việc.

(c) Quyền giao dịch Trái Phiếu

Người Sở Hữu Trái Phiếu được tự do chuyển nhượng, bán, cho tặng, để lại thừa kế Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện việc chuyển nhượng, bán, cho tặng, để lại thừa kế Trái Phiếu của mình tại bất kỳ chi nhánh nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký hoặc các Thành viên lưu ký của VSD (trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD).

Khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm,

Handwritten signature

cầm cố, chiết khấu, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác thì Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đăng ký và xác nhận tại bất kỳ chi nhánh nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký hoặc VSD (trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD) đồng thời đảm bảo các điều kiện sau:

- (i) Người Sở Hữu Trái Phiếu được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc cầm cố tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật.
- (ii) Tổ Chức Phát Hành không nhận chiết khấu Trái Phiếu hoặc mua bán có kỳ hạn Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch khác với Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu mà có hiệu lực như một giao dịch mua lại trước hạn Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành (trừ trường hợp quy định tại Điều kiện 14(b));
- (iii) Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu (khi khoản thanh toán theo Trái Phiếu chưa đến hạn) để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình (hoặc của bên thứ ba) đối với Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu được coi là đã từ bỏ các quyền yêu cầu bù trừ nghĩa vụ đó;
- (iv) Trái Phiếu có thể bị tạm ngừng giao dịch trong một khoảng thời gian nhất định nhằm mục đích đăng ký tại VSD theo quy định của VSD.

(d) Quyền biểu quyết

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền biểu quyết (tại Hội nghị hoặc trong đợt lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu) về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu đòi hỏi Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải xin chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu như quy định tại Điều Kiện 18(a) dưới đây.

(e) Quyền nhận thông tin

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền nhận thông báo mà Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Đại Lý Thanh Toán hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) gửi cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu theo phương thức quy định tại Điều Kiện 18(b) dưới đây.

(f) Quyền có tổ chức đại diện

Trường hợp UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc pháp luật có yêu cầu nhằm mục đích niêm yết Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành phải lựa chọn một tổ chức đáp ứng các điều kiện cần thiết làm đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu nhằm giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu và bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây gọi tắt là "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**"). Tổ Chức Phát Hành phải chủ động ký kết hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu ("**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**") với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các điều khoản do các bên tự thỏa thuận nhưng không được trái với quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này và sau đó phải thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu được biết.

(g) Nghĩa vụ

Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập liên quan đến Trái Phiếu. Ngoài ra, trong thời gian sở hữu Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải tuân thủ các quy định của Tổ Chức Phát Hành, các quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, quy định của Đại Lý Đăng Ký và Đại Lý Thanh Toán, quy định của VSD (trường hợp Trái Phiếu được đăng ký tại VSD) và các văn kiện Trái Phiếu khác (nếu có).

(h) Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành

Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây gọi là một “**Sự Kiện Vi Phạm**”:

- (i) *Không thanh toán*: Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền gốc và/hoặc tiền lãi của Trái Phiếu, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi theo quy định tại Điều Khoản 4(b)).
- (ii) *Mất khả năng thanh toán*: Tổ Chức Phát Hành bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản và tình trạng này không chấm dứt hoặc chưa được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc.

Thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền thực hiện bất kỳ quyền nào sau đây:

- (i) Quyền khởi kiện đến tòa án có thẩm quyền của Việt Nam yêu cầu Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ thanh toán (chỉ áp dụng đối với Sự Kiện Vi Phạm “*Không thanh toán*”) nêu trên; hoặc
- (ii) Quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền của Việt Nam mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành (nếu pháp luật về phá sản có liên quan cho phép).

Ngoài ra, nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không, và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả theo công thức tại Điểm (v), Điều Khoản 4(c).

(i) Các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác

Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu này, quy định của Đại Lý Đăng Ký và Đại Lý Thanh Toán, Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) và các văn kiện Trái Phiếu khác (nếu có).

13. ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ VÀ ĐẠI LÝ THANH TOÁN

Trường hợp Trái Phiếu được đăng ký với VSD thì một số chức năng và nhiệm vụ của Đại Lý Đăng Ký và Đại Lý Thanh Toán (theo chỉ định quy định tại Điều Khoản 12(a) nêu trên) sẽ chuyển sang cho VSD. Khi đó, Tổ Chức Phát Hành được chủ động ký kết văn bản sửa đổi hoặc hợp đồng/thỏa thuận mới với Đại Lý Đăng Ký và Đại Lý Thanh Toán (nếu có và sẽ phối hợp với Đại Lý Đăng Ký và Đại Lý Thanh Toán thông báo tới Người Sở Hữu Trái Phiếu) để quy định các chức năng, nhiệm vụ của Đại Lý Đăng Ký và Đại Lý Thanh Toán sau khi Trái Phiếu được đăng ký với VSD. Hợp đồng/thỏa thuận mới đó, nếu được ký, cũng sẽ được coi là Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký và Đại Lý Thanh Toán theo Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu này.

14. HOÀN TRẢ, MUA LẠI VÀ HỦY BỎ TRÁI PHIẾU

(a) Hoàn trả

Trừ khi được mua lại trước hạn và/hoặc bị hủy bỏ theo các quy định của Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu này, các Trái Phiếu sẽ được hoàn trả bằng mệnh giá của Trái Phiếu đó vào Ngày Đáo Hạn.

(b) Mua Lại Trước Hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại

- (i) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan (trừ khi việc hoàn trả gốc Trái Phiếu phải thực hiện theo quy định tại Điều Khoản 12(h)), bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy ngang) chậm nhất là 20 (hai mươi) Ngày Làm Việc trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu, nhưng không được mua lại một phần Trái Phiếu trước hạn, với giá mua lại bằng mệnh giá tại thời điểm tròn 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại.
- (ii) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành và nhận lại 100% khoản tiền gốc Trái Phiếu do mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan tới các Trái Phiếu sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành.

(c) Hủy bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại theo Điều Khoản 14(b) nêu trên sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại.

15. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư. Một số nhà đầu tư phải tuân theo các quy định riêng. Vì vậy, các nhà đầu tư Trái Phiếu nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia thuế về các loại thuế có liên quan đến việc sở hữu và chuyển nhượng Trái Phiếu áp dụng riêng đối với từng trường hợp cụ thể.

(a) Thuế Thu Nhập Cá Nhân

- **Đối với thu nhập nhận được từ lãi trái phiếu do các tổ chức trong nước phát hành:**
Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015, Thu nhập từ lãi trái phiếu là thu nhập từ đầu tư vốn, nhà đầu tư cá nhân nắm giữ sẽ chịu mức thuế suất 5% (năm phần trăm) trên số tiền lãi nhận được, áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.
- **Đối với thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu:**
Căn cứ Khoản 9, 10, Điều 2, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán chịu mức thuế suất 0,1% (không phải một phần trăm) trên giá bán chứng khoán từng lần áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

(b) Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

- Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp Việt Nam (gồm các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh được thành lập và hoạt động tại Việt Nam), thì theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 sửa đổi bổ sung thông tư 78/2014/TT-BTC, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu được coi là thu nhập chịu thuế khác của doanh nghiệp và được cộng gộp với thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp chung cho doanh nghiệp theo mức thuế suất cụ thể được áp dụng cho doanh nghiệp đó.
- Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp nước ngoài (gồm các doanh nghiệp và tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, còn được gọi là nhà thầu nước ngoài hay nhà thầu phụ nước ngoài) thì theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014:
 - (i) Doanh nghiệp nước ngoài có thu nhập từ lãi trái phiếu sẽ phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 5% (năm phần trăm) trên lãi nhận được.
 - (ii) Thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu của doanh nghiệp nước ngoài sẽ phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 0,1% (không phải một phần trăm) trên tổng giá trị trái phiếu bán ra.

(c) Thuế Giá Trị Gia Tăng

- Hiện tại, lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu không là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp thuế giá trị gia tăng được áp dụng đối với việc chuyển nhượng trái phiếu theo luật Việt Nam sau Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ phải nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

(d) Khấu trừ Thuế Thu Nhập Cá Nhân/Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

- Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD: Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ, giữ lại và nộp thuế thu nhập cá nhân/thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tiền lãi Trái Phiếu trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Đại Lý Đăng Ký sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí tính trên giá trị chuyển nhượng cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSD: Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân/thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSD.

16. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA TRÁI PHIẾU

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà thành
- Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
- Số tài khoản: 12211.00000.3125

Handwritten signature

17. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHÁC CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ngoài các Quyền về mua lại Trái Phiếu theo quy định tại Điều Khoản 14, Quyền chi định/ký kết hợp đồng với Đại Lý Đăng Ký và Đại Lý Thanh Toán theo quy định tại Điều Khoản 13, và Nghĩa vụ thanh toán số tiền liên quan đến Trái Phiếu theo Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành có các quyền và nghĩa vụ khác như sau:

(a) Quyền quyết định về việc niêm yết

Tổ Chức Phát Hành chưa có kế hoạch niêm yết Trái Phiếu tại thời điểm phát hành nhưng có thể niêm yết Trái Phiếu (tại bất cứ thời điểm nào và lựa chọn bất cứ Sở Giao dịch Chứng khoán nào để niêm yết Trái Phiếu) mà không cần có sự chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Trong trường hợp đó, Tổ Chức Phát Hành phải thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) được biết.

(b) Nghĩa vụ thanh toán

Tổ Chức Phát Hành phải tuân thủ các nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu theo Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu.

(c) Các quyền và nghĩa vụ khác

Tổ Chức Phát Hành có các Quyền và Nghĩa vụ khác liên quan đến Trái Phiếu quy định tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu này, Hợp Đồng Tư Vấn Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký và Đại Lý Thanh Toán Trái Phiếu, Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) và các văn kiện Trái Phiếu khác (nếu có), bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nghĩa vụ sau:

- (i) Bảo đảm việc phát hành Trái Phiếu có đầy đủ sự phê duyệt cần thiết của Tổ Chức Phát Hành và cơ quan quản lý có liên quan, và việc phát hành Trái Phiếu này đã đáp ứng và thực hiện đầy đủ các điều kiện, quy trình, thủ tục và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tổ Chức Phát Hành.
- (ii) Bảo đảm Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo Trái Phiếu, trong đó có quyền giao dịch (như quy định tại Điều Khoản 9) phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu và pháp luật có liên quan.

18. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

(a) Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

Việc đưa ra quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu sẽ theo quyết định của Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu như các quy định dưới đây:

- (i) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm những Người Sở Hữu Trái Phiếu) nắm giữ ít nhất 20% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có). Việc triệu tập được thực hiện với thông báo bằng văn bản gửi tới tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) trước ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thì có thể gửi thông báo hoặc không cần gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành).

Thông báo triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung dự kiến của Hội nghị.

Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- (ii) Phụ thuộc vào Điểm (iii) Điều Khoản 18(a) dưới đây, số đại biểu cần thiết để cuộc họp được tiến hành là một hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.
- (iii) Trong bất kỳ hội nghị nào có nội dung (1) thay đổi Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu, hoặc (2) thay đổi bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào của Trái Phiếu ngoại trừ Điều Khoản 4(c) nêu trên, hoặc (3) giảm hoặc ngừng thanh toán khoản tiền gốc, hoặc (4) thay đổi Lãi Suất, hoặc (5) thay đổi loại tiền tệ thanh toán Trái Phiếu, hoặc (6) thay đổi yêu cầu về số đại biểu cần thiết để tổ chức Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc (7) thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu về từng vấn đề (những vấn đề nêu tại mục (1) đến mục (7) gọi chung là "**Các Vấn Đề Trọng Yếu**"), thì số đại biểu cần thiết để tiến hành họp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó, hoặc bất kỳ cuộc họp nào được triệu tập lại thì số đại biểu để tiến hành họp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) theo tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm triệu tập lại cuộc họp đó.
- (iv) Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự cuộc họp thông qua và biểu quyết tại Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù họ có tham dự trực tiếp Hội nghị hay không), với điều kiện là bất kỳ sự thay đổi nào về Các Vấn Đề Trọng Yếu phải được sự chấp thuận của (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu/đại diện sở hữu ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành của tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự cuộc họp.
- (v) Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của những người có thẩm quyền triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Điểm (i) Điều Khoản 18(a) và khi được thông qua sẽ có giá trị như Nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện (1) việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký tại thời điểm chốt danh sách lấy ý kiến và (2) phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua (đối với Các Vấn Đề Trọng Yếu, phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua).
- (vi) Để tránh hiểu nhầm, bất kỳ Nghị quyết nào được Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua theo quy định tại Điều Khoản 18(a) này sẽ không có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành nếu không được chấp thuận bởi Tổ Chức Phát Hành (trừ các nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua sau khi đã phát sinh Sự Kiện Vi Phạm sẽ có giá trị ràng buộc vô điều kiện với Tổ Chức Phát Hành).
- (vii) Không phụ thuộc vào các quy định tại các Điểm (i), (ii), (iii), (iv), (v) và (vi) Điều Khoản 18(a) nêu trên, trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu bằng văn

bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó. Trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời đồng ý/chấp thuận của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua (Đối với các nội dung để xử lý các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất có quyền thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu mà không cần sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành).

(b) Thông báo

Mọi thông báo gửi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách công bố trên website của bên gửi, VSD hoặc Sở Giao Dịch Chứng khoán (nếu niêm yết), hoặc giao trực tiếp tận tay, hoặc gửi chuyển phát qua tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát, hoặc gửi qua fax/qua đường thư điện tử (đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức) đến địa chỉ và/hoặc số fax quy định tại Sổ Đăng Ký, hoặc dữ liệu tương tự được quản lý bởi VSD (tùy trường hợp áp dụng) tại thời điểm gửi thông báo.

(c) Luật điều chỉnh

Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này, trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác và các bên cùng có lợi. Trường hợp không tự thương lượng, hòa giải được thì mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết vụ việc.

VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ 02 (hai) Đợt Phát Hành Trái Phiếu này để bổ sung nguồn vốn hoạt động và nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành.

VII. LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN

Trái Phiếu sẽ được phân phối sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Thời gian phân phối Trái Phiếu của mỗi Đợt Phát Hành dự kiến tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày, Đợt phát hành lần thứ hai chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt phát hành thứ nhất cụ thể như sau:

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 1 (Tháng 9-10/2017)

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Thông báo phát hành Trái Phiếu ra công chúng Đợt 1	T1
2	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu tại các Phòng Giao dịch/Chi nhánh của Tổ Chức Phát Hành	T1 – T1+20
3	Báo cáo kết quả chào bán Đợt 1	T1+21
4	Nhận xác nhận kết quả chào bán Trái Phiếu Đợt 1 từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	T1+24

STT	Nội dung công việc	Thời gian
5	Làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu Đợt 1 cho Nhà đầu tư	T1+24 – T1+49

Ghi chú: Ngày T1 là ngày Tổ Chức Phát Hành thông báo về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng Đợt 1 (sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

Sau khi kết thúc Đợt 1, Tổ Chức Phát Hành sẽ có văn bản thông báo tới UBCKNN về việc tiếp tục thực hiện việc chào bán Đợt 2 theo phê duyệt của UBCKNN, trong đó đề cập nội dung không có thay đổi các thông tin ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của Nhà đầu tư. Trường hợp có thay đổi thông tin quan trọng so với nội dung của bản cáo bạch này và nội dung đã công bố ra công chúng ảnh hưởng đến quyết định của Nhà đầu tư, VietinBank sẽ có thông báo bằng văn bản xin điều chỉnh thông tin với UBCKNN và công bố cho các Nhà đầu tư được biết.

Việc chào bán Đợt 2 chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 2 của Tổ Chức Phát Hành.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 2 (Tháng 11/2017)

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Thông báo phát hành Trái Phiếu ra công chúng Đợt 2	T2
2	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu tại các Phòng Giao dịch/Chi nhánh của Tổ Chức Phát Hành	T2 – T2+20
3	Báo cáo kết quả chào bán Đợt 2	T2+21
4	Nhận xác nhận kết quả chào bán Trái Phiếu Đợt 2 từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	T2+24
5	Làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu Đợt 2 cho Nhà đầu tư	T2+24 – T2+49

Ghi chú: Ngày T2 là ngày Tổ Chức Phát Hành thông báo về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng Đợt 2 (sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tiếp tục chào bán Đợt 2).

Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể mỗi Đợt Phát Hành sẽ được VietinBank công bố chính thức sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán trái phiếu ra công chúng và theo tình hình thực tế của mỗi Đợt chào bán.

2. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Nguồn tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu này sẽ được VietinBank sử dụng để cho vay trung dài hạn bằng tiền đồng trong năm 2017 đối với các lĩnh vực sau:

a) Kế hoạch sử dụng vốn Đợt 1 (tháng 9-10/2017):

Lĩnh vực	Khối lượng dự kiến giải ngân Đợt 1 năm 2017 (Tỷ VND)
Năng lượng, bao gồm:	500
- Điện	500
Sản xuất kinh doanh, bao gồm	1.500

*Nhà
K*

Lĩnh vực	Khối lượng dự kiến giải ngân Đợt 1 năm 2017 (Tỷ VND)
- Cà phê	210
- Cao su	46
- Dệt may	30
- Thép	773
- Thức ăn chăn nuôi	40
- Vận tải kho bãi	105
- Vật liệu xây dựng	171
- Sản xuất hóa chất	25
- Thực phẩm	100
Tổng	2.000

b) Kế hoạch sử dụng vốn Đợt 2 (tháng 11/2017):

Lĩnh vực	Khối lượng dự kiến giải ngân Đợt 2 năm 2017 (Tỷ VND)
Sản xuất kinh doanh, bao gồm	2.200
- Nước	370
- Thép	572
- Gỗ	32
- Mía đường	20
- Xi măng	100
- Y tế	59
- Giao thông vận tải	1.047
Tổng	2.200

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam dự kiến sẽ sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu năm 2017 trong các lĩnh vực nêu trên, (mức độ sử dụng vốn căn cứ theo tiến độ giải ngân cụ thể của từng lĩnh vực/ dự án); đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động kinh doanh theo quy định của NHNN. Đồng thời, nguồn vốn từ phát hành trái phiếu thứ cấp còn được sử dụng để thay thế nguồn vốn ngắn hạn đã tài trợ cho các dự án thuộc các lĩnh vực theo phê duyệt của NHNN tại Phương án phát hành trái phiếu năm 2017 của NHCT, đảm bảo tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng ổn định, an toàn.

3. PHƯƠNG ÁN TRẢ GÓC, LÃI TRÁI PHIẾU

Thanh toán lãi Trái Phiếu: Lãi thu được từ các lĩnh vực mà Tổ Chức Phát Hành dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.

Thanh toán gốc Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền từ (i) huy động vốn từ nền kinh tế và (ii) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thanh toán trước hạn Trái Phiếu.

Handwritten signature

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức Tư vấn phát hành, Đại lý đăng ký và Đại lý thanh toán Trái Phiếu
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771

Fax: 024. 3974 7572

2. Tổ chức kiểm toán

Từ 01/01/2012 đến 31/12/2016:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 12A, Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024. 6288 3568

Fax: 024. 6288 5678

Từ 01/01/2017:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3831 5100

Fax: 024. 3831 5090

Handwritten signature

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2017

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM *ĐN2*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC



[Signature]
Nguyễn Văn Thắng

[Signature]

Lê Đức Thọ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

[Signature]

Nguyễn Thế Huân

[Signature]

Nguyễn Hải Hưng

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC *[Signature]*



[Signature]
Khổng Phan Đức

X. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 1:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục 2:** Quyết định của Ngân hàng Nhà nước thông qua phương án phát hành
3. **Phụ lục 3:** Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành trái phiếu và hồ sơ phát hành trái phiếu
4. **Phụ lục 4:** Điều lệ của VietinBank
5. **Phụ lục 5:** Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2015, 2016, Báo cáo tài chính soát xét riêng lẻ và hợp nhất tại 30/06/2017 của VietinBank.
6. **Phụ lục 6:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.

Handwritten signature